

Tiết 57: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ

I/ Mục tiêu

- Giúp HS biết cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

II/ Đồ dùng dạy - học

- Sơ đồ tóm tắt bài toán như SGK/ 57

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5')

- Đoạn thẳng CD dài 2cm. Đoạn thẳng AB dài gấp 3 lần đoạn thẳng CD. Hỏi đoạn thẳng AB dài mấy cm? – HS làm bảng con

? Bài toán thuộc dạng toán nào?

- Nếu biết độ dài đoạn thẳng AB, CD và yêu cầu tìm xem đoạn thẳng AB dài gấp mấy lần đoạn thẳng CD thì ta làm thế nào?

2. Hoạt động 2: Dạy học bài mới (12 – 14')

* Đưa đề toán - Yêu cầu H đọc đề, phân tích đề toán – GV vẽ sơ đồ

- H nhận xét: Độ dài đoạn thẳng AB (6 cm) là số lớn

Độ dài đoạn thẳng CD (2 cm) là số bé

- Em hãy vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện so sánh độ dài đoạn thẳng AB và độ dài đoạn thẳng CD? – HS làm nháp

? Nêu cách thực hiện? (Yêu cầu nhiều H nêu)

- Chốt lại cách thực hiện đúng- Ghi bảng bài giải – HS đọc lại

* Chốt: Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào? (Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia cho số bé)

Danh số trong bài giải là gì? (...là lần)

3. Hoạt động 3: Luyện tập - thực hành (17 - 19')

Bài 1(3-4') - KT: So sánh số lớn gấp mấy lần số bé

- HS làm nháp – Trình bày miệng theo dãy

- Chữa phần c

Chốt: ? Trong bài toán trên số nào là số lớn, số nào là số bé?

? Muốn so sánh số lớn gấp số bé mấy lần, em làm thế nào?

Bài 2(4-5') - KT: So sánh số lớn gấp mấy lần số bé

- HS làm nháp – Trình bày miệng theo dãy

Chốt: ? Bài toán trên thuộc dạng toán nào?

? Muốn so sánh số cây cam gấp mấy lần số cây cau, ta làm thế nào?

Bài 3(4-5') - KT: So sánh con lợn nặng gấp mấy lần con ngỗng

- HS làm vở – Trình bày miệng theo dãy

Chốt: ? Muốn so sánh con lợn nặng gấp mấy lần con ngỗng, ta làm thế nào?

Bài 4(4-5') - KT: tính chu vi hình vuông, tính chu vi hình tứ giác

- HS làm bảng con

Chốt: ? Muốn tính chu vi hình vuông, em làm thế nào? Có thể tính cách khác?

? Muốn tính chu vi hình tứ giác, em làm thế nào?

* Dự kiến sai lầm của HS:

- Lời giải chưa chính xác

4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò (3')

Hãy so sánh ? 16m gấp 4m mấy lần? 16 m nhiều hơn 4m mấy mét?.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

.....

Tiết 2

Chính tả (nghe - viết)

CHIỀU TRÊN SÔNG HƯƠNG

I. Mục tiêu

1. Nghe - viết chính xác, trình bày đúng bài: Chiều trên sông Hương.
2. Viết đúng các tiếng có vần khó, dễ lẫn (oc/ooc), giải đúng câu đố, viết đúng một số tiếng có âm đầu dễ lẫn.

II. Đồ dùng dạy học

+ Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3').

+ Viết bảng con : *dòng suối, bay lượn* - GV nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm

+ Đoạn văn cho thấy điều gì? Tác giả những hình ảnh và âm thanh gì? (Đoạn văn tả cảnh buổi chiều trên sông Hương – một dòng sông nổi tiếng ở thành phố Huế)

+ Bài chính tả có mấy câu? Những chữ nào trong bài được viết hoa? Vì sao? +

GV viết bảng – HS phân tích chữ ghi tiếng khó: **lạ** lòng, **nấu** cơm, **nghi** ngút, **quanh** - HS đọc lại

+ GV đọc từ khó cho HS viết bảng con (*lạ lòng, nấu, nghi ngút, quanh*)

c. Viết chính tả (13-15')

+ Hướng dẫn tư thế ngồi viết

+ GV đọc – HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5')

+ GV đọc – HS soát lỗi - HS ghi lỗi ra lề vở và chữa lỗi.

+ Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

* Bài 2/96 - Điền **oc** hay **ooc**?

+ HS đọc yêu cầu - làm vở – Chữa bài theo dãy

+ Chốt: con **sóc**, quần **soóc**, móc hàng, xe rơ-**moóc**

* Bài 3/96 - Giải câu đố

+ HS đọc yêu cầu và nội dung - HS làm miệng

+ Giải đố: a/Trâu, trâu, trâu - b/ hạt cát

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

+ Nhận xét giờ học

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 3

Tập đọc CẢNH ĐẸP NON SÔNG

I. Mục tiêu

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng
 - + Chú ý các từ ngữ: non sông, Kỳ Lừa, lóng lánh...
 - + Ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ.
 - + Giọng đọc biểu lộ niềm tự hào về cảnh đẹp ở các miền ở đất nước.
2. Rèn kỹ năng đọc hiểu.
 - + Biết được các địa danh trong bài
 - + Cảm nhận được vẻ đẹp và sự giàu có của các miền trên đất nước, từ đó thể hiện niềm tự hào về quê hương đất nước.
3. Học thuộc lòng bài thơ

II. Đồ dùng dạy học

- + Tranh minh họa SGK

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- + 3 HS đọc nối đoạn "Nắng phương Nam"
- + Nhận xét, cho điểm

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

Đất nước ta mọi miền đều có cảnh đẹp. Bài ca dao hôm nay nói về những cảnh đẹp đó.

b. Luyện đọc đúng (15-17')

- GV đọc mẫu - định hướng HTL- cả lớp đọc thầm theo
- Bài ca dao có mấy câu? (6 câu)

* Câu 1

- + Đọc đúng: Kỳ Lừa (l), nàng (n) GV hướng dẫn - đọc mẫu -HS luyện đọc (dãy)
- + Giải nghĩa : Đồng Đăng, Tô Thị, Tam Thanh
- + GV hướng dẫn - đọc mẫu - luyện đọc (4 em)

* Câu 2

- + Đọc đúng: la đà (l), - GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu, luyện đọc dãy.
- + Giải nghĩa : la đà, canh gà, Tây Hồ, Trấn Vũ, Thọ Xương, Yên Thế
- + Hướng dẫn, đọc mẫu câu 2: HS luyện đọc (4em)

* Câu 3

- + Đọc đúng: non nước (n), ngắt nhịp 4/2, 4/4
- + Giải nghĩa : xứ Nghệ/SGK
- + Hướng dẫn đọc câu 3: 1 HS đọc mẫu - luyện đọc (4-5 em)

* Câu 4

- + Ngắt nhịp 2/4, 4/4
- + Giải nghĩa : Hải Vân /SGK, Hòn Hồng
- + Hướng dẫn đọc câu 4: 1 HS đọc mẫu, luyện đọc (4em)

* Câu 5

- + Đọc đúng: nước
- + Giải nghĩa : Đồng Tháp Mười/SGK

+ Hướng dẫn đọc câu 5: 1 HS đọc, luyện đọc (3 em)

*** Câu 6:**

+ Đọc đúng: lóng lánh (l), ngắt nhịp 3/4 -> hướng dẫn đọc, đọc mẫu, luyện đọc đầy.

+ Giải nghĩa : Đồng Tháp Mười/SGK

+ Hướng dẫn đọc câu 6: 1 HS đọc, luyện đọc (3 em)

*** Đọc nối đoạn :** 1-2 lượt

*** Đọc cả bài:** GV hướng dẫn đọc chung: Giọng nhẹ nhàng, thiết tha, bộc lộ niềm tự hào với cảnh đẹp non sông, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả - 1 HS đọc bài

c. Hướng dẫn tìm hiểu bài (10-12')

+ Đọc thâm cả bài và câu hỏi 1,2,3.

- Mỗi câu ca dao nói đến một vùng. Đó là những vùng nào?

Câu 1: Lạng Sơn

Câu 2: Hà Nội

Câu 3: Nghệ An, Hà Tĩnh

Câu 4: Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng

Câu 5: TP Hồ Chí Minh - Đồng Nai

Câu 6: Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp

Chuyển ý: Sáu câu ca dao trên nói về cảnh đẹp của ba vùng Bắc – Trung - Nam

- Mỗi vùng có những gì đẹp?

- Theo em, ai đã giữ gìn, tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn? (*Cha ông ta từ bao đời nay đã gây dựng nên đất nước này; giữ gìn, tô điểm cho non sông ngày càng tươi đẹp hơn*)

Nội dung chính của bài ca dao là gì?

Chốt: Bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp và sự giàu có của các miền trên đất nước, thể hiện niềm tự hào về quê hương đất nước của mỗi người dân Việt Nam.

d. Học thuộc lòng bài thơ (5-7')

+ HD và đọc mẫu bài thơ - HS luyện đọc -

+ HS luyện đọc thuộc từng câu thơ - cả bài thơ

3. Củng cố, dặn dò (4-6')

+ Bài thơ cho ta thấy điều gì?

+ Nhận xét giờ học

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 4

Mĩ thuật

Thứ tư ngày 10 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

ÔN CÁC ĐỘNG TÁC ĐÃ HỌC CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Ôn 6 động tác đã học - Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.

- Chơi trò chơi: Kết bạn, chơi tương đối chủ động

II. ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:

- Sân trường, còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

203

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu	7'	△
- GV phổ biến yêu cầu, nội dung yêu cầu giờ học	1-2'	x x x x
Giậm chân tại chỗ vỗ tay theo nhịp, hát	2-3'	x x x x
- Chạy chậm một vòng quanh sân tập	3'	
2. Phần cơ bản	18- 20'	
- Ôn 6 động tác vươn thở, tay, chân, lườn của bài thể dục phát triển chung	1 lần 3-4 lần	- GV hô HS tập từng động tác - Cán sự lớp hô - Tập liên hoàn 6 động tác lưu ý HS hai tay dang ngang lên cao, tay duỗi thẳng - Chia tổ tập luyện - GV quan sát giúp đỡ, sửa sai - Thi đua giữa các tổ
- Chơi: “ Kết bạn”	6-7'	- GV nêu tên trò chơi, luật chơi - HS chơi thử - HS chơi chính thức
3. Phần kết thúc	3-4'	
- HS tập một số động tác hồi tĩnh - GV hệ thống bài nhận xét, giao bài về nhà		

Tiết 2

Toán

Tiết 58: LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu

- Giúp HS rèn kỹ năng thực hành “So sánh số lớn gấp mấy lần số bé”

II/ Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ

III/ Các hoạt động dạy - học

1.Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3 - 5 phút) - Bảng con

? 35 kg gấp 7 kg mấy lần?

? Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé, em làm thế nào?

2.Hoạt động 2: Luyện tập - thực hành (30 - 32 phút)

Bài 1(7-8') - KT: So sánh số lớn gấp mấy lần số bé

- Yêu cầu H ghi phép tính vào nháp – Trả lời câu hỏi

Chốt : Để trả lời được các câu hỏi trên, em phải làm gì?

Bài 2 (6-7') - KT: So sánh số bò gấp mấy lần số trâu

- HS làm vở - Đọc bài giải

Chốt: Bài toán thuộc dạng toán nào? Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé, em làm thế nào?

Bài 3(8-10')- KT: Bài toán giải bằng hai phép tính, có liên quan đến gấp một số lên nhiều lần

- HD: Muốn biết cả hai ruộng thu hoạch được bao nhiêu kg cà chua, cần biết gì?

- HS làm vở – 1 HS chữa bài

Chốt: ? Bài toán thuộc dạng toán nào? Nêu các bước giải của bài toán?

Bài 4 (7-8') - KT: So sánh số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị, số lớn gấp mấy lần số bé

- HD mẫu - HS làm SGK - Đọc kết quả theo dãy – Chữa cột cuối cùng

Chốt: ? Muốn so sánh SL hơn SB bao nhiêu đơn vị ta làm thế nào?

? Muốn so sánh SL hơn SB bao nhiêu lần ta làm thế nào?

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:** Nhầm lẫn giữa so sánh số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị với số lớn gấp mấy lần số bé

3. Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò (3')

- Hệ thống lại bài – Nhận xét giờ học

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

Tiết 3

Luyện từ và câu

§12. ÔN VỀ TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI – SO SÁNH

I. Mục tiêu

1. Ôn tập về từ chỉ hoạt động, trạng thái.

2. Tiếp tục học về phép so sánh (so sánh hoạt động với hoạt động)

II. Đồ dùng dạy học

Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5').

Tìm câu văn, thơ có so sánh âm thanh với âm thanh?

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài

b. Hướng dẫn HS làm bài tập (28-30)

Bài 1(7- 8')- Đọc khổ thơ, tìm từ chỉ hoạt động.....

- HS làm miệng - GV chữa bài:

a/chạy, lăn

b/ HĐ chạy của những chú gà được so sánh với HĐ “lăn tròn” của những hòn tơ nhỏ

Em có nhận xét gì về hình ảnh so sánh trên?(So sánh hoạt động với hoạt động)

Chốt: Đây là một cách so sánh mới: So sánh hoạt động với hoạt động. Cách so sánh giúp chúng ta thấy được hoạt động ngộ nghĩnh, đáng yêu của chú gà.

Bài 2 (13-15'))- Tìm những hoạt động được so sánh với nhau

- HS thảo luận nhóm đôi (5') - Các nhóm trình bày ý kiến

GV chữa bài:

a/ (Con trâu) **đi - đập đất**

b/ (Tàu cau) **vươn – (tay) vẫy**

c/ (Xuồng con) **đậu - nằm;**

húc húc - đòi bú

Em có nhận xét gì về hình ảnh so sánh trên?

Chốt: Cách so sánh hoạt động với hoạt động giúp chúng ta thấy rõ được hoạt động của con vật, sự vật

Bài 3(7- 8') - Chọn từ ngữ thích hợp ở hai cột để ghép thành câu

- HS làm vở - 1 HS chữa bài – GV chấm làm

Chốt: Cần đọc thầm các cụm từ ở hai cột rồi nối thành câu phù hợp

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

+ Nói câu có hình ảnh so sánh hoạt động với hoạt động

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 4

Tập viết

BÀI 12: ÔN CHỮ HOA H

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Củng cố cách viết hoa chữ **H**, thông qua các bài tập ứng dụng:
- Viết tên riêng: Hàm Nghi
- Viết câu ứng dụng: “Hải Vân bát ngát nghìn trùng

Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn” bằng cỡ chữ nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- Chữ mẫu, vở mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3'

- HS viết bảng : **Gh, Ghềnh Ráng**

2. Dạy bài mới:

a. **Giới thiệu bài:** 1-2'

b. **Hướng dẫn viết bảng con:** 10 - 12'

--	--	--	--	--	--

* **Luyện viết chữ hoa:** GV đưa chữ mẫu: H

- HS nhận xét độ cao, cấu tạo.
- GV hướng dẫn viết con chữ H - viết mẫu H- HS viết bảng con
- Đưa chữ N, chữ V- HS nêu cấu tạo, độ cao
- GV hướng dẫn viết - HS viết bảng con

* **Luyện viết từ ứng dụng:** - HS đọc từ ứng dụng, GV giải nghĩa: Hàm Nghi (1872 - 1943) làm vua năm 12 tuổi, có tinh thần yêu nước chống thực dân Pháp, bị thực dân Pháp bắt và đem đi đày ở An - giê - ti và mất ở đó)

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ.
- GV hướng dẫn viết liền nét - HS viết bảng con: Hàm Nghi

* **Luyện viết câu ứng dụng:** HS đọc câu ứng dụng - GV nêu ý: Tả cảnh đẹp hùng vĩ ở miền Trung.

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các con chữ trong câu
- Trong câu ứng dụng những từ nào viết hoa?
- GV hướng dẫn
- HS viết bảng con: *Hải Vân, Hòn Hông*

c. **Hướng dẫn HS viết vở:** 15 -17'

- Nêu yêu cầu vở tập viết- Quan sát vở mẫu
- HD tư thế ngồi viết - HS viết bài

d. **Chấm , chữa:** 5' (chấm 10 em)

3. **Củng cố, dặn dò:** 1-2'

- Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Thứ năm ngày 11 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Toán

Tiết 59: BẢNG CHIA 8

I/ Mục tiêu

- Giúp HS dựa vào bảng nhân 8 biết lập bảng chia 8 từ đó thuộc bảng chia 8.
- Vận dụng vào thực hành chia trong phạm vi 8 và giải toán có lời văn.

II/ Đồ dùng dạy - học

- G + H: Các tấm bìa, mỗi tấm có 8 chấm tròn.

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3 – 5')

- HS đọc thuộc lòng bảng nhân 8
- Đếm thêm 8 từ 8 đến 80? - Dãy số này đóng vai trò gì trong bảng nhân 8?

2. Hoạt động 2: Dạy học bài mới: (12 – 14')

- * *Thực quan:* GV hướng dẫn HS cùng lấy:
 - Lấy một tấm bìa có 8 chấm tròn – HS nêu phép nhân - GV ghi $8 \times 1 = 8$
 - Lấy 8 chấm tròn, chia vào các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?
 - HS nêu phép tính - GV ghi $8 : 8 = 1$
 - Làm tương tự với 2, 3 tấm bìa
- * *Nhận xét mối quan hệ:* $8 \times 3 = 24$ và $24 : 8 = 3$
- * *Lập bảng chia 8:* Từ bảng nhân 8, lập bảng chia 8 vào SGK
 - HS đọc bảng chia 8
 - Em có nhận xét gì về các cột của bảng chia 8?
- * *Ghi nhớ bảng chia 8:* HS nhắm và HTL bảng chia 8

Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: 17-19'

Bài 1: (3-4') - KT: Tính nhẩm

- HS làm miệng theo dãy

Chốt: Muốn nhẩm được kết quả, em dựa vào đâu?

Bài 2: (3-5') - KT: Tính nhẩm- HS làm miệng

Chốt: Vận dụng bảng nhân, bảng chia 8. Em có nhận xét gì về MQH giữa phép nhân và phép chia ở mỗi cột?

Bài 3(4-5') - KT: Giải toán bằng phép chia

- HS làm nháp - Đọc bài làm

Chốt: Muốn biết mỗi mảnh dài mấy mét, em làm như thế nào?

Bài 4(5-6') - KT: Vận dụng bảng chia 8 để giải và trình bày giải bài toán có lời văn

- HS làm vở - Hs đổi vở để kiểm tra

Chốt: Bài toán này giống và khác bài 3 ở những chỗ nào?

* *Dự kiến sai lầm của HS:* HS còn nhầm lẫn danh số ở BT4

* *Biện pháp:* Yêu cầu HS đọc kỹ đề, hiểu yêu cầu trước khi làm bài.

Hoạt động 4: Củng cố 3'

- Đố bạn các phép chia trong bảng chia 8?

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 2

Chính tả (nghe - viết)

§24. CẢNH ĐẸP NON SÔNG

I. Mục tiêu

1. Nghe - viết chính xác 4 câu ca dao cuối trong bài: *Cảnh đẹp non sông*. Trình bày đúng các câu thơ theo thể thơ
2. Luyện viết đúng một số tiếng chứa âm đầu và vần dễ lẫn (tr/ch; at/ac)

II. Đồ dùng dạy học

+ Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3').

+ Bảng con : Viết: *cây trúc, chúc mừng* - GV nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm

+ Bài chính tả có những tên riêng nào?

+ Ba câu thơ lục bát trình bày như thế nào?

+ Câu ca dao 7 chữ trình bày như thế nào?

+ GV viết bảng – HS phân tích chữ ghi tiếng khó: **quanh quanh** (âm qu, vần anh, nghìn (âm ngh) trùng, sừng sừng, **lóng lánh** - HS đọc lại

+ GV đọc từ khó cho HS viết bảng con

c. Viết chính tả (13-15')

+ Hướng dẫn tư thế ngồi viết

+ GV đọc – HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5')

+ GV đọc – HS soát lỗi - HS ghi lỗi ra lề vở và chữa lỗi.

+ Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2a – Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng **tr/ch** có nghĩa như sau:

+ HS đọc yêu cầu - làm vở - Chữa bài theo dãy

+ Chữa: *Cây chuối, chữa bệnh, trông*

Bài 2b – Tìm các từ chứa tiếng có vần **at/ac** có nghĩa như sau:

+ HS đọc yêu cầu - làm miệng

+ Chữa: *vác, khát, thác*

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

+ Nhận xét giờ học

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 3

Tự nhiên xã hội

Bài 24: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

- HS có khả năng kể được tên các môn học, một số hoạt động học tập diễn ra trong các giờ học môn đó
- Hợp tác giúp đỡ chia sẻ với các bạn trong trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh hoạt động ở trường

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động : 4-5'

- Lớp hát bài : “ Lớp chúng ta đoàn kết “
- GV giới thiệu bài

2. Dạy bài mới

Hoạt động 1 : Quan sát theo cặp :13-14'

- * **Mục tiêu**: - Biết một số hoạt động học tập diễn ra trong giờ học
- Biết mối quan hệ giữa GV- HS, HS - HS trong từng hoạt động học tập

* **Cách tiến hành**

- Bước 1: - HS quan sát hình , trả lời câu hỏi
- Kể một số hoạt động học tập diễn ra trong giờ?
 - Trong từng hoạt động đó, GV làm gì, HS làm gì ?

- Bước 2: - Một số em đại diện cặp trả lời

- Bước 3 : - HS thảo luận

- Em thường làm gì trong giờ học?
- Em có thích học theo nhóm không?
- Em thường học theo nhóm trong giờ học nào?
- Em thường làm gì khi học nhóm?

- * **Kết luận** : ở trường các em được tham gia nhiều hoạt động học tập, giúp các em học tập hiệu quả hơn

Hoạt động 2 :Làm việc theo tổ học tập :13-14'

- * **Mục tiêu** :- Biết kể tên những môn học HS được học ở trường
- Biết nhận xét thái độ, kết quả học tập của bản thân và một số bạn .
- Biết hợp tác, giúp đỡ chia sẻ với bạn

* **Cách tiến hành**

- Bước 1 : - HS thảo luận:

- Ở trường công việc chính của HS là gì?
- Kể tên những môn học em được học ở trường?
- Tổ nhận xét xem ai học tốt, chưa tốt?
- Đề ra biện pháp giúp đỡ bạn học chưa tốt?

- Bước 2 :

- Đại diện báo cáo kết quả

- GV nhận xét, bổ sung
- * *Kết luận* : GV liên hệ đến tình hình của lớp
- 3. Củng cố** :3-4'
- HS ghi bài

Tiết 4 **Âm nhạc**

Thứ sáu ngày 12 tháng 11 năm 2010

Tiết 1 **Thể dục**

Bài 24: ĐỘNG TÁC NHẢY CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Ôn 6 động tác đã học - Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.
- Học động tác nhảy, yêu cầu thực hiện cơ bản đúng.
- Chơi: “Ném bóng trúng đích”, chơi tương đối chủ động

II. ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:

- Sân trường, còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu	7'	△
- GV phổ biến yêu cầu, nội dung yêu cầu giờ học	1-2'	x x x x
- Chạy chậm 1 vòng quanh sân	2-3'	x x x x
- Chơi “chẵn, lẻ”	3'	
2. Phần cơ bản	18'	
- Ôn 6 động tác vươn thở, tay, chân, lườn của bài thể dục phát triển chung	1 lần 2 lần	- GV hô HS tập từng động tác - Cán sự lớp hô - Tập liên hoàn 6 động tác lưu ý HS hai tay dang ngang lên cao, tay duỗi thẳng

- Động tác nhảy	2 lần	- GV nêu tên động tác làm mẫu, giải thích
	3 lần	- GV hô HS tập
	2 lần	- Cán sự lớp hô, GV sửa sai
- Chơi: “ Kết bạn”	6-7’	- GV nêu tên trò chơi, luật chơi
		- HS chơi chính thức
3. Phần kết thúc	3-4’	
- HS tập một số động tác hồi tĩnh		
- GV hệ thống bài nhận xét, giao bài về nhà		

Tiết 2

Toán

Tiết 60: LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu

- Giúp H củng cố về bảng chia 8 vận dụng vào làm tính và giải toán

II/ Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3 - 5 phút)

- HS đọc thuộc lòng bảng chia 8

2. Hoạt động 2: Luyện tập - thực hành (30 - 32 phút)

Bài 1(6-7’)- KT: Vận dụng bảng nhân, chia 8 vào tính. MQH giữa phép tính

- HS làm miệng – Chữa bài theo dãy

Chốt: Em có nhận xét gì về MQH giữa các phép tính trong cột a, trong cột b?

Bài 2(5-6’)- KT: Tính nhẩm

- HS làm miệng – Chữa bài theo dãy

Chốt: Vận dụng bảng chia đã học vào tính nhẩm

Bài 3(9-10’)- KT: Bài toán giải bằng hai phép tính...

- HS làm vở – một HS chữa bài ở bảng phụ

Chốt: Bài toán giải bằng mấy phép tính? Nêu các bước giải? (Bước 1: Tìm số thỏ còn lại. Bước 2: Tìm mỗi chuồng có mấy con thỏ)

Bài 4(7-8’)- KT: Tìm một trong các phân bằng nhau của một số

- HS làm nháp - Chữa bài theo dãy

Chốt: Lấy số ô vuông đã cho chia cho 8 để tìm 1/8 số ô vuông

* **Dự kiến sai lầm của HS:** Lúng túng khi tìm cách làm của bài toán3

* **Biện pháp:** Cần chỉ rõ từng bước thực hiện bài toán:

3. Hoạt động 3: **Củng cố, dặn dò** (3')

- Nhận xét giờ học

* **Rút kinh nghiệm sau giờ học:**

.....

.....

Tiết 3

Tập làm văn

§12. NÓI VỀ CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC

I. Mục tiêu

1. Rèn kỹ năng nói: Dựa vào một bức tranh (ảnh) về một cảnh đẹp ở nước ta, HS nói được những điều đã biết về cảnh đẹp đó. Lời kể rõ ý, có cảm xúc, mạnh dạn, tự nhiên.

2. Rèn kỹ năng viết: HS viết được những điều mình vừa nói thành một đoạn văn (5-7 câu). Dùng từ, đặt câu đúng, bộ lộ được tình cảm với cảnh vật trong tranh (ảnh)

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh SGK, tranh (ảnh) về cảnh đẹp đất nước.

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

+ 1 HS kể lại câu chuyện vui: Tôi có đọc đâu

+ 1 HS nói về quê hương

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1-2')

2.2. Hướng dẫn làm bài tập (28-30')

Bài 1 (12-14') - Nói những điều em biết về cảnh đẹp quê hương qua tranh (ảnh)

- GV hướng dẫn HS cả lớp nói về cảnh đẹp trong tám ảnh (biển Phan Thiết) theo câu hỏi gợi ý sau:

+ *Tranh (ảnh) vẽ (chụp) cảnh gì? Cảnh đó ở*

+ *Màu sắc của tranh (ảnh) như thế nào?*

+ *Cảnh trong tranh (ảnh) có gì đẹp?*

+ *Cảnh trong tranh (ảnh) gợi cho em những suy nghĩ gì?*

- HD: Có thể nói theo cách trả lời câu hỏi gợi ý hoặc nói tự do, kể hoàn toàn không phụ thuộc vào gợi ý. Lời kể rõ ý, có cảm xúc, mạnh dạn, tự nhiên.

- 1 HS giỏi làm mẫu

- HS nói theo cặp (dựa vào nội dung tranh, ảnh mình đã chuẩn bị)

- 5-7 HS nói trước lớp về một cảnh đẹp mình đã chuẩn bị - cả lớp, GV nhận xét

Chốt: Khi nói cần sử dụng các từ ngữ gợi tả, hình ảnh so sánh để bộc lộ được tình cảm với cảnh đẹp của đất nước

Bài 2 (14-16') HS viết được những điều mình vừa nói thành một đoạn văn (5-7 câu).

- HD: Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết thành một đoạn văn (5-7 câu). Chú ý cách dùng từ; các câu trong đoạn phải liên kết với nhau theo nội dung bài viết; chú ý lỗi chính tả...

- HS viết bài vào vở, GV theo dõi, giúp đỡ HS

- GV gọi HS đọc bài làm của mình - cả lớp nhận xét.

- GV chấm điểm một số bài, nhận xét, chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò (3')

- Nhận xét giờ học.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 4 HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ

VỆ SINH LỚP HỌC

Dụng cụ: - Chổi, dế, gầu hót rác, khăn lau bàn

Nội dung: - Phân công: Tổ 1 quét dọn lớp học

Tổ 2 lau bàn ghế

Tổ 3 dọn rác ở khu bể

- GV theo dõi, đôn đốc học sinh làm việc

- Cuối giờ GV nhận xét, tuyên dương tổ làm tốt.

TUẦN 13

Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2010

Sinh hoạt tập thể.

Tiết 1:

I. Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra, theo dõi nề nếp lớp

- Động viên, khích lệ HS tích cực học tập, rèn luyện

II. Các hoạt động dạy- học

1. Các cán bộ lớp nêu tình hình của lớp trong tuần

- Học tập ở nhà, 15 phút đầu giờ

- Vệ sinh cá nhân

- Thực hiện nội quy của trường, lớp

- Chăm sóc bồn hoa

2. GV nhận xét, tuyên dương tập thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Kế hoạch tuần 13

- Duy trì tốt nề nếp lớp

Tiết 2:

TOÁN

TIẾT 61: SO SÁNH SỐ BÉ BẰNG MỘT PHẦN MẤY LẦN SỐ LỚN

I. Mục tiêu:

+Giúp cho HS biết cách so sánh số bé bằng một phần mấy lần số lớn

+Rèn luyện tư duy cho HS

II. Đồ dùng dạy học:

+Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ(5')

- + Bảng con: 42 gấp mấy lần 7? , 56 gấp mấy lần 8?
- + Muốn biết số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?

2.Hoạt động 2:Dạy bài mới (15')

- 2.1.GV nêu ví dụ , tìm hiểu đề : GV ghi bài toán, HS đọc bài toán
+GV hỏi :Bài toán cho biết gì? hỏi gì?. GV tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng
+ Nhìn vào tóm tắt đọc lại đề bài?
- 2.2.Hướng dẫn cách giải
+Muốn tìm đoạn thẳng CD dài gấp mấy lần đoạn AB ta làm như thế nào?
->HS làm bảng con. Sau đó nêu phép tính: $6 : 2 = 3$ (lần)
+ Vậy ta nói đoạn thẳng AB bằng 1 phần mấy độ dài đoạn thẳng CD? (Đoạn thẳng AB bằng $\frac{1}{3}$ đoạn thẳng CD)
- 2.3.Bài toán : +GV nêu bài toán ,tóm tắt bài toán
+Muốn biết tuổi con bằng một phần mấy tuổi của mẹ ta phải tìm gì?(Tìm tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con) -> $30 : 6 = 5$ (lần)
+Vậy tuổi của con bằng một phần mấy tuổi của mẹ?($\frac{1}{5}$). HS trả lời hoàn thiện bài toán
- 2.4. Kết luận
+Bài toán này có gì khác so với bài toán khác?
+Muốn biết số bé bằng một phần mấy số lớn ta làm như thế nào?

3.Hoạt động 3: Luyện tập- thực hành(17')

**Bài 1(6')-Làm SGK*

- +Kiến thức: Củng cố về kiến thức vừa học
 - + Muốn biết số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?
- Để tìm số bé bằng một phần mấy số lớn ta dựa vào đâu?

**Bài 2 (5')-Làm vở*

- +Kiến thức : Củng cố về giải toán có liên quan đến k/t vừa học.
- +Bài toán thuộc dạng nào?

**Bài 3(6')-Làm miệng*

- +Kiến thức:Củng cố về số bé bằng một phần mấy số lớn
- +Nêu cách tìm số bé bằng một phần mấy số lớn?
- +HS làm bảng : 7 bằng một phần mấy 56 ? 8 bằng một phần mấy 64?
- * Dự kiến sai lầm của HS:* HS có thể nhầm cách tìm một phần mấy với gấp lên số lần.
- * Biện pháp khắc phục:* GV cần nhấn mạnh cho HS nắm chắc cách tìm số bé bằng một phần mấy số lớn.

4.Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò (3')

**Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

.....

Tiết 3+4:

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN

NGƯỜI CON CỦA TÂY NGUYÊN

I.Mục đích yêu cầu:

A.Tập đọc

- Đọc đúng: Bok pa, lũ làng, mọc lên, lòng suối, giỏi lắm, làm rẫy

- Hiểu các từ trong phần chú giải
- Nắm được cốt truyện và ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi anh Núp và dân làng Kông Hoa lập nhiều thành tích trong kh/c chống Pháp.

B. Kể chuyện

- Biết kể một đoạn của câu chuyện theo lời một nh/v trong truyện
- HS nghe nhận xét

II. Đồ dùng dạy học: ảnh anh hùng Núp

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ: 3-5'

HS đọc và kể chuyện: Năng Phương Nam

2. Dạy bài mới:

@. Giới thiệu bài: 1-2

@. Luyện đọc đúng: 33-35'

- GV đọc mẫu chia đoạn

* Đoạn 1: HS đọc

- Câu 3 Bok Pa

Thể hiện lời anh hùng Núp: Mộc mạc, tự hào, lời anh thề hào hứng sôi nổi.

- GV đọc mẫu

- HS luyện đọc + giải nghĩa: Núp, bok

* Đoạn 2: HS đọc

- Câu 3, 4: Lũ làng, mọc lên, lòng suối

Thể hiện giọng kể chậm rãi, lời cán bộ, dân làng hào hứng.

- GV đọc mẫu

- HS luyện đọc + giải nghĩa: Càn quét, lũ làng, sao sưa, mạnh hùng, người thương

* Đoạn 3: HS đọc

- Câu 1: Làm rẫy

- GV hướng dẫn HS nhấn giọng từ Coi.

- GV đọc mẫu.

- H luyện đọc- H đọc nối tiếp đoạn - G hướng dẫn- H đọc bài

@. Tìm hiểu bài 10-12'

- HS đọc thầm - đọc to đoạn 1, trả lời câu 1

? Anh Núp được tỉnh cử đi đâu ?

- HS đọc thầm đoạn 2, trả lời câu 2, 3

? ở đại hội về, anh Núp kể cho dân làng biết những gì ?

? Chi tiết nào cho thấy hội nghị rất khâm phục thành tích của dân làng Kông Hoa?

? Những chi tiết nào cho thấy dân làng Kông Hoa rất vui, rất tự hào về thành tích của mình

- HS đọc đoạn 3 (đọc thầm) trả lời câu 4

? Đại hội tặng dân làng Kông Hoa những gì ?

? Khi xem những vật đó thái độ của mọi người ra sao ?

@. Luyện đọc diễn cảm: 5-7'

- GV hướng dẫn: Giọng chậm rãi, trang trọng, cảm động.

- HS luyện đọc, cả bài – HS nhận xét.

@. Kể chuyện: 17-19'

1. Giáo viên nêu nhiệm vụ: Kể lại một đoạn của câu chuyện Người con gái Tây Nguyên bằng lời của một nhân vật .
 2. Hướng dẫn HS kể chuyện
 - HS đọc mẫu (Sgk)
 - ? Trong đ/v mẫu, người kể nhập vai nhân vật nào để kể lại đoạn 1.
 - ? Như vậy các em có thể kể 1 đoạn chuyện bằng lời của những nhân vật nào.
 - HS thảo luận cặp
 - HS kể chuyện
 - HS nhận xét, kể bổ sung, bình chọn bạn kể hay
- @. Củng cố dặn dò: 4-6'
- Nêu ý nghĩa của câu chuyện
- Về nhà luyện đọc + tập kể chuyện
 - Chuẩn bị bài: Cửa Tùng.

Thứ ba ngày 16 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Toán

Tiết 62: LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu

Giúp HS : - Rèn luyện kĩ năng so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn
- Rèn kĩ năng giải bài toán có lời văn (2 bước tính).

II/ Đồ dùng dạy học

- Bảng con, bảng phụ

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3- 5')

- Lan có 8 cái kẹo, Hằng có 24 cái kẹo. Hỏi số kẹo của Lan bằng một phần mấy số kẹo của Hằng? - (bảng con)

? Muốn so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn, ta làm thế nào?

2. Hoạt động 2: Luyện tập - thực hành (30 - 32phút)

Bài 1(8-9')- KT: So sánh số lớn gấp mấy lần số bé, số bé bằng một phần mấy số lớn

- HD mẫu - HS làm SGK - Đọc bài làm

- Chữa phần cuối cùng

Chốt : *Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé hay số bé bằng một phần mấy số lớn, ta làm thế nào?*

Bài 2(8-9')- KT: Giải bài toán bằng hai phép tính, tìm số bé bằng một phần mấy số lớn

- HS làm vở - Đọc bài làm

Chốt : *Muốn so sánh số trâu bằng một phần mấy số bò, em cần biết gì? (Biết số bò)*

Bài 3(7-8')- KT: Giải bài toán bằng hai phép tính, liên quan đến tìm một phần mấy của một số

- HS làm vở – Một HS chữa bài ở bảng phụ

Chốt: *Muốn biết trên bờ có bao nhiêu con vịt, em cần tìm gì?(Cần tìm số vịt dưới ao). Tìm số vịt dưới ao là dạng toán nào?(Tìm một phần mấy của một số)*

Bài 4(6-7')- KT: Xếp 4 HTG theo mẫu

- HS thực hành ghép hình trên bộ đồ dùng học toán.

Chốt: *Quan sát kĩ mẫu rồi ghép hình cho giống*

* **Dự kiến sai lầm của HS:**

- Lúng túng khi viết phân số biểu thị số bé bằng một phần mấy số lớn.

* **Biện pháp:** Sau khi tìm SL gấp mấy lần SB ta chỉ việc dùng phân số có số một đứng trên dấu gạch ngang con số đứng dưới dấu gạch ngang chính là số vừa tìm

3. Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò (3')

GV hệ thống lại bài - Nhận xét giờ học

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

Chính tả (nghe - viết)

§25. ĐÊM TRĂNG TRÊN HỒ TÂY

I. Mục đích, yêu cầu

1. Nghe - viết chính xác bài "*Đêm trăng trên Hồ Tây*". Trình bày bài viết rõ ràng, sạch sẽ.
2. Luyện đọc, viết đúng một số chữ có vần khó (*iu/uyu*), tập giải câu đố để xác định cách viết một số chữ có âm đầu hoặc thanh vần dễ lẫn.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- Viết bảng con: *trung thành, chung sức.*
- Nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc bài viết - cả lớp đọc thầm
- Đêm trăng trên Hồ Tây đẹp như thế nào? (*Nước trong vắt, trăng rọi vào các gợn sóng lăn tăn, gió đông nam hây hẩy, sóng vỗ rập rình, hương sen thơm ngào ngạt*)

- Nhận xét chính tả:

+ Bài viết có mấy câu? (6 câu)

+ Những chữ nào trong bài được viết hoa? Vì sao?

- Phân tích chữ ghi tiếng khó: **nước** (âm n), **rọi** (âm r), **rập rình** (âm r), **chiều** (âm ch ghi bằng hai con chữ c- h) **gió** (âm gi)

- HS viết bảng con: *nước, rọi, rập rình, chiều gió*

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài
- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)
- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Điền vào chỗ trống **iu** hay **uyu**?

- HS làm bài vào vở - GV chấm Đ, S - HS đọc bài làm
- GV nhận xét, chữa: khúc **khuyu**, khăng **khuyu**, **khuyu** tay

Bài 3 - Giải đố – HS thảo luận nhóm đôi – Các nhóm trình bày

- Chốt lời giải đúng: a/ Con ruồi - quả dưa - cái giếng khơi
b/ Con khi - cái chổi - quả đu đủ

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 3

Tập đọc

§42. CỬA TÙNG

I. Mục đích, yêu cầu

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng

- Chú ý các từ ngữ: *lịch sử, cứu nước, lũy tre làng, nước biển*
- Biết đọc đúng giọng văn miêu tả.

2. Rèn kỹ năng đọc - hiểu

- Biết các địa danh và hiểu các từ ngữ trong bài: Bến Hải, Hiền Lương, đồi mồi, bạch kim...
- Nắm được nội dung bài: Tả vẻ đẹp kỳ diệu của cửa Tùng – một cửa biển thuộc miền Trung

nước ta

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa SGK

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- 3 HS đọc bài: *Người con của Tây Nguyên*
- Nhận xét, ghi điểm

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

Cửa Tùng là một cửa biển rất đẹp của miền Trung, nơi đây đẹp như thế nào?...

b. Luyện đọc đúng (15-17')

- GV đọc mẫu toàn bài: giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, tình cảm nhấn giọng ở những từ gợi tả, gợi cảm.

- Bài chia làm mấy đoạn? (3 đoạn)

*** Đoạn 1: Từ đầu .. “gió thổi”**

- Đọc đúng: + Câu 1: lịch sử (l), nước (n)
+ Câu 2: lũy tre làng (l)

- GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu câu - luyện đọc (dãy)

- Giải nghĩa : Cửa Tùng, Bến Hải
- GV hướng dẫn, đọc mẫu, HS luyện đọc (3, 4 em)

* Đoạn 2: " Cầu Hiền Lương ... xanh lục "

- Đọc đúng: + Câu 1: Hiền Lương (l), nữa (n)
+ Câu 5: nước (n), ngắt sau "đỏ ối"
+ Câu 6: xanh lơ, xanh lục - đọc nhấn giọng ở các từ gợi tả, gợi cảm
- GV hướng dẫn, đọc mẫu - HS luyện đọc (dãy).
- Giải nghĩa : Hiền Lương (SGK)
- Hướng dẫn đọc đoạn: 1 HS khá đọc mẫu – HS luyện đọc (3, 4 em)

* Đoạn 3: còn lại

- Ngắt sau "vì", "đôi môi" - GV hướng dẫn, đọc mẫu - luyện đọc (dãy).
- Giải nghĩa : đôi môi, bạch kim (SGK)
- GV hướng dẫn, đọc mẫu - HS luyện đọc (4 em)

* Đọc nối đoạn: 2 lượt

* Đọc cả bài: GV hướng dẫn - HS đọc (1, 2 em)

c. Tìm hiểu bài (10-12')

+ Đọc thầm đoạn 1 và câu hỏi 1

- Cảnh 2 bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp? (*Đôi bờ thôn xóm mướt màu xanh lũy tre làng và rặng phi lao rì rào gió thổi*)

+ Đọc thầm đoạn 2 và câu hỏi 2

- Em hiểu thế nào là "Bà chúa của các bãi tắm"? (*Là bãi tắm đẹp nhất trong các bãi tắm*)
- Sắc màu nước biển của Cửa Tùng có gì đặc biệt? (*...thay đổi ba lần trong một ngày*)
+ *Bình minh: nước biển nhuộm màu hồng nhạt (phơn phớt hồng)*
+ *Buổi trưa: nước biển xanh lơ (xanh nhạt như da trời)*
+ *Chiều tà: nước biển xanh lục (xanh đậm như màu lá cây)*

+ Đọc thầm đoạn 3 và câu hỏi 3

- Người xưa so sánh bãi biển Cửa Tùng với cái gì? (*...với chiếc lược đôi môi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển*)

Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh để làm tăng vẻ duyên dáng, hấp dẫn của Cửa Tùng

Chốt: Bài văn tả cảnh gì? Bài văn tả vẻ đẹp kỳ diệu của cửa Tùng – một cửa biển thuộc miền Trung nước ta

d. Luyện đọc diễn cảm (5-7')

- GV hướng dẫn, đọc mẫu
- Đọc đoạn : mỗi đoạn 1-2 em
- Đọc cả bài: 2, 3 em

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Bài văn cho thấy điều gì?
- Hãy kể tên một số bãi biển đẹp ở nước ta mà em biết?

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Thứ tư ngày 17 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

Bài 25 - ĐỘNG TÁC ĐIỀU HOÀ CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU

- Ôn 7 động tác đã học - yêu cầu thực hiện tương đối chính xác
- Học động tác điều hoà - Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng
- Chơi “ Chim về tổ “ tương đối chủ động

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN.

- Sân trường; Còi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu	7'	△
- GV phổ biến yêu cầu, nội dung yêu cầu giờ học	1-2'	x x x x
- Giậm chân tại chỗ vỗ tay theo nhịp, hát	2-3'	x x x x
- Khởi động các khớp	3'	
2. Phần cơ bản	18'	
- Ôn 7 động tác: <i>vươn thở, tay, chân, lườn, bụng, toàn thân và nhảy</i> của bài thể dục phát triển chung	2 lần	- GV hô - HS tập từng động tác - Cán sự lớp hô - Tập liên hoàn 7 động tác lưu ý HS hai tay dang ngang lên cao, tay duỗi thẳng
- Động tác điều hoà	2 lần	- GV nêu tên động tác làm mẫu, giải thích
	3 lần	- GV hô HS tập
	2 lần	- Cán sự lớp hô, GV sửa sai
- Chơi: “ Chim về tổ”	6-7'	- GV nêu tên trò chơi, luật chơi - HS chơi chính thức

3. Phần kết thúc	3-4'	
- HS tập một số động tác hồi tĩnh		
- GV hệ thống bài nhận xét, giao bài về nhà		

Tiết 2

Toán Tiết 63: BẢNG NHÂN 9

I/ Mục tiêu

- Giúp HS tự lập và học thuộc bảng nhân 9
- Củng cố ý nghĩa của phép nhân và giải bài toán bằng phép tính nhân.

II/ Đồ dùng dạy - học

- G và H: Các tấm bìa mỗi tấm có 9 chấm tròn

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3 – 5') - (bảng con)

- Viết lại toàn bộ các phép nhân có thừa số thứ hai là 9 trong các bảng nhân đó?
- Đọc lại và nêu ý nghĩa của một số phép nhân.

2. Hoạt động 2: Dạy học bài mới (12 – 14')

- * Hướng dẫn HS cùng thao tác trên trực quan

- Lấy 1 lần thẻ có 9 chấm tròn, có bao nhiêu chấm tròn?

$$9 \times 1 = 9$$

- Lấy 2 lần thẻ có 9 chấm tròn, có ? chấm tròn.

$$9 \times 2 = 9 + 9 = 18$$

- Lấy 3 lần thẻ có 9 chấm tròn, có ? chấm tròn.

$$9 \times 3 = 9 + 9 + 9 = 27$$

- * Nhận xét: $9 \times 1 = 9$ Đây là 3 phép nhân đầu tiên trong bảng nhân 9

$$9 \times 2 = 18$$

$$9 \times 3 = 27$$

Em có nhận xét gì về các phép nhân trên? (Cột thừa số thứ nhất là 9. Cột thừa số thứ hai là các số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ 1. Cột tích tăng 9 đơn vị)

Vậy $9 \times 4 = ?$

- * HS hoàn chỉnh bảng nhân 9

- * Ghi nhớ bảng nhân 9: - Nhận xét cấu tạo bảng nhân.

- Đọc bảng nhân - Ghi nhớ - Hỏi không theo thứ tự.

3. Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành (17 – 19')

Bài 1: (4 - 5') - KT: Củng cố bảng nhân 9

- HS làm sách giáo khoa

- Chữa bài theo dãy

- Chốt: Thuộc và vận dụng bảng nhân 9 để tính.

Em có nhận xét gì về phép nhân có thừa số 0?

Bài 2: (5 - 6') - KT: Thực hiện dãy tính

- HS đọc đề - HS làm bảng con

- Chữa phép tính $9 \times 9 : 9 = ?$

- Chốt: Khi thực hiện dãy tính trên em cần chú ý gì?

Bài 3: (6 - 8') - KT: Giải toán bằng phép nhân
- HS đọc đề, phân tích đề toán - HS làm vở- Chữa bài ở bảng phụ
- Chốt: Lưu ý HS viết đúng phép tính $9 \times 3 = 27$

Bài 4: (3 - 4') – KT: Đếm thêm 9...
- HS làm SGK - Đọc kết quả theo dãy - GV chấm Đ/S
- Chốt: Em có nhận xét gì về dãy số vừa điền?(...cột tích trong bảng nhân 9)

*** Dự kiến sai lầm của HS:**

- Vận dụng chưa thành thạo bảng nhân 9
- Phép tính ở BT 3 ghi không đúng ý nghĩa của phép nhân trong bài toán

Hoạt động 4: Củng cố: 3'

- + Đố bạn các phép nhân trong bảng 9
- + Đọc bảng nhân 9

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....
.....

Tiết 3

Luyện từ và câu
§13. MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ ĐỊA PHƯƠNG
DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN

I. Mục đích, yêu cầu

1. Nhận biết và sử dụng đúng một số từ thường dùng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam qua bài tập phân loại từ ngữ và tìm từ cùng nghĩa thay thế từ địa phương.
2. Luyện tập sử dụng đúng các dấu chấm hỏi, dấu chấm than qua bài tập đặt dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

Tìm những hoạt động so sánh với nhau trong những câu sau:

- Lá cờ *bay* như *reo*.
- Chú voi *hươ* vòi như *chào* khán giả.
- Gió *thổi* như *hất* tung mọi vật trên mặt đất.

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

Giờ hôm nay các em sẽ được nhận biết, phân loại từ thường dùng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam và luyện tập về sử dụng các dấu câu

b. Hướng dẫn làm bài tập (28-30')

Bài 1(10-12') - Phân loại các từ thường dùng ở miền Bắc, miền Nam

- GV: Các từ trong mỗi cặp từ đều có nghĩa giống nhau
- GV hướng dẫn mẫu:

- Nơi các em đang ở là miền nào?(Miền Bắc)
- Ở miền Bắc, người đàn ông sinh ra mình gọi là gì? (...là bố)
- Trong miền Nam, người đàn ông sinh ra mình sẽ gọi là gì? (...là ba)

- HS làm bài vào vở- đổi vở để KT
- HS nêu kết quả - cả lớp nhận xét, GV chốt đáp án đúng, ghi bảng
- GV chốt: *Từ ngữ Tiếng Việt rất phong phú. Cùng một sự vật, một đối tượng mà mỗi miền có thể có những cách gọi khác nhau.*

Bài 2 (8-10') - ... Tìm các từ trong ngoặc đơn cùng nghĩa với các từ in đậm

- 1 HS đọc to những từ in đậm và từ cùng nghĩa với những từ đó.
- HD mẫu:

“Tàu bay **hắn** bắn sớm trưa”. Em hiểu “**hắn**” là chỉ cái gì? (tàu bay)

Từ nào trong ngoặc đơn cùng nghĩa với từ “**hắn**”? (từ “**nó**”)

- HS trao đổi theo nhóm(3') - ghi kết quả ra nháp.
- Hướng dẫn đọc kết quả trước lớp => GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
- HS đọc lại các cặp từ cùng nghĩa

1 HS đọc lại đoạn thơ sau khi đã thay thế từ.

- GV chốt: *Bằng cách sử dụng những từ địa phương ở quê hương mẹ Suốt, tác giả đã làm cho bài thơ hay hơn vì nó thể hiện được đúng lời của bà mẹ ở quê hương Quảng Bình.*

Bài 3 (7-8') - Điền dấu chấm than, dấu chấm hỏi vào mỗi ô trống?

- HD: Em đã được học những dấu câu nào? Đọc kĩ những câu văn cần điền dấu câu và chọn dấu câu cần điền cho thích hợp.

- HS đọc thầm và làm SGK – một HS chữa bài trên bảng phụ
- GV chấm chữa

Chốt: + Khi nào dùng dấu chấm hỏi? (...khi viết cuối câu hỏi)

+ Khi nào dùng dấu chấm than? (...khi viết cuối câu cần thể hiện cảm xúc của nhân vật)

+ HD đọc câu có dấu chấm hỏi, dấu chấm than

- 1 HS đọc đoạn văn

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- *Qua bài hôm nay ta thấy từ Tiếng Việt rất phong phú. Cùng một sự vật, một đối tượng mà mỗi miền có thể có những cách gọi khác nhau. Các em cần sưu tầm thêm các từ của mỗi miền để mở rộng vốn từ của mình và khi gặp những câu văn, câu thơ có từ địa phương các em sẽ hiểu rõ hơn về nội dung của nó. Đồng thời các em nắm chắc các dấu câu đã học để sử dụng đúng khi viết câu.*

- Nhận xét giờ học.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 4

Tập viết

BÀI 13: ÔN CHỮ HOA I

I. Mục đích, yêu cầu

* Củng cố cách viết chữ hoa **I** hông qua bài tập ứng dụng

- Viết tên riêng **Ông Ích Khiêm** bằng cỡ chữ nhỏ
- Viết câu ứng dụng: **"Ít chất chiu hơn nhiều phung phí"** bằng cỡ chữ nhỏ.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ, vở mẫu

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3'

- HS viết bảng : **H, Hàm Nghi**

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1-2'

b. Hướng dẫn viết bảng con: 10 - 12'

* **Luyện viết chữ hoa:** GV đưa chữ mẫu: I

- HS nhận xét độ cao, cấu tạo.
- GV hướng dẫn viết con chữ I - viết mẫu I- HS viết bảng con
- Đưa chữ Ô, chữ K- HS nêu cấu tạo, độ cao
- GV hướng dẫn viết - HS viết bảng con

* **Luyện viết từ ứng dụng:**- HS đọc từ ứng dụng, GV giải nghĩa: **Ông Ích Khiêm**(1832-1884) quê ở Quảng Nam, là một vị quan nhà Nguyễn văn võ toàn tài. Con cháu ông sau này có nhiều người là liệt sĩ chống Pháp

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ.
- GV hướng dẫn viết liền nét - HS viết bảng con: **Ông Ích Khiêm**

* **Luyện viết câu ứng dụng:** HS đọc câu ứng dụng - GV giải nghĩa: *Câu tục ngữ khuyên mọi người cần phải biết tiết kiệm, có ít mà biết dành dụm còn hơn có nhiều nhưng phung phí*

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các con chữ trong câu
- Trong câu ứng dụng những từ nào viết hoa?
- GV hướng dẫn
- HS viết bảng con: **Ít**

c. Hướng dẫn HS viết vở: 15 -17'

- Nêu yêu cầu vở tập viết- Quan sát vở mẫu
- HD tư thế ngồi viết - HS viết bài

d. Chấm, chữa: 5' (chấm 10 em)

3. Củng cố, dặn dò: 1-2'

- Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Thứ năm ngày 18 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Toán

Tiết 64: LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu:

- Củng cố việc ghi nhớ bảng nhân 9.

- Vận dụng bảng nhân 9 vào làm tính và giải toán.

II/ Đồ dùng dạy - học

- Bảng phụ đề H chữa bài.

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5 phút)

- H đọc thuộc lòng bảng nhân 9.

? Nêu nhanh kết quả một số phép tính trong bảng nhân 9.

2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành (30 - 32 phút)

Bài 1(6-8') - KT: Bảng nhân 9

- H làm vào SGK- chữa miệng

Chốt: a) Bảng nhân 9 và phép nhân có thừa số 0

b) Khi ta thay đổi vị trí các thừa số trong một tích thì tích như thế nào?

Bài 2(6-7') - KT: Thực hiện dãy tính

- HS đọc đề - HS làm vào vở - GV chấm bài

- Chữa phép tính $9 \times 9 + 9 = ?$

Chốt: Đối với biểu thức có phép nhân đứng trước, phép cộng đứng sau, em thực hiện ntn?

Bài 3(7-8')- KT: Giải bài toán bằng hai phép tính (phép nhân, phép cộng)

- GV tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng

- HS làm vở - Một HS chữa bài ở bảng phụ

Chốt: Muốn biết bốn đội có tất cả bao nhiêu xe, em cần biết gì? (Cần biết 3 đội có bao nhiêu xe).

Bài toán giải bằng mấy phép tính?

Bài 4(6-8') - KT: Bảng nhân 6, 7, 8, 9

- HD mẫu: Lấy số ở hàng ngang nhân với lần lượt các số ở cột dọc, ghi KQ vào ô tương ứng với hàng và cột đó

- H làm vào SGK- chữa miệng

Chốt: Vận dụng các bảng nhân 6, 7, 8, 9.

* Dự kiến sai lầm của HS:

- Vận dụng chưa thành thạo bảng nhân khi làm bài 4

3. Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò (3')

- HS đọc nối tiếp bảng nhân 6, 7, 8, 9

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 2

Chính tả (nghe - viết) §26. VÀM CỔ ĐÔNG

I. Mục đích, yêu cầu

1. Nghe - viết chính xác, trình bày rõ ràng, đúng khổ thơ bảy chữ 2 khổ thơ đầu của bài *Vàm Cổ Đông*

2. Viết đúng một số tiếng có vần khó (*it/uyt*). Làm đúng bài tập phân biệt tiếng chứa âm đầu hoặc thanh dễ lẫn (*r/d/gi* hoặc *thanh hỏi/thanh ngã*).

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- Viết bảng con : *khúc khuỷu, khăng khiu*
- Nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc bài viết - cả lớp đọc thầm
- Dòng sông Vàm Cỏ Đông có những nét gì đẹp ? (*Bốn mùa soi từng mảnh mây trời, gió đưa ngọn dừa phe phẩy, bóng dừa lồng trên sóng nước chơi vui...*)

- Nhận xét chính tả:

- + Bài viết có mấy khổ thơ? (2 khổ thơ)
- + Những chữ nào trong bài được viết hoa ? Vì sao?
- + Có những dấu câu nào? (dấu chấm than, dấu hai chấm, dấu chấm)

- Phân tích chữ ghi tiếng khó : **xuôi** (âm x), **nước** (âm n) **chảy** (vần ay viết bằng y), **chơi** (âm ch ghi bằng hai con chữ c- h) **vơi**

- HS viết bảng con : *xuôi, nước chảy, chơi vui*

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài
- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)
- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Điền vào chỗ trống **it** hay **uyt**?

- HS làm bài vào vở - GV chấm Đ, S - HS đọc bài làm
- GV nhận xét, chữa: **huyết** sáo, **hít** thở, **suýt** ngã, **đứng sít** vào nhau

Bài 3 - Tìm những tiếng có thể ghép với các tiếng sau...

- HS thảo luận nhóm đôi – Các nhóm trình bày
- Chốt lời giải đúng.

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 3

Tự nhiên xã hội

Bài 26: KHÔNG CHƠI CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM

I. Mục tiêu

- HS có khả năng: sử dụng thời gian nghỉ ngơi giữa giờ ra chơi vui vẻ, an toàn
- Nhận biết được những trò chơi nguy hiểm cho bản thân và người khác khi ở trường.
- Lựa chọn và chơi những trò chơi để phòng tránh nguy hiểm ở trường.

II. Đồ dùng dạy học

- Hình SGK/50, 51

III. Các hoạt động dạy học

1. Khởi động: 3 - 5'

- Lớp hát bài “ Nơi ấy có tình thương”
- Giới thiệu bài

2. Dạy bài mới

Hoạt động 1: Quan sát theo cặp (13')

* *Mục tiêu:* biết cách sử dụng thời gian nghỉ ngơi ở trường cho vui vẻ, khoẻ mạnh, an toàn. Nhận biết một số trò chơi gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.

* *Cách tiến hành:*

- Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát hình SGK/50, 51, trả lời câu hỏi:
Tranh vẽ gì? Chỉ và nói tên trò chơi nguy hiểm trong tranh?
Điều gì có thể xảy ra nếu chơi những trò chơi đó?
Em sẽ khuyên các bạn trong tranh điều gì?

Bước 2: Một số học sinh lên hỏi, trả lời

Nhóm khác bổ sung

* *Kết luận:* Sau giờ học căng thẳng cần vui chơi, vận động. Xong không nên vui chơi quá sức, không chơi trò chơi nguy hiểm, quá sức

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (13 - 14')

* *Mục tiêu:* Biết lựa chọn, chơi những trò chơi để phòng tránh nguy hiểm.

* *Cách tiến hành:*

Bước 1 - Lần lượt HS nêu những trò chơi thường chơi trong giờ ra chơi, đầu giờ

- Nhóm cử thư ký ghi tất cả các trò chơi
- Nhóm thảo luận trò chơi nào có ích, trò chơi nào nguy hiểm
- Các nhóm lựa chọn trò chơi khoẻ mạnh, vui vẻ, an toàn

Bước 2 - Đại diện trình bày kết quả

- GV phân tích trò chơi nguy hiểm

* *Kết luận:* Khuyến HS không nên chơi trò chơi nguy hiểm

3. Củng cố (2')

- HS ghi bài

Tiết 4

Âm nhạc

Thứ sáu ngày 19 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

Bài 26: ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG TRÒ CHƠI “ ĐUA NGỰA ”

I. MỤC TIÊU

- Ôn bài thể dục phát triển chung, yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.
- Học trò chơi: “Đua ngựa” Yêu cầu biết cách chơi và biết tham gia chơi

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường, còi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu	7'	△
- GV phổ biến yêu cầu, nội dung yêu cầu giờ học	1-2'	x x x x
- Chạy chậm một vòng quanh sân tập	2-3'	x x x x
- Khởi động các khớp	3'	x x x x
2. Phần cơ bản	18'	
- Ôn bài thể dục phát triển chung	1 lần	- GV hô HS tập từng động tác
	3-4 lần	- Cán sự lớp hô
		- Chia tổ tập luyện
		- GV quan sát giúp đỡ, sửa sai
		- Thi đua giữa các tổ
- Chơi: “Đua ngựa”	6-7'	- GV nêu tên trò chơi
		- GV lưu ý trường hợp phạm quy
		- HS nêu lại luật chơi
		- HS chơi chính thức
3. Phần kết thúc	3-4'	
- Đứng tại chỗ, thả lỏng, vỗ tay hát		
- GV hệ thống bài nhận xét, giao bài về nhà		

Tiết 2

Toán

Tiết 65: GAM

I. Mục tiêu

- Giúp H nhận biết về gam (một đơn vị đo khối lượng) và mối quan hệ giữa gam và ki- lô-gam.
- Biết đọc kết quả khi cân một vật bằng cân hai đĩa và cân đồng hồ. Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số đo khối lượng và áp dụng vào giải toán.

II/ Đồ dùng dạy - học

- Cân đĩa, cân đồng hồ, bộ quả cân, gói đường 500 g

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3 – 5')

- Kể tên đơn vị đo khối lượng em đã học ? (ki-lô-gam)
- Nêu cách viết tắt đơn vị đó ? (kg)

2. Hoạt động 2: Dạy học bài mới (12 – 15')

a. Giới thiệu bài: (1')

b. Nội dung

- G giới thiệu đơn vị đo khối lượng mới: **Gam** - viết tắt: **g**
1 kg = 1000 g

- H nhắc lại nhiều lần.

- H quan sát cân đĩa và bộ quả cân 1 g, 2 g, 5 g, 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g - G giới thiệu cân đĩa và cách sử dụng.

- GV giới thiệu cân đồng hồ. Cân mẫu gói đường trên hai cân

- Yêu cầu H lên cân : 1 kg = ...g (1kg = 1000g)

3. Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành (17 – 19')

Bài 1(4-5') - KT: Đọc kết quả cân trên cân đĩa

- HD mẫu phần b: 3 quả táo cân nặng bao nhiêu gam? Em làm như thế nào?

- H quan sát hình vẽ SGK- Trả lời miệng theo dãy - Nhận xét, giải thích vì sao?

Chốt: *Đối với cân đĩa khối lượng vật cân cân bằng với khối lượng quả cân trên đĩa tương ứng, khi đó KL của vật cân cân bằng KL của quả cân*

Bài 2(2-3') - KT: H thực hành đọc khối lượng của vật trên cân đồng hồ

Chốt: *Đọc khối lượng của vật theo kim đồng hồ chỉ*

Bài 3(4-6') - KT: Cộng, trừ số đo với đơn vị gam (theo mẫu)

- HS làm SGK- GV chấm bài, nhận xét

Chốt: *Nhớ ghi kèm tên đơn vị đo khối lượng vào kết quả*

Bài 4(4-5') - KT: Giải toán với đơn vị là gam

- H làm bài vào vở - đọc bài làm, GV nhận xét.

Chốt: *Muốn tìm trong hộp có bao nhiêu gam sữa, em làm phép tính gì?*

Bài 5(5-6') - KT: Giải toán đơn dạng gấp một số lên nhiều lần

- H làm bài vào vở - đọc bài làm, GV chấm bài, nhận xét.

Chốt: *Bài toán thuộc dạng gì? Muốn gấp một số lên nhiều lần em làm thế nào?*

* **Dự kiến sai lầm của HS:**

- Đọc sai kết quả cân ở bài 1
- Chọn sai phép tính của bài 4

4. Hoạt động 4: Cũng cố, dặn dò (3')

Gam viết tắt là gì? 1 kg = ? g

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

I. Mục đích, yêu cầu

* Rèn kỹ năng viết

1. Biết viết một bức thư cho một bạn cùng lứa tuổi thuộc tỉnh miền Nam (Trung, Bắc) theo gợi ý SGK. Trình bày đúng thể thức một bức thư.
2. Biết dùng từ đặt câu đúng, viết đúng chính tả. Biết bộc lộ tình cảm thân ái với người bạn mình viết thư.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- 3 HS đọc bài viết về cảnh đẹp đất nước.
- Nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn HS làm bài tập (28-30')

- Viết một bức thư cho bạn ở miền Nam (Trung, Bắc) để làm quen...
- Hướng dẫn HS phân tích đề bài.
 - + HS đọc yêu cầu và gợi ý
 - + Bài tập yêu cầu viết thư cho ai? Bạn tên là gì? Bạn ở đâu?
 - + Mục đích viết thư là gì? (làm quen, thi đua học tốt...)
 - + Những nội dung cơ bản trong thư? (Lí do viết thư, tự giới thiệu, hỏi thăm bạn, hẹn cùng bạn thi đua học tốt...)
 - + Hình thức của lá thư gồm những phần nào?
 - + Gọi 2,3 HS nói tên, địa chỉ người mà các em muốn viết thư.
- Hướng dẫn làm mẫu
 - + 1 HS khá giỏi nói mẫu phần lý do viết thư: tự giới thiệu -> GV nhận xét, bổ sung (GV lưu ý HS cách giới thiệu khi viết thư cho người bạn của mình chưa quen biết)
- HS viết thư vào vở.
 - 5 - 7 HS đọc bài trước lớp - Cả lớp nhận xét - GV nhận xét, ghi điểm

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- + GV đọc một vài bài viết hay
- + Nhận xét giờ học

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 4

Hoạt động ngoài giờ

CHĂM SÓC BỜN HOA, CÂY CẢNH

Dụng cụ: - Thùng, gáo tưới

Nội dung: - Phân công: Tổ 1, tổ 2: Nhặt cỏ

Tổ 3, tổ 4: Tưới hoa

- GV theo dõi, đôn đốc học sinh làm việc
- Cuối giờ GV nhận xét, tuyên dương tổ làm tốt

TUẦN 14

Thứ hai ngày 21 tháng 11 năm 2010

Tiết 1:

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

- Lớp trưởng điều hành chào cờ.
- Giáo viên nhận xét đánh giá ưu, khuyết giờ chào cờ và triển khai công việc trong tuần.

Tiết 2:

TOÁN

TIẾT 66: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- +Giúp HS củng cố kỹ năng so sánh khối lượng.
- +Củng cố các phép tính với số đo khối lượng, vận dụng để so sánh khối lượng và giải toán có lời văn.
- +Thực hành sử dụng cân đồng hồ để xác định kl của một vật.

II. Đồ dùng dạy học: Cân đồng hồ loại nhỏ

III. Các hoạt động dạy học:

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ(5')

+ Bảng con: $57\text{ g} - 18\text{ g} =$; $16\text{ g} + 29\text{ g} =$

+ Nhận xét

2. Hoạt động 2: Luyện tập(32')

*Bài 1(7')-Làm vở

+ Kiến thức: Củng cố cách tính bằng đơn vị đo là gam

+ Nêu cách tính $400\text{ g} + 8\text{ g}$ 480 g ?

*Bài 2(8')-Làm vở

+ Kiến thức: Củng cố về giải toán bằng 2 phép tính

+ Bài toán thuộc dạng nào?

*Bài 3(7')-Làm bảng con

+ Kiến thức : Củng cố về giải toán bằng 2 phép tính

+ Để giải bài toán ta cần làm mấy bước? Là những bước nào ?

*Bài 4(10')-Thực hành

+ Kiến thức: Củng cố kỹ năng cân bằng đơn vị đo là gam

+ Khi cân ta cần chú ý điều gì ?

@ Dự kiến sai lầm: HS có thể lúng túng khi thực hành cân, đọc kết quả cân chưa chính xác.

@ Khắc phục: GV lưu ý cách thực hành cân, đọc kết quả.

3. Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò(3')

+Bảng con: $72\text{ g} - 19\text{ g} =$; $58\text{ g} + 17\text{ g}$

**Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 3+4:

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN
NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ

I. Mục đích, yêu cầu:

A. Tập đọc

- Đọc đúng : nào, lên đường, huyết sáo, lù lù, quay lại, nắng sớm.
- Biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời dẫn chuyện.
- Hiểu các từ ngữ chú giải trong sách giáo khoa.
- Hiểu nội dung truyện: Kim Đồng là một liên lạc rất nhanh trí, dũng cảm, khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng.

B. Kể chuyện

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa 4 đoạn của câu chuyện HS kể lại toàn bộ câu chuyện Người liên lạc nhỏ.
- Giọng kể linh hoạt, phù hợp với diễn biến câu chuyện
- Nghe, nhận xét và kể tiếp chuyện.

II. Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa SGK

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ (3 - 5')

- HS đọc và kể chuyện Người con của Tây Nguyên

2. Dạy bài mới

- Giới thiệu bài 1 - 2'
- Luyện đọc đúng : 33 - 35'
 - GV đọc mẫu lần 1, chia đoạn

*** Đoạn 1: HS đọc**

- Câu 4: nào, lên đường
- Đọc với giọng kể chậm rãi, nhấn giọng ở các từ hiện hậu, nhanh nhẹn, lững thững.
- GV đọc mẫu
- HS luyện đọc và giải nghĩa: Kim Đồng, ông Ké, Nùng

*** Đoạn 2: HS đọc**

- Câu 2, 4: huyết sáo, lù lù
- Đọc với giọng hồi hộp
- GV đọc mẫu
- HS luyện đọc + giải nghĩa: Tây đồn

*** Đoạn 3: HS đọc**

- Câu 5: quay lại
- GV hướng dẫn thể hiện giọng bọn lính hồng hách, giọng Kim Đồng bình thản.
- GV đọc mẫu
- HS luyện đọc và giải nghĩa : thầy mo

*** Đoạn 4 : HS đọc.**

- Câu 3: nắng sớm
- Đọc với giọng kể chậm rãi.
- HS luyện đọc và giải nghĩa : thông minh
- HS đọc tiếp đoạn.
- GV hướng dẫn → HS luyện đọc bài

c. Hướng dẫn tìm hiểu bài

- HS đọc thầm đoạn 1, trả lời câu 1, 2, 3

- HS đọc to đoạn 1

? Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì?

? Vì sao bác cán bộ phải đóng vai một ông già Nùng

? Cách đi đứng của hai bác cháu thực hiện thế nào

- HS đọc thầm đoạn 2,3, 4 → đọc to, trả lời câu 4

? Tìm những chi tiết nói lên sự nhanh trí và dũng cảm của Kim Đồng khi gặp địch.

GV chốt: Kim Đồng là thiếu niên rất gan dạ, dũng cảm

d. Luyện đọc diễn cảm : 3 - 5'

- GV hướng dẫn HS phân vai

- HS luyện đọc cả bài.

e. Kể chuyện 15 - 17'

1. GV nêu nhiệm vụ: Dựa vào tranh để kể lại câu chuyện “ Người liên lạc nhỏ”

- HS quan sát tranh

- GV hướng dẫn HS có thể kể chuyện theo nhiều cách.

- Cách 1: Các em kể ngắn gọn, sát theo tranh minh họa. Cách 2: Kể có đầu, có đuôi không cần y như SGK

Cách 3: Kể sáng tạo, có thể thêm chi tiết cho câu chuyện thêm sinh động.

- HS chia nhóm, tập kể chuyện

- Đại diện kể trước lớp.

- HS nghe, nhận xét, kể tiếp nếu bạn còn lúng túng.

- GV nhận xét, cho điểm

g. Cùng cố - dặn dò : 4 - 6'

? Qua câu chuyện em thấy anh Kim Đồng là một thiếu niên như thế nào.

- Về nhà đọc bài, tập kể chuyện và chuẩn bị bài: Nhớ Việt Bắc.

***Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....
.....

Thứ ba ngày 22 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Chính tả (nghe viết)

NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ

I. Mục đích, yêu cầu

Rèn kỹ năng viết chính tả

1. Nghe - viết chính xác một đoạn trong bài : *Người liên lạc nhỏ*. Viết hoa các tên riêng trong bài viết.

2. Làm đúng các bài tập phân biệt có vần (au/âu), âm đầu (l/n) dễ lẫn.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3').

- Viết bảng con : huyết sáo, suýt ngã

- Nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm
- Nhận xét chính tả
 - + Tìm các tên riêng trong bài?(Đức Thanh, Kim Đồng, Nùng, Hà Quảng)
 - + Nhắc lại cách viết các tên riêng đó?
- Phân tích chữ ghi tiếng khó : **chờ sẵn, lên** đường, **chống** gậy **trúc, lững** thững
- GV đọc cho HS viết bảng con : **chờ sẵn, lên, chống, trúc, lững thững.**

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài
- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)
- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Điền vào chỗ trống ay hay ây?

- HS làm bài vào vở - GV chấm Đ, S - HS đọc bài làm
- GV nhận xét, chữa: cây **sậy**, chày **giã** gạo, **dạy** học, ngủ **dậy**, số **bảy**, đòn **bảy**

Bài 3a - Điền vào chỗ trống l hay n?

- HS làm miệng - HS đọc bài làm
- GV nhận xét, chữa: trưa **nay**, **nằm**, **nấu**, **nát**, mọi **lần**

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 2

Toán

BẢNG CHIA 9

I/ Mục tiêu

- Giúp H dựa vào bảng nhân 9 biết lập bảng chia 9 từ đó thuộc bảng chia 9.
- Vận dụng vào thực hành chia cho 9 vào giải toán có lời văn.

II/ Đồ dùng dạy - học

- G: Các tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn.

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3 – 5')

- H đọc thuộc lòng bảng nhân 9. Đếm thêm 9 từ 9 đến 90?
- Dãy số này đóng vai trò gì trong bảng nhân 9 ?

2. Hoạt động 2: Dạy học bài mới (12 – 14')

* *Thực quan:* GV hướng dẫn HS cùng lấy:

- Lấy một tấm bìa có 9 chấm tròn – HS nêu phép nhân - GV ghi $9 \times 1 = 9$
- Lấy 9 chấm tròn, chia vào các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?
- HS nêu phép tính - GV ghi $9 : 9 = 1$
- Làm tương tự với 2, 3 tấm bìa

- * Nhận xét mối quan hệ: $9 \times 3 = 27$ và $27 : 9 = 3$
- * Lập bảng chia 9: Từ bảng nhân 9, lập bảng chia 9 vào SGK
 - HS đọc bảng chia 9
 - Em có nhận xét gì về các cột của bảng chia 9?
- * Ghi nhớ bảng chia 9: HS nhẩm và HTL bảng chia 9

Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: 17-19'

Bài 1: (3-4') - KT: Tính nhẩm

- HS làm miệng theo dãy

Chốt: Muốn nhẩm được kết quả, em dựa vào đâu?

Bài 2: (3-5') - KT: Tính nhẩm- HS làm miệng

Chốt: Vận dụng bảng nhân, bảng chia 9. Em có nhận xét gì về MQH giữa phép nhân và phép chia ở mỗi cột?

Bài 3(4-5') - KT: Giải toán bằng phép chia

- HS làm nháp - Đọc bài làm

Chốt: Muốn biết mỗi túi có mấy kg gạo, em làm như thế nào?

Bài 4(5-6') - KT: Vận dụng bảng chia 9 để giải và trình bày giải bài toán có lời văn

- HS làm vở - Hs đổi vở để kiểm tra

Chốt: Bài toán này giống và khác bài 3 ở những chỗ nào?

* **Dự kiến sai lầm của HS:** HS còn nhầm lẫn danh số ở BT4

* **Biện pháp:** Yêu cầu HS đọc kĩ đề , hiểu yêu cầu trước khi làm bài.

Hoạt động 4: Củng cố 3'

- Đố bạn các phép chia trong bảng chia 9?

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 3

Tập đọc
NHỚ VIỆT BẮC

I. Mục đích, yêu cầu

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng:
 - + Chú ý các từ ngữ: ánh nắng, thất lung, núi giăng...
 - + Ngắt, nghỉ hơi đúng, linh hoạt giữa các dòng, các câu thơ. Biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm:
2. Rèn kỹ năng đọc hiểu.
 - + Hiểu nghĩa các từ khó trong bài.
 - + Hiểu nội dung bài: Ca ngợi đất và người Việt Bắc đẹp và đánh giặc giỏi.
3. Học thuộc lòng 10 dòng thơ đầu

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa bài SGK. Bản đồ Việt Nam

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3')

- 3 HS đọc bài: Cửa Tùng
- Nhận xét, ghi điểm

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1')

Việt Bắc là thủ đô kháng chiến của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp (chỉ bản đồ). Tố Hữu sáng tác bài thơ này khi kháng chiến đã thắng lợi, cán bộ và Chính phủ ta trở về miền xuôi (1955). Bài thơ thể hiện cuộc chia tay lưu luyến đó...

b. Luyện đọc đúng (15-17')

- GV đọc mẫu cả bài - Định hướng HTL- Cả lớp đọc nhằm theo
- Bài thơ có thể chia làm mấy đoạn? (2 đoạn)

*** Đoạn 1 (Từ đầu đến... "thủy chung")**

- Đọc đúng: *nắng ánh, đan nón, chuốt*. GV hướng dẫn, đọc mẫu – HS đọc câu
- Ngắt nhịp: 2/4; 2/2/4 (dòng 2) và 4/4 – HS đánh dấu vào SGK
- Giải nghĩa: đèo, dang, phách, ân tình, thủy chung/SGK
- GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu - HS luyện đọc (4 em)

*** Khổ thơ 2: (còn lại)**

- Đọc đúng: Dòng 2: lũng (l). Ngắt nhịp dòng 1, 2: 4/2; 2/2/4.
Dòng 3: núi(n), lũy (l)- G hướng dẫn, đọc mẫu - H luyện đọc
- Giải nghĩa : chiến khu/GV
- GV hướng dẫn - đọc mẫu, HS luyện đọc (5 em)

*** Đọc nối đoạn: 2 lượt**

*** Đọc cả bài:**

- GV hướng dẫn đọc chung: Toàn bài đọc giọng hồi tưởng, tình cảm, thiết tha
- HS đọc bài 1, 2 em

c. Tìm hiểu bài (10-12')

Đọc thầm đoạn 1 trả lời câu hỏi:

- Người cán bộ về xuôi nhớ những gì ở Việt Bắc? (*Nhớ hoa cùng người. Nhớ hoa hiểu rộng ra là nhớ cảnh vật, núi rừng Việt Bắc. Nhớ người là nhớ con người Việt Bắc cùng với cảnh sinh hoạt của họ. Trong câu 1, ta chỉ người về xuôi, mình chỉ người ở Việt Bắc. Trong 4 câu lục bát còn lại, cứ dòng 6 nói về cảnh vật, dòng 8 nói về con người.*) Vậy cảnh vật, con người ở Việt Bắc như thế nào?

Đọc thầm toàn bài, trả lời câu hỏi: - Tìm những câu thơ cho thấy:

Việt Bắc rất đẹp? (*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi, mơ nở trắng rừng, rừng phách đổ vàng, trắng rọi hoà bình... Các hình ảnh trên đẹp và tràn ngập màu sắc.*)

Việt Bắc đánh giặc giỏi? (*Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây, núi giăng thành lũy sắt dày, rừng che bộ đội, rừng vây quân thù... Việt Bắc với địa hình hiểm trở nhưng lại thuận lợi cho quân dân ta kháng chiến chống Pháp và giành thắng lợi.*)

- Vẻ đẹp của người Việt Bắc được thể hiện qua những câu thơ nào? (Các câu thơ 8 của đoạn 1).

Người Việt Bắc không những chăm chỉ lao động, đánh giặc giỏi mà còn ân tình thủy chung với cách mạng. Chính vì vậy những người về xuôi vẫn lưu luyến với người ở chiến khu.

- Bài thơ nói lên điều gì? *Ca ngợi đất và người Việt Bắc đẹp và đánh giặc giỏi.*

d. Học thuộc lòng bài thơ (5-7')

- GV hướng dẫn, đọc mẫu toàn bài – HS luyện đọc (mỗi đoạn 2 em)
- HD học thuộc lòng - Học thuộc 10 dòng thơ đầu
- HS đọc thuộc lòng (2-3 em)

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 4

Mĩ thuật

Thứ tư ngày 23 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

Bài 27: ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Ôn bài thể dục phát triển chung, yêu cầu thực hiện tương đối chính xác
- Chơi “Đua ngựa” yêu cầu chơi tương đối chủ động

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường có kẻ vạch, còi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu	4'	△
- GV phổ biến yêu cầu, nội dung yêu cầu giờ học	1-2'	x x x x
- Chạy chậm một vòng quanh sân tập	2-3'	x x x x
2. Phần cơ bản	28'	
- Ôn bài thể dục phát triển chung	20-21'	
	1 lần	- GV hô HS tập từng động tác
	2 lần	- Cán sự lớp hô
		- Tập liên hoàn các động tác lưu ý HS hai tay dang ngang lên cao, tay duỗi thẳng
		- Chia tổ tập luyện
		- GV quan sát giúp đỡ, sửa sai
		- Thi đua giữa các tổ

- Chơi: “ Đua ngựa”	6-7’	- HS khởi động các khớp - GV nêu tên trò chơi - G lưu ý các trường hợp phạm quy - HS nêu luật chơi - HS chơi chính thức
3. Phần kết thúc - Đứng tại chỗ, thả lỏng, vỗ tay, hát - GV hệ thống bài học - Nhận xét, giao bài về nhà	3’	

Tiết 2

Toán

TIẾT 68: LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu:

- Giúp H củng cố về bảng chia 9 vận dụng vào làm tính và giải toán

II/ Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ, bảng con, nháp.

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3 – 5’)

- H đọc thuộc lòng bảng chia 9 (theo dãy, cá nhân)

2. Hoạt động 2: Luyện tập - thực hành (30 - 32’)

Bài 1: (7-8’) - KT: Tính nhẩm

- HS làm miệng theo dãy

Chốt: Muốn nhẩm được kết quả, em dựa vào đâu? Em có nhận xét gì về MQH giữa phép nhân và phép chia ở mỗi cột?

Bài 2: (6-7’) - KT: Tìm SBC, SC, thương

- HS làm SGK – H đọc kết quả theo dãy

Chốt: Muốn tìm SBC, SC, thương, em làm như thế nào?

Bài 3(6-8’) - KT: Giải toán bằng hai phép tính: phép chia và phép trừ

- HS làm vở - HS đổi vở để kiểm tra

Chốt: Muốn biết công ty còn phải xây bao nhiêu ngôi nhà nữa, em cần biết gì?

Bài 4(6-7’) - KT: Tìm $\frac{1}{9}$ số ô vuông...

- HS làm miệng

Chốt: Muốn tìm $\frac{1}{9}$ số ô vuông, em làm như thế nào?

* Dự kiến sai lầm của HS:

- Lúng túng khi giải bài toán 3

3. Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò (3’)

HS đọc thuộc lòng bảng nhân; chia 7,8,9

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 3

Luyện từ và câu

§14. ÔN VỀ TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. ÔN TẬP CÂU: AI THẾ NÀO?

I. Mục đích, yêu cầu

- Ôn về từ chỉ đặc điểm: tìm các từ chỉ đặc điểm, vận dụng hiểu biết về từ chỉ đặc điểm, xác định đúng phương tiện so sánh trong phép so sánh
- Tiếp tục ôn kiểu câu: Ai thế nào? tìm đúng bộ phận câu trả lời Ai (con gì? cái gì?) và Thế nào?

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- HS tìm một số từ thường dùng ở miền Trung, miền Nam?
- Nêu một số từ chỉ đặc điểm của sự vật (con vật)

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn làm bài tập (28-30')

Bài 1 (7-8') - Tìm từ chỉ đặc điểm

GV hướng dẫn làm bài: + Tre và lúa ở dòng thơ 2 có đặc điểm gì? (xanh)

+ GV gạch chân từ “*xanh*” - xanh là từ chỉ gì? (chỉ đặc điểm)

- HS làm vào SGK - Nêu miệng kết quả theo dãy

- GV chốt lời giải đúng: *xanh mát, bát ngát, xanh ngát*. Những từ đó là từ chỉ đặc điểm của sự vật

Bài 2(10-11') - Những sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào ?

Hướng dẫn làm mẫu phần a

- Những sự vật nào được so sánh với nhau? (tiếng suối - tiếng hát)
- Tiếng suối và tiếng hát được so sánh với nhau về đặc điểm gì? (trong)

Phần b, c HS trao đổi cặp (3') - trình bày miệng kết quả

- GV chốt lời giải đúng: b/ hiền, c/ vàng. Tác giả đã so sánh những sự vật có đặc điểm giống nhau với nhau tạo nên những câu văn, câu thơ giàu hình ảnh

Bài 3(15-17')- Tìm đúng bộ phận câu trả lời Ai (con gì? cái gì?) - Thế nào?

- HD: Các câu được viết theo mẫu câu nào?

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- Một HS chữa bài ở bảng phụ (gạch chân các bộ phận câu...)

- GV chấm, nhận xét, chữa bài

- GV chốt lời giải: Ai: *Anh Kim Đồng, Những hạt sương sớm, Chợ hoa trên đường Nguyễn*

Huệ. Thế nào: *Các bộ phận câu còn lại*

Trong câu viết theo mẫu : Ai thế nào? bao giờ cũng có từ chỉ đặc điểm

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- + Nhận xét giờ học

* *Rút kinh nghiệm tiết dạy:*

Tiết 4

Tập viết

BÀI 13: ÔN CHỮ HOA K

240

- Nhận xét giờ học.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 1 Thứ năm ngày 24 tháng 11 năm 2010
Chính tả (nghe - viết)
§28. Nhớ Việt Bắc

I. Mục đích, yêu cầu

* Rèn kỹ năng viết chính tả

1. Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng (thê thơ lục bát) 10 dòng đầu của bài thơ "Nhớ Việt Bắc"

2. Làm đúng các bài tập phân biệt cặp vần, âm đầu dễ lẫn (*au/âu; l/n; i/iê*)

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3').

- Viết bảng con: *ngày mai, ngày thơ*

- Nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm

- Nhận xét chính tả

+ Nêu cách trình bày thể thơ lục bát?

+ Những chữ nào trong bài thơ cần viết hoa ?

- Phân tích chữ ghi tiếng khó : **nặng** (âm n), **lưng** (âm l), **chuột** (vần uôt), **dang** (âm d), **trăng** (âm tr).

- GV đọc cho HS viết bảng con : *nặng, lưng, chuột, dang, trăng.*

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài

- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)

- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Điền vào chỗ trống **au** hay **âu**?

- HS làm bài vào vở - GV chấm Đ, S - HS đọc bài làm

- GV chữa: *hoa mẫu đơn, mưa mau hạt, lá trầu, đàn trâu, sáu điếm, quả sấu.*

Bài 3a - Điền vào chỗ trống **l** hay **n**?

- HS làm miệng - HS đọc bài làm

- GV nhận xét, chữa: *làm, no lâu, lúa*

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 2

Toán

Tiết 69: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I/ Mục tiêu

- Giúp H biết thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư)

- Củng cố về tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

II/ Đồ dùng dạy - học:

- Bảng con, bảng phụ để H chữa bài.

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ - bảng con (3 – 5')

- Đặt tính, thực hiện $84 : 2$ $36 : 3$

? Nêu cách tính - nhận xét.

2. Hoạt động 2: Dạy học bài mới (12- 14')

*) Đưa phép chia: $72 : 3$

- Yêu cầu HS vận dụng cách chia đã học, đặt tính và tính.

- H làm vào bảng con - GV trình bày lại cách giải

Khi thực hiện phép chia $72 : 3$, em thấy có gì khác so với phép chia $84 : 2$?

($72 : 3$ khi chia ở lần 1 có dư 1, lần 2 không dư, còn phép $84 : 2$ cả hai lần chia đều không dư)

? Vậy số dư ở lần 1 so với số chia như thế nào? (nhỏ hơn số chia)

? Khi thực hiện phép chia có dư ở lần 1, để thực hiện tiếp em làm thế nào?

(Hạ số ở hàng tiếp theo của số bị chia xuống cạnh số dư để chia tiếp).

*) Đưa phép chia: $65 : 2$

- Yêu cầu HS thực hiện vào bảng con - nhận xét - nêu cách thực hiện.

(Cách làm tương tự như trên)

? Em có nhận xét về cả 2 phép chia này?

*) **Khắc sâu kiến thức:** Cách chia, về số dư.

3. Hoạt động 3: Luyện tập- thực hành (17-19')

Bài 1(5-7') - KT: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- HS vào SGK - Trình bày cách làm.

Chốt: Khi chia số có hai chữ số cho số có một chữ số, thực hiện như thế nào?

Bài 2(5-7') - KT: Giải toán bằng phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- HS vào vở nháp - Trình bày bài giải

Chốt: Bài toán thuộc dạng toán nào? Nêu cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số?

Bài 3(7-8') - KT: Giải toán bằng phép chia (có dư)

- HS làm vở – 1 HS chữa - nhận xét cách trả lời câu hỏi.

Chốt: Cách giải dạng toán phép tính giải là phép tính chia có dư.

* **Dự kiến sai lầm của HS:** Lúng túng khi thực hiện và trả lời bài toán 3.

* **Biện pháp:** Yêu cầu H đọc kĩ, xác định yêu cầu bài tập để có câu trả lời đúng.

4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò (3')

Nêu cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số qua VD: $75 : 2$

* **Rút kinh nghiệm tiết dạy:**

Tiết 3

Âm nhạc

Tiết 4

Tự nhiên xã hội

Bài 28: TỈNH (THÀNH PHỐ) NƠI BẠN ĐANG SỐNG

I. MỤC TIÊU:

- HS có hiểu biết về các cơ quan hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế ở nơi đang sống. - Biết vẽ mô tả sơ lược bức tranh toàn cảnh các cơ quan hành chính tỉnh, nơi em đang sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, họa báo cơ sở giáo dục, văn hóa, y tế

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (3 ')

- Lớp hát bài: Em yêu trường em
- GV giới thiệu bài

2. Dạy bài mới

Hoạt động 1: Nói về thành phố nơi em đang sống (10 - 12')

* *Mục tiêu:* HS có hiểu biết về tỉnh (thành phố) có các cơ sở y tế, văn hóa nơi em đang sống.

* *Cách tiến hành:*

Bước 1- HS xem tranh ảnh các cơ quan hành chính

Bước 2- HS trưng bày tranh theo nhóm

- HS giới thiệu về các cơ quan đó

* *Kết luận:* Tuyên dương nhóm làm tốt

Hoạt động 2: Vẽ tranh (18 - 20')

* *Mục tiêu:* Biết vẽ, mô tả toàn cảnh bức tranh các cơ sở y tế, giáo dục, văn hóa.... của thành phố nơi em đang sống.

* *Cách tiến hành:*

Bước 1:

- GV gợi ý cho HS vẽ những nét chính về các cơ quan hành chính, văn hóa, y tế
- HS vẽ tranh

Bước 2: - HS trưng bày tranh - Mô tả ý tưởng bức tranh

- GV nhận xét

* *Kết luận:* Tuyên dương HS vẽ tranh đẹp và có ý tưởng hay

3. Củng cố (2')

- GV hệ thống bài

Thứ sáu ngày 25 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

Bài 28: HOÀN THIỆN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung, yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.

- Chơi Đua ngựa, yêu cầu biết cách chơi và chơi tương đối chính xác

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường có kẻ vạch, còi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu	7'	△
- GV phổ biến yêu cầu, nội dung yêu cầu giờ học	1-2'	x x x x
- Chạy chậm một vòng quanh sân tập	2-3'	x x x x
- Trò chơi: “ Kéo cưa lừa xê”	3'	x x x x
2. Phần cơ bản	28'	
- Ôn bài thể dục phát triển chung	20-21'	
	1 lần	- GV hô HS tập từng động tác
	2 lần	- Cán sự lớp hô
		- Tập liên hoàn các động tác lưu ý HS hai tay dang ngang lên cao, tay duỗi thẳng
		- Chia tổ tập luyện
		- GV quan sát giúp đỡ, sửa sai
		- Thi đua giữa các tổ
		- Chọn 5-6 em tập đẹp lên biểu diễn
- Chơi: “ Đua ngựa”	6-7'	- HS khởi động các khớp
		- GV nêu tên trò chơi
		- HS tập lại cách cầm ngựa, quay vòng
		- HS chơi chính thức
3. Phần kết thúc	3'	
- Đứng tại chỗ, thả lỏng, vỗ tay hát		
- GV hệ thống bài, nhận xét, giao bài về nhà		

Tiết 2

Toán

Tiết 70: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tiếp theo)

I/ Mục tiêu:

- Giúp HS biết thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (có dư ở các lượt chia)
- Củng cố về giải toán và vẽ hình tứ giác có 2 góc vuông.

II/ Đồ dùng dạy - học

III/ Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3 – 5') - bảng con

- Đặt tính và làm tính $42 : 3$ $65 : 3$

? Nêu cách tính - nhận xét.

2. Hoạt động 2: Dạy học bài mới (12 – 14')

* Đưa phép chia : $78 : 4$

- Yêu cầu H vận dụng cách chia đã học , đặt tính và tính vào bảng con

- Em có nhận xét gì về phép chia này? (phép chia có dư ở cả hai lượt chia)

* **Khắc sâu kiến thức:** Cách chia có dư ở cả hai lượt chia, số dư

3. Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành (17 – 19')

Bài 1(5-6') - KT: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số, có dư ở cả hai lượt chia

- HS vào SGK - Trình bày cách làm.

Chốt: Khi chia số có hai chữ số cho số có một chữ số, thực hiện như thế nào? Em có nhận xét gì về số dư trong phép chia?

Bài 2(7-8') - KT: Giải toán bằng phép chia (có dư)

- HS làm vở – 1 HS chữa - nhận xét cách trả lời câu hỏi.

Chốt: Cách giải dạng toán phép tính giải là phép tính chia có dư.

Bài 3(7-8') - KT: Vẽ hình tứ giác có 2 góc vuông

- HS làm vở nháp

Chốt: Muốn vẽ được hình tứ giác có 2 góc vuông ta sử dụng những dụng cụ nào? Nêu cách vẽ?

Bài 4(5-7') - KT: Xếp hình

- HS thực hiện trên bộ đồ dùng. GV chữa - nhận xét.

Chốt: Quan sát kĩ hình cần xếp, lấy đủ số HTG đã cho và xếp

* **Dự kiến sai lầm của HS:** Lúng túng khi thực hiện và trả lời bài toán 2.

* **Biện pháp:** Yêu cầu H đọc kĩ, xác định yêu cầu bài tập để có câu trả lời đúng.

4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò (3')

Nêu cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số qua VD $37 : 2$

* **Rút kinh nghiệm tiết dạy:**

Tiết 3

Tập làm văn

§14. NGHE - KỂ : TÔI CŨNG NHƯ BÁC GIỚI THIỆU HOẠT ĐỘNG

I. Mục đích, yêu cầu

* Rèn kỹ năng nói:

- Nghe và kể lại đúng, tự nhiên truyện vui: *Tôi cũng như bác*

- Biết giới thiệu một cách mạnh dạn, tự tin với đoàn khách đến thăm lớp về các bạn trong tổ và hoạt động các bạn trong lớp tháng vừa qua. Làm cho HS thêm yêu mến nhau

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa truyện

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- + 2 HS đọc lại bức thư của tuần 13
- + Nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn làm bài tập (12-14')

Bài 1 (12-13') Nghe và kể lại truyện vui: *Tôi cũng như bác*

- 1 HS đọc to yêu cầu của bài: 1 HS đọc phần gợi ý - cả lớp đọc thầm, QS tranh
- GV kể chuyện lần 1 (dựa vào tranh)

Đưa câu hỏi + Câu chuyện xảy ra ở đâu?

- + Câu chuyện có mấy nhân vật?
- + Vì sao nhà văn không đọc được bảng thông báo?
- + Ông nói gì với người bên cạnh?
- + Người đó trả lời ra sao?

- GV kể chuyện lần 2

- HS dựa vào gợi ý và tranh thi kể lại câu chuyện

Chốt: Câu chuyện có gì đáng buồn cười?

Bài 2(14-16') - Giới thiệu về tổ em và hoạt động của tổ em trong tháng qua ...

- + 1 HS đọc to gợi ý và yêu cầu - cả lớp đọc thầm
- + GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập
- + Đưa câu hỏi gợi ý – HS đọc
- + GV lưu ý HS: - Cách xưng hô với người bề trên: lời mở đầu, lời kết .. giới thiệu một cách tự nhiên, chân thực. Có thể dựa vào câu hỏi gợi ý nhưng có thể bổ sung thêm nội dung
- + 1 HS giỏi nói mẫu - Nhận xét
- + HS làm việc theo tổ: Từng em đóng vai người giới thiệu
- + Đại diện các nhóm giới thiệu về tổ trước lớp.
- + Cả lớp nghe - Nhận xét
- + HS, GV bình chọn người giới thiệu ấn tượng nhất

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- GV chốt lại kiến thức: Các em cần giới thiệu mạnh dạn, chân thực về tổ mình, và cần thực hiện tốt việc đó trong thực tế.
- Nhận xét giờ học.

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 4

Hoạt động ngoài giờ
CHĂM SÓC BÓN HOA, CÂY CẢNH

Dụng cụ: - Thùng, gáo tưới

- Nội dung:** - Phân công: Tổ 1, tổ 2: Nhặt cỏ
Tổ 3, tổ 4: Tưới hoa
- GV theo dõi, đôn đốc học sinh làm việc
 - Cuối giờ GV nhận xét, tuyên dương tổ làm tốt

TUẦN 15

Thứ hai ngày 29 tháng 11 năm 2010

Tiết 1:

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

CHÀO CỜ

- Lớp trưởng điều hành chào cờ.
- Giáo viên nhận xét đánh giá ưu, khuyết giờ chào cờ và triển khai công việc trong tuần.

Tiết 2:

TOÁN

TIẾT 71: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. Mục tiêu

- +Giúp HS biết thực hiện chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số
- +Củng cố về kĩ năng tính và giải toán

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (5')

- B : $75 : 6$; $93 : 3$
Nêu cách đặt tính và tính?

2. Hoạt động 2: Dạy bài mới (15')

2.1. Hướng dẫn thực hiện phép chia $648 : 3$

- +GV viết phép chia: $648 : 3$, HS đọc :Em có n/x gì về phép chia?
- +Nêu cách đặt tính và tính?
- > GV hướng dẫn chia. Nhiều HS thực hiện lại phép chia vừa làm. Vậy $648 : 3 = ?$

* Chốt : Đây là phép chia hết

2.2. Hướng dẫn thực hiện phép chia $236 : 3$

- + GV viết tiếp phép chia: $236 : 3 = ?$. HS đọc phép chia
- + Tương tự cách đặt tính và tính của phép chia trên .HS thực hiện vào bảng con
- +1 vài HS thực hiện lại phép chia. Vậy $236 : 3 = ?$
- +Phép chia này là phép chia hết hay có dư ?
- * Chốt: Đây là phép chia có dư .Trong phép chia có dư số dư luôn nhỏ hơn số chia. ở phép chia này chữ số hàng trăm không chia được nên ta lấy luôn chữ số ở hàng chục để chia

3. Hoạt động 3: Luyện tập - thực hành (17')

* Bài 1 (7') - Làm bảng con

- + Kiến thức: Củng cố về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số
- +Nêu cách chia $489 : 5$; $230 : 6$?

* Bài 2 (5') - Làm vở

- +Kiến thức: Củng cố về giải toán đơn
- +Bài toán thuộc dạng nào?

* Bài 3 (5') - Làm SGK

- +Kiến thức :Củng cố kiến thức về giảm 1 số đi nhiều lần
- +Muốn giảm 1 số đi nhiều lần ta làm như thế nào?
- * Dự kiến sai lầm :HS có thể thực hiện phép chia sai

* Biện pháp khắc phục: HS nắm bảng chia vận dụng chia cho đúng.

4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò (3')

- +Bảng con: Đặt tính và tính

280 : 2 ; 725 : 6

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 3+4:

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN
HỮ BẠC CỦA NGƯỜI CHA

I. Mục đích, yêu cầu:

A. Tập đọc

- Đọc đúng: siêng năng, năm tiền, sưởi lửa, lười biếng
- Đọc phân biệt lời câu kể với lời nhân vật
- Hiểu các từ ngữ mới được chú giải ở SGK
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện; Hai bàn tay lao động của con người chính là nguồn tạo nên mọi của cải.

B. Kể chuyện:

- Sau khi sắp xếp tranh theo thứ tự trong truyện. HS dựa vào tranh để kể lại toàn bộ câu chuyện một cách tự nhiên.
- Biết phân biệt lời kể chuyện với giọng kể nhân vật.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa truyện: SGK

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ

HS đọc và kể chuyện : Người liên lạc nhỏ

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài 1 - 2'

b. Luyện đọc đúng 33- 35'

- GV đọc mẫu, chia đoạn

* Đoạn 1: - HS đọc

- Câu 14: siêng năng
- Thể hiện giọng người kể chậm rãi, khoan thai, giọng ông lão: khuyên bảo
- GV đọc mẫu

- HS luyện đọc và giải nghĩa: người chăm chỉ, hũ

* Đoạn 2: - HS đọc

- Câu 3: năm tiền
- Thể hiện giọng người cha nghiêm nghị
- GV đọc mẫu
- HS luyện đọc, giải nghĩa: dúm, thản nhiên

*Đoạn 3: - HS đọc

- GV hướng dẫn đọc đoạn 3 với giọng kể chậm rãi, nhấn giọng ở các từ ngữ : chỉ dăm, suốt ba tháng.

- GV đọc mẫu

- HS luyện đọc" dành dụm" : giải nghĩa

*Đoạn 4: - HS đọc

- Câu 1: sưởi lửa

- Thể hiện giọng người cha cảm động khi thấy con đã biết quý đồng tiền làm nên nhò lao động.

- HS luyện đọc

*Đoạn 5:

- HS đọc

- Câu 2: lười biếng

- Thể hiện lời người cha ân cần, trang trọng trong lời nói với con ở cuối chuyện.

- HS luyện đọc

- HS luyện đọc nối tiếp đoạn.

- HS luyện đọc cả bài.

c. Hướng dẫn tìm hiểu bài 14 - 16'

- HS đọc thầm đoạn 1 ⇒ trả lời câu hỏi 1.

? Ông lão người Chăm buồn vì chuyện gì

? Ông lão muốn con trai trở thành người như thế nào

? Tự mình kiếm nổi bát cơm nghĩa là gì

? HS đọc thầm đoạn 2 ⇒ trả lời câu hỏi 2

? Ông lão vớt tiền xuống ao để làm gì

- HS đọc thầm đoạn 3 ⇒ trả lời câu 3

? Người con đã làm lụng vất vả và tiết kiệm như thế nào

- HS đọc thầm đoạn 4, 5 ⇒ trả lời câu hỏi 4, 5.

? Khi ông lão vớt tiền vào bếp lửa, người con đã làm gì

? Vì sao người con phản ứng như vậy.

? Thái độ của ông lão ntn khi thấy con thay đổi như vậy.

? Tìm những câu nói lên ý nghĩa của truyện.

d. Luyện đọc diễn cảm 3 - 5'

- GV hướng dẫn HS phân vai

- HS luyện đọc phân vai, cả bài.

e. Kể chuyện: 15 - 17'

1. GV nêu nhiệm vụ: HS sắp xếp lại cho đúng bức tranh rồi kể lại câu chuyện.

2. Hướng dẫn HS kể chuyện

Bài 1: HS yêu cầu: Sắp xếp tranh theo thứ tự

- HS thảo luận cặp sắp xếp tranh

- Trình bày ý kiến thảo luận: 3, 5, 4, 1, 2

- GV chốt ý kiến đúng

Bài 2: HS đọc yêu cầu: Kể lại toàn bộ câu chuyện

- HS dựa vào tranh tập kể chuyện theo đoạn, kể nối tiếp, kể toàn bộ câu chuyện.

- HS nhận xét, kể tiếp

- GV nhận xét ⇒ cho điểm HS kể tốt.

g. Cùng cố - Dặn dò : 4 - 6'

? Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?

Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....
.....

Thứ ba ngày 30 tháng 11 năm 2010

Tiết 1

Toán

Tiết 72: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS biết cách thực hiện phép chia với trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

1. Kiểm tra bài cũ (3-5').

- HS làm bảng con : Đặt tính rồi tính $605 : 5$, $360 : 6$

- GV nhận xét.- H nêu cách thực hiện

2. Bài mới (13-15').

* GV giới thiệu phép tính : $560 : 8$

- HS đặt tính, thực hiện vào bảng con và nêu cách làm.

- GV nhận xét, tổng kết cách làm.

- Nêu nhận xét về phép tính trên? (thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị).

* GV giới thiệu phép chia $632:7$

- Tiến hành tương tự như phép tính trên.

Lưu ý: Chữ số ở hàng đơn vị ở SBC nhỏ hơn số chia ta viết 0 vào thương rồi thực hiện bình thường.

Chốt: Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta chia lần lượt từng chữ số ở số bị chia cho số chia (kể từ chữ số hàng trăm). Nếu chữ số ở số bị chia nhỏ hơn số chia thực hiện lấy thương bình thường (ta viết 0 vào thương) như các lượt chia khác.

3. Luyện tập - Thực hành (17 - 19').

Bài 1: (6 - 8') Tính

- HS đọc yêu cầu – làm bảng con phần a, làm nháp phần b

- GV chấm đ-s, nhận xét- HS nêu kết quả, cách làm của phép tính $480 : 4$; $725 : 6$

Chốt: Em có nhận xét gì về các phép chia trên? Khi chữ số ở SBC nhỏ hơn số chia, em làm thế nào?

Bài 2: (5 - 7'): Giải toán

- HS đọc đề bài, trình bày bài giải vào vở.

- GV chấm đ-s, nhận xét.- 2-3 hs trình bày miệng bài giải.

Chốt: Cùng cố giải bài toán và cách ghi câu trả lời. Muốn biết một năm có bao nhiêu tuần lễ và bao nhiêu ngày, em làm như thế nào?

Bài 3 (3 - 5'): Điền Đ/S

- HS đọc yêu cầu làm SGK – Giải thích

Chốt : Kiểm tra lại các bước thực hiện của từng phép tính, lưu ý trường hợp thương có chữ số 0 và điền Đ/S

* Dự kiến sai lầm của HS.

- HS ước lượng thương sai

*Biện pháp khắc phục :GV cho HS tập ước lượng nhiều lần ở các VD khác nhau

4. Củng cố (3 - 5').

- Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta làm thế nào?

- GV nhận xét giờ học.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

.....

Tiết 2

Chính tả (nghe - viết)
HỮ BẠC CỦA NGƯỜI CHA

I. Mục đích, yêu cầu :

1. Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn 4 chuyện: “Hũ bạc của người cha”.
2. Làm đúng bài tập điền vào chỗ trống tiếng có vần khó ui/ uôi; Tìm và viết được đúng chính tả các âm, vần dễ lẫn: s/ x, â/ ă.

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3').

- Viết bảng con: quả cau, lá trà
- Nhận xét

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm
- Nhận xét chính tả
 - + Lời nói của ông lão được ghi sau dấu câu nào ?
- Phân tích chữ ghi tiếng khó : **sưởi** (âm s) **lửa** (âm l), **ném** (âm n), **làm lụng**, **thọc** (vần oc) **tay** (vần ay)..
- GV đọc cho HS viết bảng con: *sưởi lửa, ném, làm lụng, thọc tay..*

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài
- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)
- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Điền vào chỗ trống **ui** hay **uôi**?

- HS làm bài vào vở - GV chấm Đ, S - HS đọc bài làm
- GV chữa: **mũi** dao, con **muỗi**, hạt **muối**, **múi** bưởi, **núi** lửa, **nuôi** nấng, **tuổi** trẻ, **tủi** thân

Bài 3 - Tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng **s/x**; **âc/ăt** có nghĩa như sau:

- HS thảo luận nhóm đôi - HS đọc bài làm theo nhóm
- GV nhận xét, chữa: **a/sốt, xôi, sáng; b/mật, nhát, gác**

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

.....

Tiết 3

Mĩ thuật

Tiết 4

Tập đọc
NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng.

- Đọc đúng các từ ngữ: *múa rông chiêng, truyền lại, buôn làng.*
- Biết đọc bài với giọng kể, nhấn giọng ở những từ ngữ tả đặc điểm của nhà rông.

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu.

- Nắm được nghĩa các từ mới: rông chiêng, nông cụ...
- Hiểu được đặc điểm của nhà rông Tây Nguyên và những hoạt động cộng đồng của người dân Tây Nguyên gắn với nhà rông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Tranh minh họa bài đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

1. Kiểm tra bài cũ (2 - 3’).

- HS đọc thuộc lòng đoạn 1 trong bài: *Nhớ Việt Bắc* - GV nhận xét.

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài (1-2’).

- HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh- GV dẫn dắt giới thiệu bài: *Nhà rông là nhà công cộng của buôn làng Tây Nguyên. Nơi đây diễn ra các hoạt động gì?*

b. Luyện đọc đúng (15-17’)

- GV đọc mẫu toàn bài. Giọng tả chậm rãi, nhấn giọng ở các từ: *bền chắc, không đục sần, không vương mái, thờ thần làng, tiếp khách.*
- Bài được chia làm mấy đoạn? (4 đoạn)
- Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.

* Đoạn 1:

- HS luyện đọc câu có từ: *múa rông chiêng.*
- Nhấn giọng ở từ: *không đục sần, không vương mái.*
- HS đọc chú giải: rông chiêng.
- GV hướng dẫn cách đọc và đọc mẫu đoạn 1 - HS đọc (3- 4 em) – Lớp nhận xét.

* Đoạn 2 :

- Đọc đúng: *lập làng, chiêng trống*
- GV đọc mẫu câu có từ khó - HS đọc theo dãy
- Giải nghĩa: *nông cụ.*
- GV hướng dẫn, đọc mẫu đoạn: 4-5 HS đọc

* Đoạn 3:

- GV hướng dẫn đọc – HS đọc đoạn 4 em

* Đoạn 4:

- GV hướng dẫn đọc: Nhấn giọng: *tập quán, bảo vệ*
- HS đọc đoạn 3, 4 em

* HS đọc nối tiếp đoạn: 2 lượt

* Đọc toàn bài: GV hướng dẫn: 2 - 3 H đọc bài - Lớp nhận xét.

c. *Tìm hiểu nội dung bài* (10-12’).

- HS đọc thầm đoạn 1:

+ Vì sao nhà rông phải chắc và cao? (Để dùng lâu dài, chịu được gió bão, để mọi người nhảy múa, để voi đi qua không đụng sàn, ...)

- HS đọc thầm đoạn 2:

+ Gian đầu nhà rông được trang trí như thế nào? (Được bày trí trang nghiêm...)

- HS đọc thầm đoạn 3, 4:

+ Vì sao nói gian giữa là trung tâm của nhà rông? (Vì ở đó có bếp lửa, chỗ các già làng tụ họp, nơi tiếp khách...)

+ Từ gian thứ ba trở đi dùng để làm gì? (Là nơi ngủ của trai làng từ 16 tuổi chưa lập gia đình...)

+ Nhà rông ở Tây Nguyên dùng để làm gì?

Chốt: Bài đọc cho ta biết một số đặc điểm của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng của người dân Tây Nguyên gắn với nhà rông.

d. **Luyện đọc lại** (5-7').

- GV hướng dẫn, đọc mẫu, 3- 4 hs đọc diễn cảm toàn bài – GV nhận xét.

3. Củng cố (4 - 6').

- Qua bài đọc em biết được điều gì?

- Liên hệ: Nơi em đang sống có những hoạt động văn hoá gì? Hoạt động đó diễn ra ở đâu?

- GV nhận xét giờ học.

Thứ tư ngày 01 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

BÀI 29: HOÀN THIỆT BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Ôn bài thể dục phát triển chung, yêu cầu thực hiện tương đối chính xác
- Chơi Đua ngựa” yêu cầu chơi tương đối chủ động

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường có kẻ vạch, còi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

1. Phần mở đầu (3 - 5')

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học
- Chạy chậm 1 vòng quanh sân tập
- Chơi thi xếp hàng nhanh

2. Phần cơ bản

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
Ôn bài thể dục phát triển chung: 8 động tác	10 - 12' ; 2 - 3 lần ; 2 x 8 nhịp	- Lớp tập hợp 4 hàng ngang - GV hô cho cả lớp ôn lại 8 động tác - Khi chuyển phải nêu tên động tác - Lân 3 cán sự hô - GV sửa sai - GV chia tổ tập luyện, cán sự điều khiển Thi đua giữa các tổ (có thưởng phạt)
- Chơi : Đua ngựa	12 - 13'	- HS khởi động các khớp

		- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, luật chơi
		- HS chơi thử
		- HS chơi chính thức
		- Thi đua: Khen thưởng, chú ý an toàn trong khi chơi

3. Phần kết thúc: 5 - 6'

- Đứng tại chỗ, vỗ tay hát.
- GV hệ thống bài, nhận xét giờ học
- Giao việc về nhà ôn bài thể dục phát triển chung

Tiết 2

Toán

Tiết 73: GIỚI THIỆU BẢNG NHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS biết cách sử dụng bảng nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng nhân đã lập trong sgk.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- HS làm bài vào bảng con: Đặt tính rồi tính $250 : 5$, $490 : 7$
- GV nhận xét.- HS thực hiện

2. Bài mới (13-15')

- HS quan sát bảng nhân trong SGK.
- GV giới thiệu về bảng nhân: Hàng đầu tiên gồm 10 số từ 1 đến 10 đều là các thừa số. Cột đầu tiên cũng bao gồm các thừa số từ 1 đến 10. Ngoài ra mỗi ô là tích của một thừa số trong từng hàng và từng cột tương ứng. Mỗi hàng là một bảng nhân.
- HD cách xem: chẳng hạn theo chiều mũi tên ta có $4 \times 3 = 12$.
- HS đọc lại một số bảng nhân dựa vào bảng đã cho.

3. Thực hành (17-19')

Bài 1: (3 - 5'): Dùng bảng nhân tìm số thích hợp điền vào ô trống.

- HS dựa theo bảng nhân tìm số thích hợp điền vào ô trống trong SGK
- 3-5 hs đọc lại bài làm- Lớp nhận xét.

Chốt: *Để làm đúng bài tập 1 cần vận dụng bảng nhân nào?*

Bài 2: (3 - 5'): Tìm thừa số, tích

- HS làm vào SGK - Đọc kết quả theo dãy
- GV chấm đ-s, nhận xét.

Chốt: *Muốn tìm thừa số chưa biết, tìm tích ta làm thế nào?*

Bài 3 (5 - 7'): Giải toán bằng hai phép tính

- HS đọc đề bài, trình bày bài giải vào vở- GV chấm đ-s, nhận xét
- 1HS làm bảng phụ – GV chữa .

Chốt: *Muốn biết đội đó có tất cả bao nhiêu huy chương, em cần biết gì?*

* Dự kiến sai lầm của HS.

- HS ước lượng thương sai

4. Củng cố (3')

- HS đọc lại các bảng nhân đã học - GV nhận xét.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

Tiết 3

Luyện từ và câu

TỪ NGỮ VỀ CÁC DÂN TỘC - LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :

- Mở rộng vốn từ về các dân tộc : Biết thêm một số dân tộc thiểu số ở nước ta, điền đúng từ ngữ thích hợp vào chỗ trống.

- Tiếp tục học về phép so sánh : Đặt được câu có hình ảnh so sánh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Tranh minh hoạ bài 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :-

1. Kiểm tra bài cũ (3 - 5’).

- HS tìm, viết ra bảng con một số từ chỉ đặc điểm.

- GV nhận xét

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài (1 - 2’).

- GV nêu yêu cầu của bài.

b. Hướng dẫn làm bài tập (28 - 30’).

Bài 1(5 - 7’) : Kể lại những dân tộc thiểu số ở nước ta.

- HS đọc bài – nêu yêu cầu- làm miệng

- HS tập nhớ lại và kể lại những dân tộc thiểu số ở nước ta mà em biết.

- 3-5 em kể – Lớp nhận xét.

GV chốt: *Nước ta có nhiều dân tộc thiểu số: Tày, Nùng, Thái, Dao, H- mông, Ê- đê, Ba - na, Gia-rai ...*

Bài 2: (5 - 7’) Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống.

- HS đọc bài – Nêu yêu cầu- làm nháp

- HS đọc câu đã hoàn chỉnh – Lớp nhận xét.

Chốt: *Nội dung các câu trên nói về phong tục, tập quán sinh hoạt của người dân miền núi*

Bài 3:(8 - 10’) Viết câu có hình ảnh so sánh...

- HS đọc bài – Nêu yêu cầu.

- HD mẫu câu a: + Em thấy trong tranh có những sự vật nào? (trăng và quả bóng)

+ Hai sự vật đó có gì giống nhau? (đều tròn)

+ Hãy nói một câu có hình ảnh so sánh hai sự vật ấy?

- HS quan sát tranh rồi viết các câu còn lại vào vở. Câu viết đúng ngữ pháp, đủ ý, có hình ảnh so sánh

- GV chấm bài, nhận xét - HS đọc câu đúng.

Chốt: *Cần quan sát kĩ các sự vật đã cho, tìm điểm giống nhau rồi viết câu phù hợp*

Bài 4(5 - 7’) Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống.

- Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống, hoàn chỉnh các câu vào vở nháp

- Nói tiếp các HS đọc câu đã hoàn chỉnh – Lớp nhận xét.

Chốt: *Em có nhận xét gì về những câu đã hoàn chỉnh trên?*

3. Cùng cố (3 - 5’).

d. Chấm, chữa: 5' (chấm 10 em)

3. Củng cố, dặn dò: 1-2'

- Nhận xét giờ học.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

Thứ năm ngày 2 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Toán

TIẾT 74: GIỚI THIỆU BẢNG CHIA

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS biết cách sử dụng bảng chia.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng chia trong SGK, 8 hình tam giác

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

1. Kiểm tra bài cũ (3 - 5').

- 2-3 hs đọc bảng nhân 6, 7, 8, 9 - GV nhận xét.

2. Bài mới (13-15').

- HS quan sát bảng chia đã cho.

- GV giới thiệu bảng chia : Hàng là thương của hai số. Cột là số chia, hàng và cột gặp nhau trong một ô là số bị chia.

- Chẳng hạn : Theo chiều mũi tên trong bảng ta có $12 : 4 = 3$ và $12 : 3 = 4$.

- HS đọc bảng chia.

3. Thực hành (17-19').

Bài 1: (3 - 5'): Dùng bảng chia tìm số thích hợp điền vào ô trống.

- HS dựa theo bảng chia tìm số thích hợp điền vào ô trống trong SGK

- 3-5 hs đọc lại bài làm- Lớp nhận xét.

Chốt: Để làm đúng bài tập 1 cần vận dụng bảng chia nào?

Bài 2: (3 - 5'): Tìm SBC, SC, thương

- HS làm vào SGK - Đọc kết quả theo dãy

- GV chấm đ-s, nhận xét.

Chốt: Muốn tìm số bị chia, số chia chưa biết ta làm thế nào?

Bài 3 (5 - 7'): Giải toán bằng hai phép tính

- HS đọc đề bài, trình bày bài giải vào vở- GV chấm đ-s, nhận xét

- 1HS làm bảng phụ – GV chữa .

Chốt: Muốn biết Minh còn phải đọc bao nhiêu trang nữa, em cần biết gì?

Bài 4: (4-5') - Thực hành xếp hình.

- HS thực hành xếp hình tam giác thành hình chữ nhật.

- GV nhận xét.

Chốt: Củng cố xếp hình

* Dự kiến sai lầm của HS.

- HS tra nhầm các cột

4. Củng cố (3').

- HS đọc lại các bảng chia đã học - GV nhận xét.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 2

Chính tả (nghe viết)
NHÀ RỒNG Ở TÂY NGUYÊN

I. Mục đích yêu cầu

1. Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn trong bài: Nhà rồng ở Tây Nguyên.
2. Làm đúng các bài tập điền vào chỗ trống các cặp vần dễ lẫn ui/ oi. Tìm tiếng có thể ghép với các tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn s/ x; â/ ăc.

II. Đồ dùng

Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

1. Kiểm tra bài cũ (2-3').

- HS nghe viết vào bảng con: mũi dao, con muỗi
- GV nhận xét.

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm
- Nhận xét chính tả

+ Đoạn văn gồm mấy câu? (3 câu)

+ Phân tích chữ ghi tiếng khó : **nhà rồng** (âm r), **treo** (âm tr), **lập làng** (âm l), **xung** (âm x)

quanh (vần anh), **nông** (âm n) cụ.

- GV đọc cho HS viết bảng con: *nhà rồng, treo, lập làng, xung quanh, nông cụ.*

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài
- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)
- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Điền vào chỗ trống **ui** hay **oai**?

- HS làm bài vào vở - GV chấm Đ, S - HS đọc bài làm
- GV chữa: khung **củi**, mát **rươi**, **cuối** ngựa, **gửi** thư, **sưởi** ấm, **tươi** cây

Bài 3 - Tìm từ có thể ghép với những tiếng sau:

- HS thảo luận nhóm đôi - HS đọc bài làm theo nhóm
- GV nhận xét, chữa bài

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 3

Tự nhiên xã hội
BÀI 30: HOẠT ĐỘNG NÔNG NGHIỆP

I. MỤC TIÊU:

- Sau bài học, HS biết :
 - + Kể tên một số hoạt động nông nghiệp của thành phố nơi các em đang sống
 - + Nêu ích lợi của các hoạt động nông nghiệp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh về một số hoạt động nông nghiệp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Khởi động (3 - 4’)

- Lốp hát : Hạt gạo làng ta

Hoạt động 1: (10 - 12’) : Làm việc theo cặp

- * *Mục tiêu:* - Kể được một số hoạt động nông nghiệp.
 - Nêu được lợi ích của những hoạt động nông nghiệp

* *Cách tiến hành:*

Bước 1: GV chia nhóm và thảo luận theo gợi ý

- + Kể một số hoạt động được giới thiệu
- + Nêu ích lợi của hoạt động đó mang lại

Bước 2: - Các nhóm trình bày kết quả

- Nhóm bổ sung
- GV nhận xét, bổ sung

* *Kết luận:* Các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản được gọi là các hoạt động nông nghiệp

Hoạt động 2: (10- 12’) : Thảo luận cặp

**Mục tiêu:* Biết được một số hoạt động nông nghiệp ở tỉnh nơi mà em đang sống

* *Cách tiến hành:*

Bước 1: Các cặp kể cho nhau nghe về hoạt động nông nghiệp ở nơi đang sống.

Bước 2: Một số cặp trình bày, cặp khác bổ sung

* *Kết luận :* SGK

Hoạt động 3: (7 - 8’) : Triển lãm góc hoạt động nông nghiệp

* *Mục tiêu:* Thông qua triển lãm giúp các em khắc sâu những hoạt động nông nghiệp

* *Cách tiến hành:*

- GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ A3.
- Từng nhóm suy nghĩ, nhận xét về hoạt động nông nghiệp
- Từng nhóm nhận xét, bình luận về nghề đó và lợi ích của nghề đó.
- Ghi vở : 2’

Tiết 4

Âm nhạc

Thứ sáu ngày 27 tháng 11 năm 2009

Tiết 1

Thể dục

BÀI 30: BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Kiểm tra bài thể dục phát triển chung, yêu cầu thuộc bài thực hiện tương đối chính xác.

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường có kẻ vạch, còi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC

1. Phần mở đầu (4 - 5’)

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu kiểm tra, đánh giá
- Chạy chậm 1 vòng quanh sân tập (100m)
- Chơi : làm theo hiệu lệnh

2. Phần cơ bản: 20 - 25’

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
*Kiểm tra bài thể dục phát triển chung, 8 động tác	24 - 26’	- Lớp tập 4 hàng ngang - GV chia nhóm kiểm tra (3 - 5 HS /lượt) - Nhóm lên thực hiện, cán sự lớp hô cho các bạn tập Đánh giá: - Hoàn thành: thuộc từ 4 động tác trở lên tương đối đúng - Hoàn thành tốt: thuộc từ 7 - 8 động tác - Chưa hoàn thành thuộc 3 động tác, còn lại động tác khác mắc nhiều sai sót. GV Cho HS tập đến khi hoàn thành

3. Phần kết thúc: 3 - 4’

- GV nhận xét phần kiểm tra đánh kết quả xếp loại của HS.
- Giao việc về nhà, ôn lại bài thể dục phát triển chung

Tiết 2

Toán TIẾT 75 : LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS : Rèn kĩ năng thực hiện phép chia (bước đầu làm quen cách viết gọn) và giải bài toán có hai phép tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: (3- 5’)

- HS làm bảng con: $578 : 3$ Nêu cách thực hiện

* Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: (30-32’)

Bài 1: (5 – 8’) - Đặt tính rồi tính

- HS đọc đề.- HS làm bảng con
- HS chữa - Nêu cách tính theo dãy

Chốt: Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số có nhớ

Bài 2:(8-10’) Đặt tính rồi tính (theo mẫu)

- HS đọc đề - GV hướng dẫn mẫu, yêu cầu viết ngắn gọn :

$$\begin{array}{r} 948 \\ 4 \end{array}$$

14 237

28

0

- HS làm bảng con - HS nêu cách thực hiện

Chốt: *Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số, yêu cầu viết ngắn gọn.*

Bài 3: (5 - 7') - Giải toán

- HS nêu yêu cầu. Phân tích bài toán

- HS làm vở- HS đọc bài làm

- GV chấm điểm - nhận xét

Chốt: *Bài toán giải bằng mấy phép tính? Muốn tính quãng đường AC, em cần tính gì?*

Bài 4: (5 - 7') Giải toán

- HS đọc đề - HS làm vở

Chốt: *Bài toán giải bằng mấy phép tính? Muốn biết tổ đó còn phải dệt bao nhiêu áo len nữa, em cần biết gì?*

Bài 5 : (5 - 7') - Tính độ dài đường gấp khúc

- HS đọc đề. - HS làm vở nháp - Chữa

Chốt: *Muốn tính độ dài đường gấp khúc, em tính như thế nào?*

* **Dự kiến sai lầm của HS:**

- HS tính sai, hạ số chưa đúng, ghi tính chia dạng ngắn gọn còn chậm

* **Biện pháp khắc phục** : GV hướng dẫn kỹ hạ số chia

Hoạt động 4: Củng cố (3')

- Hệ thống bài. Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 3

Tập làm văn

NGHE-KỂ: GIẤU CÀY – GIỚI THIỆU TỔ EM

I. Mục đích, yêu cầu :

1. **Rèn kỹ năng nói :**

- Nghe- nhớ những chi tiết chính để kể lại đúng nội dung chuyện vui: Giấu cày.

- Giọng kể vui, khôi hài.

2. **Rèn kỹ năng viết:**

- Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần 14, viết được một đoạn văn giới thiệu về tổ em. Đoạn viết chân thực, câu văn rõ ràng, sáng sủa.

II. Đồ dùng dạy học.

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

1. **Kiểm tra bài cũ (3-5').**

- 2-3 hs kể về tổ em - GV nhận xét.

2. **Bài mới.**

a. **Giới thiệu bài:** (1- 2'). - GV nêu yêu cầu của bài.

b. **Hướng dẫn làm bài tập :** (28-30').

Bài 1 (12-13') Nghe và kể lại truyện vui: **Giấu cày**

- 1 HS đọc to yêu cầu của bài: 1 HS đọc phần gợi ý - cả lớp đọc thầm, QS tranh

- GV kể chuyện lần 1 (dựa vào tranh)
- Đưa câu hỏi + Câu chuyện xảy ra ở đâu?
- + Câu chuyện có mấy nhân vật?
 - + Khi được vợ gọi về ăn cơm, bác nông dân nói thế nào?
 - + Vì sao bác bị vợ trách?
 - + Khi thấy mất cây, bác làm gì?

- GV kể chuyện lần 2
 - HS tập kể chuyện: “*Giấu cây*” theo nhóm đôi.
 - HS dựa vào gợi ý và tranh thi kể lại câu chuyện
- Chốt:* Câu chuyện có gì đáng buồn cười?

Bài 2(14-16') - HS nhớ lại những điều đã giới thiệu về tổ của mình trong giờ văn tuần 14 hãy viết đoạn văn kể về tổ của mình.

- HD: Đây là đoạn văn viết về tổ mình chứ không phải giới thiệu tổ mình với đoàn khách tham quan nên chỉ viết nội dung giới thiệu về tổ và hoạt động của tổ em trong tháng qua

- Đoạn văn có 5-7 câu. Lựa chọn từ và viết câu phù hợp, đủ ý, chân thực. Có câu mở đoạn, kết đoạn, các câu trong đoạn logic với nhau theo nội dung đề bài

- HS làm bài viết vào vở

- GV chấm bài, nhận xét về nội dung, hình thức - 2-3 hs đọc đoạn văn đã viết.

Chốt: Cách viết bài giới thiệu về tổ em cần viết ngắn gọn nhưng đủ nội dung giới thiệu về tổ mình

3. **Củng cố, dặn dò** (1-2')

- Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 8 **HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ VỆ SINH LỚP HỌC**

Dụng cụ: - Chổi, dẻ, gầu hót rác, khăn lau bàn

Nội dung: - Phân công: Tổ 1 quét dọn lớp học
Tổ 2 lau bàn ghế

Tổ 3 dọn rác ở khu bê

- GV theo dõi, đôn đốc học sinh làm việc
- Cuối giờ GV nhận xét, tuyên dương tổ làm tốt.

TUẦN 16

Thứ hai ngày 6 tháng 12 năm 2010

Tiết 1: **HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ
CHÀO CỜ TOÀN TRƯỜNG**

Tiết 2: **TOÁN
TIẾT 76: LUYỆN TẬP CHUNG**

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về kỹ năng thực hiện tính nhân, chia số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Tìm thừa số chưa biết trong phép nhân.
- Giải bài toán có hai phép tính liên quan đến tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
- Góc vuông, góc không vuông.

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1> *Hoạt động 1: KT Bài cũ (3 - 5')*

- HS vẽ vào bảng 1 góc vuông đỉnh A.
- Nêu cách vẽ.

2> *Hoạt động 2: Luyện tập (28- 30')*

Bài 1: SGK

- Kiến thức: Tìm thành phần chưa biết của phép nhân.
- ? Nêu cách tìm thừa số chưa biết ?

Bài 2: Vở

- Kiến thức: Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.
- ? Nêu cách chia: $630 : 9$

Bài 3: Vở

- Kiến thức: Toán hợp giải bằng 2 phép tính có liên quan đến tìm 1 trong các phần bằng nhau.
- ? Cách trình bày Toán hợp giải bằng 2 phép.

Bài 4: SGK

- Kiến thức: Thêm, bớt một số đơn vị ; gấp, giảm một số lần.
- ? - Muốn gấp một số lên nhiều lần em làm thế nào ?
- Bớt một số đi một số đơn vị em làm thế nào ?

@ Dự kiến sai lầm:

HS không viết 0 vào thương với phép tính của bài 2:

$$\begin{array}{r} 845 : 7 \\ 630 : 9 \\ 842 : 4 \end{array}$$

@ BP khắc phục: GV lưu ý HS ở lượt chia cuối, SBC nhỏ hơn SC ta phải viết thêm 1 chữ số 0 vào thương.

3> *Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò (3 - 5')*

- Điền Đ - S

$$\begin{array}{r} 650 \quad 5 \\ \underline{15} \quad 13 \\ 00 \end{array} \quad \begin{array}{r} 650 \quad 5 \\ \underline{15} \quad 130 \\ 00 \end{array}$$

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 3+4:

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN ĐÔI BẠN

I. Mục tiêu

A. Tập đọc

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng
 - + Chú ý các từ ngữ: san sát, nườm nượp, lấp lánh, lặn tẩn...
 - + Đọc phân biệt lời dẫn truyện với lời nhân vật.
2. Rèn kỹ năng đọc - hiểu

- + Hiểu các từ ngữ khó: sơ tán, sao sa, tuyệt vọng.
- + Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện.

B. Kể chuyện

1. Rèn kỹ năng nói: Kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện theo gợi ý: Kể tự nhiên, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với từng đoạn của câu chuyện.
2. Rèn kỹ năng nghe

II. Đồ dùng dạy học

- + Tranh minh họa SGK.

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- + HS kể nối đoạn câu chuyện "Hũ bạc của người cha".
- + Nhận xét, ghi điểm.

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1-2')

2.2. Luyện đọc đúng (33-35')

- a. GV đọc mẫu lần 1 -> HS theo dõi
 - b. Hướng dẫn HS đọc kết hợp giải nghĩa từ.
- + Bài được chia làm mấy đoạn?

* Đoạn 1

- Đọc đúng: + Câu 9: lại (l), nướm nượp (n).
+ Câu cuối: lập lánh (l), sao sa (s).
=> GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu -> luyện đọc (dãy).
+ Giải nghĩa: sơ tán, sao sa/SGK
+ Hướng dẫn đọc đoạn: 1 HS đọc mẫu, luyện đọc (5 em).

* Đoạn 2

- Đọc đúng: + Câu 5: lăn tăn (n), nào (n), câu dài ngắt sau "nào".
+ Câu 6: Giọng chú bé kêu cứu -> giọng thất thanh, hốt hoảng.
+ Câu cuối: khéo léo (l), loáng (l).
=> GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu -> luyện đọc (dãy).
+ Giải nghĩa: công viên, tuyệt vọng/SGK.
+ Hướng dẫn đọc đoạn: GV đọc mẫu, luyện đọc (5 em).

* Đoạn 3

- Đọc đúng: + Câu thoại 3: làng (l), lúc (l), nước (n), lòng (l).
giọng bố trầm, cảm động. Nhấn giọng ở sẵn lòng, sẽ => GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu -> luyện đọc (dãy).
+ Hướng dẫn đọc đoạn: 1 HS đọc mẫu, luyện đọc.

* Đọc nối đoạn:

* Đọc cả bài

- => GV hướng dẫn đọc chung -> 1 HS đọc bài.

Tiết 2:

2.3. Tìm hiểu bài (14-16')

- + Đọc thầm đoạn 1 và câu hỏi 1,2
 - Thanh và Mến kết bạn vào dịp nào?
 - Mến thấy thị xã có gì đẹp?

- + Đọc thầm đoạn 2 và câu hỏi 3
 - Mến có hành động gì đáng khen?
- + Đọc thầm đoạn 3 và câu hỏi 4
 - Em hiểu câu nói của người bố như thế nào?
 - Tìm những chi tiết nói lên tình cảm thủy chung của gia đình Thành đối với những người giúp đỡ mình?

2.4.LĐL: (5-7')

+ 3 HS đọc nối đoạn/2 lượt.

2.5.Kể chuyện (15-17')

1. HS đọc yêu cầu -> GV giúp HS nắm được yêu cầu bài.

2. HS đọc gợi ý -> GV kể mẫu 1 đoạn.

=> 1 HS kể trước lớp: cả lớp nhận xét .

+ HS kể lại từng cặp theo đoạn.

=> HS kể từng đoạn trước lớp, cả truyện.

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

+ Câu chuyện cho ta thấy điều gì?

+ VN tập kể lại câu chuyện.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

Thứ ba ngày 7 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Toán

Tiết 77: LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC

I Mục tiêu

- Bước đầu cho học sinh làm quen với biểu thức và giá trị của biểu thức
- Học sinh biết tính giá trị của biểu thức đơn giản

II Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ viết mẫu bài 1

III Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: (3-5')

- HS làm bảng con $260 : 3$

Hoạt động 2: Bài mới (12-15')

a) Ví dụ về biểu thức

$126 + 51$ Đây là biểu thức 126 cộng 51 - HS nhắc lại

$62 - 11$ Đây là biểu thức 62 trừ 11 - HS nhắc lại

Tương tự với các ví dụ : 13×3 ; $84 : 4$; $125 + 10 - 4$; $45 : 5 + 7$

b) Giá trị của biểu thức

+ Xét biểu thức : $126 + 51$

Tính xem $126 + 51 = ?$

Vì $126 + 51 = 177$, nên ta nói : giá trị của biểu thức $126 + 51$ là 177

+ Biểu thức $62 - 11 = ?$ giá trị của biểu thức $62 - 11$ là bao nhiêu?

+ Tính $13 \times 3 =$ $84 : 4 =$ $125 + 10 - 4 =$ $45 : 5 + 7 =$

HS nêu giá trị của biểu thức 13×3 ; $84 : 4$; $125 + 10 - 4$; $45 : 5 + 7$

* Hoạt động 3: Luyện tập: (17-19')

Bài 1: (8 - 10') - KT: Tìm giá trị của biểu thức sau (theo mẫu) :

- HS mẫu

- HS làm vở - Đọc bài làm theo dãy

Chốt: Cách tính giá trị của biểu thức và cách trình bày bài theo mẫu

Bài 2: (5 - 7') - KT: Tìm giá trị của biểu thức ứng với các số

- HS làm vào SGK – HS đọc giá trị của các biểu thức đã cho

Chốt: Muốn biết mỗi biểu thức giá có trị là số nào, em thực hiện như thế nào?

(Thực hiện qua 3 bước: - Bước 1: HS tính giá trị của biểu thức

- Bước 2: Nối biểu thức với giá trị tương ứng

- Bước 3: Đọc giá trị của biểu thức đó)

* **Dự kiến sai lầm của HS:**

- HS nhầm lẫn giữa biểu thức và giá trị của biểu thức.

* **Biện pháp khắc phục:** GV khắc sâu biểu thức và giá trị của biểu thức

Hoạt động 4: Củng cố (3')

- HS nêu ví dụ biểu thức, giá trị của biểu thức vừa nêu

- Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

Chính tả (nghe - viết)

ĐÔI BẠN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nghe viết chính xác đoạn 3 của truyện: **Đôi bạn**

- Phân biệt đúng âm đầu tr/ ch dễ lẫn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- HS nghe viết vào bảng con: cưỡi ngựa, gửi thư,

- GV nhận xét.

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm

- Nhận xét chính tả

+ Đoạn văn gồm mấy câu? Những chữ nào trong đoạn văn viết hoa? Lời của bố viết như thế nào?

+ Phân tích chữ ghi tiếng khó: không **giám**, **chiến tranh**, **săn** lòng, **sẻ**, **cứu**

- GV đọc cho HS viết bảng con: **giám**, **chiến**, **tranh**, **săn**, **sẻ**, **cứu**

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài

- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)

- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Điền vào chỗ trống?

- HS làm bài vào vở phần a, làm miệng phần b - GV chấm Đ, S
- HS đọc bài làm
- GV chữa: a. chần trâu/châu chấu; chậ chội /trậ tự; châu hẩu/ ăn trâu
b. bảo nhau/con bả; vễ/vẻ mặt; uống sữa/sữa soạn

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 3

Tiết 4

**Mĩ thuật
Tập đọc
VỀ QUÊ NGOẠI**

I. Mục đích, yêu cầu:

- Đọc đúng: *đầm sen nở, hương trời, lâu rồi, rục màu rom phơi.*
- Ngắt nghỉ đúng nhịp giữa các dòng, các câu thơ lục bát
- Hiểu từ: hương trời, chân đất
- Hiểu nội dung của bài: Bạn nhỏ về thăm quê ngoại, thấy yêu thêm cảnh đẹp ở quê và yêu thêm những người nông dân làm ra lúa gạo.
- Học thuộc lòng bài thơ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa bài SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ (3 – 5')

- HS đọc bài: *Đôi bạn* (3 em)

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài : (1 - 2')

Giải nghĩa từ Quê ngoại

Một bạn nhỏ trong một chuyến về thăm quê ngoại thấy yêu thêm cảnh vật và con người ở quê. Vì sao bạn nhớ lại có những cảm xúc như thế?

b. Luyện đọc đúng: (15 - 17')

- GV đọc mẫu, nêu yêu cầu học thuộc lòng
- Bài thơ có thể chia làm mấy khổ thơ? (2 khổ thơ)
- * **Khổ 1:** Từ đầu đến ... "êm đềm"
- Đọc đúng từ: Dòng 2: *đầm sen nở*
Dòng 8: *rục màu rom phơi*- HS luyện đọc theo dãy
- Giải nghĩa: *hương trời*
- HD: Giọng đọc tha thiết, tình cảm, nhấn giọng ở các từ : *mê, riu rít, rục, mát rượi*
Ngắt nhịp thơ: Chủ yếu là 2/4, 4/4. Dòng 1: 4/2, dòng 6: 3/5, dòng 10: 2/6
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc (3- 4 em)

* **Khổ 2:** Còn lại

- Đọc đúng từ: Dòng 3: *lâu rồi* - HS đọc theo dãy
- Giải nghĩa: *chân đất*

- HD: Giọng nhẹ nhàng, ngắt nhịp 4/2, 4/4
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc
- * HS đọc nối tiếp đoạn: 2 lượt
- * HS đọc cả bài : - GV hướng dẫn - HS luyện đọc cả bài: 1-2 em
- c. Hướng dẫn tìm hiểu bài :(10 – 12’)**
- HS đọc thầm khổ thơ 1, trả lời câu hỏi:
 - Bạn nhỏ ở đâu về thăm quê? (*Bạn nhỏ ở thành phố về thăm quê*)
 - Dòng thơ nào cho em biết điều đó? (...ở thành phố chẳng bao giờ có đâu)
 - Quê ngoại bạn nhỏ ở đâu ? (*ở nông thôn*)
 - Bạn nhỏ ở quê thấy có gì lạ? (*có đầm sen nở, gặp trăng gặp gió bắt ngò, con đường đất rục màu rom phơi, bóng tre, vầng trăng ...*)
 - Ở thành phố nhà cửa san sát nên khuất gió, không có đầm sen, không có rom rạ, không có bóng tre và ban đêm điện sáng nên không nhìn rõ ánh trăng. Chính vì thế khi về quê bạn nhỏ thấy cái gì cũng lạ. Sau chuyến về quê, tình cảm của bạn nhỏ đối với quê như thế nào?*
- HS đọc thầm khổ 2, trả lời câu hỏi:
 - Bạn nhỏ nghĩ gì về những người làm ra hạt gạo? (*Họ thật thà, cần mẫn . Bạn thương họ như thương những người ruột thịt của mình..*)
 - Chuyến về thăm quê ngoại đã làm bạn nhỏ có gì thay đổi? (*Bạn thấy yêu thêm cảnh vật, yêu cuộc sống và con người sau chuyến thăm quê*)
 - Chốt: *Qua bài thơ giúp em cảm nhận điều gì ? (Bài thơ ca ngợi cảnh đẹp bình dị của làng quê với những người nông dân cần cù, chịu khó làm ra hạt gạo để nuôi sống con người. Bài thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với cảnh vật và con người ở làng quê sau chuyến thăm quê.)*
- d. Luyện học thuộc lòng : (5 - 7’)**
- GV hướng dẫn, đọc mẫu – HS luyện đọc đoạn, đọc bài
- HS đọc nhẩm – HS đọc thuộc bài thơ
- 3. Củng cố - dặn dò : (4 - 6’)**
- Quê em có những cảnh gì đẹp? (...các em học tập tốt để sau này góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp)
- Về nhà học thuộc bài - Chuẩn bị bài: *Ba điều ước*
- * **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Thứ tư ngày 8 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

BÀI TẬP RÈN LUYỆN TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

I. MỤC TIÊU:

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. Yêu cầu nhanh chóng và tương đối chính xác.
- Ôn đi vượt chướng ngại vật, di chuyển hướng phải trái, yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.
- Chơi: :”Đua ngựa”: Yêu cầu biết cách chơi, chơi tương đối chủ động

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường có kẻ vạch.
- Còi, chướng ngại vật, cờ

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

1. Phần mở đầu (6 - 7’)

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học
- Chạy theo hàng dọc quanh sân tập
- Khởi động các khớp
- Chơi : Kết bạn

2. Phần cơ bản: (20 - 25')

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
* Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số * Ôn vượt chướng ngại vật thấp, di chuyển hướng trái, phải	6 - 8' 2 - 3 lần	- Lần 1: GV điều khiển - Lần 2, 3: Cán sự lớp điều khiển ở các vị trí khác nhau - GV chia tổ tập luyện theo vị trí đã phân công, tổ trưởng điều khiển - Lớp tập hợp đội hình hàng dọc, cán sự điều khiển tập - Chia tổ tập luyện, tổ trưởng điều khiển
Chơi : Đua ngựa	6 - 8'	- HS khởi động các khớp - Nhắc lại luật chơi - HS tiến hành chơi - Thi đua: Khen thưởng, chú ý an toàn trong khi chơi

3. Phần kết thúc: (4 - 5')

- Đứng tại chỗ, vỗ tay hát.
- GV hệ thống bài, nhận xét giờ học - Giao việc về nhà.

Tiết 2

Toán

Tiết 78: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC

I. Mục tiêu

- Biết tính nhằm giá trị của biểu thức dạng chỉ có phép tính cộng trừ hoặc chỉ có phép tính nhân chia
- Học sinh biết áp dụng tính giá trị của biểu thức vào điền dấu so sánh.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:(3-5')

- HS làm bảng con :Viết một biểu thức, tính giá trị của biểu thức đó.

Hoạt động 2: Dạy học bài mới: (13-15')

* Ví dụ 1 : $60 + 20 - 5 = ?$

- HS làm bảng con : $60 + 20 - 5 = 80 - 5$
 $= 75$

Nhận xét về các phép tính trong biểu thức?

Em đã thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

* Kết luận: SGK/79 – HS đọc (3-4 em)

* Ví dụ 2: $49 : 7 \times 5 = ?$

- HS làm bảng con : $49 : 7 \times 5 = 7 \times 5$
 $= 5$

Nhận xét về các phép tính trong biểu thức?

Em đã thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

* **Kết luận** : SGK/79 - HS đọc(3-4 em)

Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành: (17-19')

Bài 1: $(4 - 5)$ - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS làm bảng con - HS trình bày cách làm của biểu thức $462 - 40 + 7$

- GV nhận xét

Chốt: Trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

Bài 2: $(4 - 5)$ - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS đọc đề. Nêu yêu cầu tính giá trị của biểu thức

- HS làm bảng con - HS trình bày cách làm của biểu thức $81 : 9 \times 7$

Chốt: Trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

Bài 3: $(3 - 4)$ - KT: Điền $<, >, =$

- HS làm vào SGK - GV nhận xét, chấm điểm

Chốt : Muốn điền đúng các dấu, em thực hiện như thế nào?

Bài 4: $(5 - 6)$ - KT: Giải toán

- HS đọc đề - phân tích bài toán

- HS làm vở - Chữa bài

Chốt : Muốn tính được hai gói mì và một hộp sữa cần nặng bao nhiêu gam, em cần biết gì?

* **Dự kiến sai lầm của HS** :

- HS tính sai giá trị của biểu thức do không thực hiện đúng thứ tự

Hoạt động 4: Củng cố(3')

- HS nêu lại quy tắc tính giá trị của biểu thức

- Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 3

Tập viết ÔN CHỮ HOA M

I. Mục đích, yêu cầu

* Củng cố cách viết chữ hoa M thông qua bài tập ứng dụng:

- Viết tên riêng Mạc Thị Bưởi bằng cỡ chữ nhỏ

- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ: *Một cây làm chẳng nên non*

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

II. Đồ dùng dạy- học

- Chữ mẫu M

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3'

- HS viết bảng : *Lê Lợi*

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1-2'

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài (1-2’).

b. Hướng dẫn làm bài tập (28-30’’).

Bài 1 (8 – 10’) Kể tên một số thành phố và một số vùng quê mà em biết

- HS đọc bài - Nêu yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm đôi: Kể tên của một số thành phố và một số vùng nông thôn ở nước ta.

- HS nói theo dãy tên những thành phố và vùng nông thôn trên đất nước ta

- Lớp nhận xét - GV nhận xét chung.

Chốt: - Các thành phố trực thuộc trung ương: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Cần Thơ...

- Các thành phố thuộc tỉnh: Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình...

- Các vùng quê: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Lão, Thủy Nguyên ...

Bài 2 (8 – 10’) Kể tên các sự vật và công việc thường thấy ở thành phố và nông thôn

- HD mẫu: Sự vật và công việc thường thấy ở thành phố: *đường phố, kinh doanh*

Sự vật và công việc thường thấy ở nông thôn: *cánh đồng, cấy lúa...*

- HS tập kể theo nhóm những sự vật và công việc thường thấy ở nông thôn và thành thị.

- Nối tiếp các nhóm kể – Lớp nhận xét.

Chốt: Công việc và sự vật ở thành phố và nông thôn thường có sự khác nhau

Bài 3 (8 – 10’) Điền dấu phẩy vào những chỗ thích hợp:

- HS chép lại đoạn văn và đặt dấu phẩy thích hợp cho đoạn.

- Một HS chữa bài

- GV chấm bài, nhận xét.

Chốt: Dấu phẩy thường được sử dụng khi nào? Khi đọc gặp dấu phẩy, em phải làm gì?

Một HS đọc lại đoạn văn

3. Củng cố (3’).

- GV hệ thống bài học và nhận xét giờ học.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy :*

Thứ năm ngày 9 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Toán

Tiết 79: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (Tiếp)

I. Mục tiêu

- Biết tính giá trị của biểu thức dạng có phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- HS biết áp dụng tính giá trị của biểu thức để nhận xét giá trị đúng, sai của biểu thức

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ, 8 hình tam giác trong bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:(3 -5’)

- HS làm bảng con : Tính giá trị của biểu thức : $32 + 40 - 16$; $32 : 4 \times 2$.

Hoạt động 2: Dạy học bài mới: (13-15’)

* Ví dụ 1: $60 + 35 : 5 = ?$ - HS làm bảng con : $60 + 35 : 5 = 60 + 7$
 $= 67$

- Nêu nhận xét về các phép tính trong biểu thức?

- Em đã thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

* Ví dụ 2: $86 - 10 \times 4 = ?$ - HS làm bảng con : $86 - 10 \times 4 = 86 - 40 = 46$

- Em đã thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

* **Kết luận:** SGK/80 - HS đọc (3, 4 em)

Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: (17-19')

Bài 1: (5 - 7') - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS làm bảng con - Nêu cách thực hiện của phép tính $93 - 48 : 8$

Chốt: Trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

Bài 2: (3 - 4') - KT: Điền Đ, S

- HS làm sách giáo khoa - Nêu kết quả theo dãy và giải thích

- GV chấm Đ/S - nhận xét

Chốt: Muốn điền Đ/S, em thực hiện như thế nào?

Bài 3: (5 - 7') - KT: Giải toán

- HS đọc đề. Phân tích bài toán

- HS làm vở - HS đọc bài làm

Chốt: Muốn biết mỗi hộp có bao nhiêu quả táo, em cần biết gì? Bài toán bằng mấy phép tính?

Bài 4: (2 - 3') - KT: Xếp, ghép hình

- HS đọc đề. Nêu yêu cầu

- HS sử dụng bộ đồ dùng xếp ghép hình.

Chốt: Quan sát kĩ hình cần xếp để xếp cho đúng

* **Dự kiến sai lầm của HS :**

- HS không thực hiện đúng thứ tự tính giá trị của biểu thức.

Hoạt động 4: Củng cố (3')

- Trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

- Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

Chính tả (nhớ - viết) VỀ QUÊ NGOẠI

I. Mục đích, yêu cầu

- Nhớ, viết chính xác, trình bày đúng 10 dòng thơ đầu của bài *Về quê ngoại*

- Làm đúng bài tập phân biệt tiếng có âm đầu, thanh để lẫn tr / ch.; dấu hỏi/ dấu ngã

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2 - 3')

- Viết bảng con: *chật trội, trật tự*

2. Dạy bài mới

a. **Giới thiệu bài:** (1 - 2')

b. **Hướng dẫn chính tả:** (10- 12')

- GV đọc mẫu - HS đọc thầm.

- Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì? Những chữ nào trong đoạn viết hoa?

- GV ghi bảng: **ngủ** (âm ngh ghi bằng 3 con chữ n-g-h), **quên** (âm qu, vần ên), **ríu rít** (âm r), **thuyền** (vần uyên)

- HS lần lượt phân tích tiếng: *ngủ, quên, ríu rít, thuyền*

- HS đọc lại từ trên bảng.

- GV xóa bảng - Đọc cho HS viết bảng con từ vừa phân tích.

c. **Viết chính tả:** (13-15')

- Hướng dẫn tư thế ngồi - HS nhâm lại đoạn viết

- GV gõ hiệu lệnh – HS viết bài

d. **Hướng dẫn chấm chữa:** (5 - 7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi

- GV chấm 110 bài - nhận xét

e. **Hướng dẫn bài tập chính tả** (5 - 7')

Bài 2: - Điền vào chỗ trống **ch** hay **tr**?

- HS làm bài vào vở phần a, làm miệng phần b - GV chấm Đ, S

- HS đọc bài làm

- GV chữa: a. *cha, trong, chảy, cha, tròn, chữ*

b. *lưỡi, những thẳng, để, lưỡi, thuở, tuổi, nửa, tuổi, đã*

Giải câu đố: Lưỡi cày, Mặt Trăng

3. **Củng cố, dặn dò** (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy :**

Tiết 3

Tự nhiên xã hội
Bài 32: LÀNG QUÊ VÀ ĐÔ THỊ

I. Mục tiêu

Sau bài học, HS có khả năng:

- Phân biệt sự khác nhau giữa làng quê và đô thị

- Liên hệ với cuộc sống và sinh hoạt của nhân dân địa phương

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh ảnh làng quê đô thị

III. Các hoạt động dạy học

Khởi động: (2 - 3')

- Lốp hát bài về các vùng miền của Tổ Quốc

- Giới thiệu bài

Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm (10 - 12') :

* **Mục tiêu:** - Tìm hiểu về phong cảnh, nhà cửa, đường sá ở làng quê và đô thị

- Nêu được lợi ích của những hoạt động nông nghiệp

* **Cách tiến hành:**

Bước 1: HS quan sát tranh, ghi lại kết quả vào phiếu học tập

Bước 2: Đại diện từng nhóm lên trình bày - lớp bổ sung

- GV nhận xét

* **Kết luận:** ở làng quê thường sống bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi, xung quanh nhà có cây cối, chuồng trại, đường làng nhỏ ít người đi lại

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (10- 12') :

* *Mục tiêu:* Kể được tên những việc làm mà người dân ở làng quê, đô thị thường làm

* *Cách tiến hành:*

Bước 1: GV chia nhóm, các nhóm thảo luận, ghi lại kết quả vào phiếu học tập

Bước 2: Các nhóm trình bày kết quả thảo luận

Bước 3: Tự liên hệ về hoạt động chủ yếu của nhân dân nơi em đang sống

* *Kết luận:* ở làng quê người dân sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi, chài lưới và các nghề thủ công

Hoạt động 3: Vẽ tranh (10')

* *Mục tiêu:* Khắc sâu, tăng thêm sự hiểu biết về đất nước.

* *Cách tiến hành:*

- GV nêu chủ đề: Vẽ về thành phố của em

- HS vẽ, trưng bày sản phẩm.

* *Kết luận:* Tuyên dương HS vẽ đẹp

- Ghi vở : 2'

Tiết 4

Âm nhạc

Thứ sáu ngày 10 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

BÀI TẬP RÈN LUYỆN TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN.

I. Mục tiêu

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. Yêu cầu nhanh chóng và tương đối chính xác.
- Ôn đi vượt chướng ngại vật, di chuyển hướng phải trái, yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.

- Chơi : "Đua ngựa" : yêu cầu biết cách chơi, chơi tương đối chủ động

II. Địa điểm - phương tiện

- Sân trường có kẻ vạch.
- Còi, chướng ngại vật, cờ

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu (6 - 7')

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học
- Chạy theo hàng dọc quanh sân tập
- Khởi động các khớp
- Chơi : Kết bạn

2. Phần cơ bản: (20 - 25')

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
* Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số	6 - 8' 2 - 3 lần	- Lần 1: GV điều khiển - Lần 2, 3: Cán sự lớp điều khiển ở các vị trí khác nhau - GV chia tổ tập luyện theo vị trí đã phân công, tổ trưởng điều khiển
* Ôn vượt chướng ngại vật		- Lớp tập hợp đội hình hàng dọc, cán sự điều

thấp, di chuyển hướng trái, phải		khiển tập - Chia tổ tập luyện, tổ trưởng điều khiển
- Chơi : Đua ngựa	6 - 8'	- HS khởi động các khớp - HS nhắc lại luật chơi - HS tiên hành chơi - Thi đua: Khen thưởng, chú ý an toàn trong khi chơi

3. Phần kết thúc: (4 - 5')

- Đứng tại chỗ, vỗ tay hát.
- GV hệ thống bài, nhận xét giờ học - Giao việc về nhà.

Tiết 2

Toán TIẾT 80: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

Giúp HS: Củng cố kỹ năng tính giá trị của biểu thức dạng chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ; có các phép tính cộng, trừ , nhân, chia

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:(3 -5')

- HS làm bảng con : Tính giá trị của biểu thức sau: $48 - 35 : 5 = ?$
- Trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

Hoạt động 2: Thực hành luyện tập:(30 -32')

Bài 1: (5 - 7') - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS làm bảng con - HS nêu cách làm của biểu thức: $21 \times 2 \times 4$

Chốt: Trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

Bài 2: (5 - 7') - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS làm bảng con - HS nhận xét - GV nhận xét
- HS nêu cách làm của biểu thức $64 : 8 + 30$

Chốt: Nêu cách tính giá trị của biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia?

Bài 3:(8 - 10') - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS đọc đề - HS làm vở - Một HS chữa bài ở bảng phụ
- GV nhận xét

Chốt: Em có nhận xét gì về các phép tính trong các biểu thức? Em thực hiện theo thứ tự nào?

Bài 4: (5-7') - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS làm SGK - HS nêu kết quả theo dãy- GV chấm Đ/S
- HS chữa bài- Giải thích cách làm

Chốt: Muốn biết mỗi biểu thức giá có trị là số nào, em thực hiện như thế nào?

*Dự kiến sai lầm của HS :

- HS tính sai giá trị của biểu thức do thực hiện không đúng thứ tự

* **Biện pháp khắc phục:** Yêu cầu HS học thuộc lòng các quy tắc tính giá trị biểu thức

Hoạt động 3: Củng cố (3')

- Hệ thống lại bài - Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 3

Tập làm văn NGHE, KỂ: KÉO CÂY LÚA LÊN NÓI VỀ THÀNH THỊ - NÔNG THÔN

I. Mục đích, yêu cầu

Rèn kĩ năng nói:

- Nghe, nhớ những chi tiết chính để kể lại đúng nội dung truyện vui: *Kéo cây lúa lên*. Lời kể vui, khôi hài.

- Kể những điều em biết về nông thôn hoặc thành thị theo gợi ý trong SGK. Bài nói đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.

II. Đồ dùng dạy học

- Một số tranh ảnh về nông thôn hoặc thành thị

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3 - 5')

- HS kể chuyện : *Giấu cày* 1-2 em

- HS kể về tổ và hoạt động của tổ em 1 em

2. Dạy bài mới

a. **Giới thiệu bài:** (1 - 2')

b. **Hướng dẫn làm bài tập:** (28 - 30')

Bài 1: (12 - 14') Nghe, kể truyện vui: “ Kéo cây lúa lên”

- HS đọc đề, xác định yêu cầu

- GV kể câu chuyện: *Kéo cây lúa lên*

- HS đọc thầm gợi ý - và trả lời câu hỏi:

Truyện có những nhân vật nào?(Chàng ngốc và vợ)

Khi thấy lúa nhà mình xấu, chàng ngốc đã làm gì? (Kéo cây lúa lên...)

Về nhà chàng ngốc đã làm gì? (Khoe đã kéo cây lúa lên cao hơn lúa ruộng bên)

Chị vợ ra đồng thấy lúa thế nào?(Cả ruộng lúa nhà mình đã héo rũ)

Vì sao lúa nhà chàng ngốc héo?(Vì cây lúa bị đứt rễ)

- GV kể lại lần 2 – Hướng dẫn HS kể với giọng khôi hài

- HS tập kể chuyện trong nhóm đôi - HS đại diện kể trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương HS kể hay

Chốt: *Câu chuyện buồn cười ở điểm nào?*(Chàng ngốc kéo cây lúa lên để cho lúa nhà mình mọc nhanh hơn các lúa ở xung quanh nhưng lại không biết rằng làm như vậy lúa đứt rễ và chết hết.)

Bài 2: (14 - 16') - Kể những điều em biết về nông thôn hoặc thành thị

- HS đọc đề - GV ghi bảng - Xác định yêu cầu:

+ *Em hiểu thế nào là thành thị và nông thôn?*

+ *Nơi em đang sống là nông thôn hay thành thị?*

- GV nêu yêu cầu: Kể những điều em biết về nông thôn hay thành thị

- GV đưa gợi ý SGK:
 - + Em biết những điều đó nhờ đâu?
 - + Cảnh vật, con người ở đó có gì đáng yêu?
 - + Điều gì khiến em thích nhất?
 - HD: + Nhớ lại vùng quê mà em định kể
 - + Kể những điều em biết theo gợi ý trong SGK nhưng có thể mở rộng thêm
 - + Các câu cần diễn đạt ngắn gọn nhưng rõ ràng, đủ ý, đúng nội dung và có sự logic với nhau. Có thể sử dụng các câu văn có hình ảnh so sánh, các từ ngữ gợi tả, gợi cảm để nói về nơi đó
 - HS kể trong nhóm đôi
 - Đại diện trình bày - HS nhận xét
 - GV nhận xét, sửa sai
- Chốt: *Nông thôn hoặc thành thị có những đặc điểm riêng... các em cần chọn những điểm riêng, điểm nổi bật để kể.*

3. Củng cố - Dặn dò: (3 – 5')

- Về nhà kể lại những điều em biết về nông thôn hay thành thị

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy :*

.....

Tiết 4

Hoạt động ngoài giờ ĐỌC BÁO THIẾU NHI

TUẦN 17

Thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2010

Tiết 1:

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ CHÀO CỜ

- Lớp trưởng điều hành chào cờ.
- Giáo viên nhận xét đánh giá ưu, khuyết trong giờ chào cờ.
- GV phổ biến kế hoạch tuần này: Học tập, lao động vệ sinh, chăm sóc cây...

Tiết 2:

TOÁN TÍNH GIÁ TRỊ BIỂU THỨC (tiếp theo)

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết thực hiện tính giá trị của biểu thức đơn giản có dấu ngoặc.

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

❖ Hoạt động 1: Bài cũ (5')

Bảng con: Tính giá trị biểu thức: $30 + 5 : 5$ $3 \times 20 - 10$

❖ Hoạt động 2: Dạy bài mới (15')

a. Đưa biểu thức $(30 + 5) : 5$

- HS nhận xét biểu thức này có đặc điểm gì khác với biểu thức ở phần bài cũ?
→ Khi thực hiện biểu thức có dấu ngoặc đơn em phải thực hiện trong ngoặc trước.
- HS nhắc lại và thực hiện trên bảng con.

b. Đưa biểu thức $3 \times (20 - 10)$

- HS tính vào bảng con.
- So sánh giá trị của biểu thức $3 \times (20 - 10)$ và $3 \times 20 - 10$?
- ? Vì sao hai giá trị khác nhau ?
- ? Đối với biểu thức có dấu ngoặc em thực hiện như thế nào ?

❖ **Hoạt động 3: Luyện tập (17')**

Bài 1: Bảng con

- Kiến thức: Thực hiện tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc đơn
- ? Biểu thức có dấu ngoặc đơn em thực hiện như thế nào ?

Bài 2: Vở

- Kiến thức: Thực hiện tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc đơn
- ? Biểu thức có dấu ngoặc đơn em thực hiện như thế nào ?

Bài 3: Vở

- Kiến thức: Toán giải bằng hai phép tính.
- ? Hai cách giải bài toán.

@ Dự kiến sai lầm:

- HS thực hiện thứ tự biểu thức sai.

@ BP khắc phục: GV lưu ý HS thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

❖ **Hoạt động 4: Củng cố - Dặn dò (3')**

- Chữa bài 3 theo hai cách.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 3+4 :

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN
MỒ CÔI XỬ KIỆN (2 tiết)

I. Mục tiêu

A. Tập đọc

1. Rèn kỹ năng đọc đúng các từ ngữ: vùng quê nọ, nông dân, com nắm.
+ Biết đọc phân biệt lời dẫn chuyện với lời của nhân vật, đọc đúng lời thoại giữa 3 nhân vật.
2. Hiểu nghĩa, nội dung của câu chuyện: Ca ngợi sự thông minh của Mồ côi.

B. Kể chuyện

1. Rèn kỹ năng nói: Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa, HS kể lại được toàn bộ câu chuyện "Mồ côi xử kiện" - giọng kể tự nhiên, phân biệt lời các nhân vật.
2. Rèn kỹ năng nghe

II. Đồ dùng dạy học

- + Tranh minh họa SGK

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5').

- + 3 HS kể lại 3 đoạn câu chuyện "Đôi bạn"
- + Nhận xét, ghi điểm

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1-2')

2.2. Luyện đọc đúng (33-35')

- a. GV đọc mẫu toàn bài -> cả lớp đọc thầm
- b. Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ
 - + Bài được chia làm mấy đoạn?

*** Đoạn 1**

Đọc đúng: + Câu 3: này (n), lộn, lược (l) -> giọng chủ quán thiếu thật thà.

=> GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu -> luyện đọc (dãy).

+ Giải nghĩa : công đường/SGK

+ Hướng dẫn đọc đoạn: GV đọc mẫu, luyện đọc (5 em)

***Đoạn 2**

Đọc đúng: Câu thoại 1: nắm (n), giọng bác nông dân phân trần

+ Câu thoại 4: giọng mô cô nhẹ nhàng, thân nhiên lên cao giọng ở cuối câu.

+ Câu thoại 7: nông dân(n), giọng bác nông dân ngạc nhiên, giãy nảy lên.

=> GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu -> luyện đọc (dãy).

+ Giải nghĩa: bồi thường/ SGK

+ Hướng dẫn đọc đoạn: 1 HS đọc mẫu, luyện đọc (5 em)

*** Đoạn 3:**

Đọc đúng: + Câu 1: Giọng bác nông dân ám ức

+ Câu thoại 4: lạch cạch (l), lần, là (l), này (n)

Lời phán của Mồ cô oai nhưng hóm hỉnh.

=> GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu -> luyện đọc (dãy).

+ Giải nghĩa : đồng bạc/GV

=> GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu -> luyện đọc (5 em)

* Đọc nối đoạn :

* Đọc cả bài

=> GV hướng dẫn đọc chung -> 1 HS đọc bài

Tiết 2:

2.3. Tìm hiểu bài (14-16')

+ Đọc thầm đoạn 1 và câu hỏi 1

- Chủ quán kiện bác nông dân về việc gì?

+ Đọc thầm đoạn 2 và câu hỏi 2

- Tìm câu nêu rõ lý lẽ của bác nông dân?

+ Đọc thầm đoạn 3 và câu hỏi 3

- Tại sao mô cô bảo bác nông dân xóc 2 đồng bạc đủ 2 lần

- Đặt tên khác cho chuyện?

2.4. Đọc diễn cảm (5-7')

+ Đọc phân vai cả bài (1 lần)

+ Đọc cả câu chuyện

Kể chuyện

1. HS đọc yêu cầu : GV giúp HS nắm chắc được yêu cầu của bài.

+ Bài có mấy tranh -> HS quan sát tranh -> nhắm kể lại nội dung của tranh.

+ GV kể mẫu tranh 1 -> HS luyện kể theo cặp.

2. HS luyện kể trước lớp (từng đoạn ứng với từng bức tranh)

=> GV nhận xét , ghi điểm

3. Củng cố, dặn dò (4-6')

+ Câu chuyện nói lên điều gì?

+ Nhận xét giờ học -> về tập kể lại câu chuyện

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Thứ ba ngày 14 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Toán

Tiết 82: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

Giúp HS: - Củng cố kỹ năng tính giá trị của biểu thức dạng có dấu ngoặc đơn.
- Học sinh biết áp dụng tính giá trị của biểu thức vào điền dấu so sánh.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ, 8 hình tam giác trong bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:(3 -5')

- HS làm bảng con : Tính giá trị của biểu thức sau: $(90 - 40) : 5 = ?$
- Nêu quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc đơn?

Hoạt động 2: Thực hành luyện tập(30-32')

Bài 1: (8-10')- KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS đọc đề. Nêu yêu cầu tính giá trị của biểu thức
- HS làm bảng con - HS nhận xét, nêu cách tính giá trị của biểu thức: $(72+18) \times 3$

Chốt: Em có nhận xét gì về các biểu thức của bài 1? Trong biểu thức có dấu ngoặc đơn, em thực hiện như thế nào?

Bài 2: (8-10')- KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS đọc đề. Nêu yêu cầu tính giá trị của biểu thức
- HS làm vở - HS trình bày - GV nhận xét - Chữa phần b: $90 + 9 : 9$
 $(90 + 9) : 9$

Chốt: Trong biểu thức không có dấu ngoặc đơn, em thực hiện như thế nào?
Trong biểu thức có dấu ngoặc đơn, em thực hiện như thế nào?

Bài 3: (5 - 7') - KT: Điền dấu $<$, $>$, $=$

- HS làm SGK - GV chấm Đ/S

Chốt: Muốn điền dấu đúng em thực hiện qua mấy bước? (3 bước: Tính giá trị của biểu thức đã cho. So sánh giá trị của biểu thức với số đã cho. Điền dấu)

Bài 4: (3 - 5')- KT: Xếp hình

- HS sử dụng bộ đồ dùng xếp ghép hình
- GV nhận xét, tuyên dương HS xếp tốt

* Dự kiến sai lầm của HS:

- HS tính sai giá trị của biểu thức

* Biện pháp khắc phục: GV khắc sâu biểu thức có ngoặc và không có ngoặc

Hoạt động 3: Củng cố(3')

- Nêu quy tắc tính giá trị của biểu thức trong từng trường hợp?
- Nhận xét giờ học.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 2

Chính tả (nghe - viết)
VÀNG TRẮNG QUÊ EM

I. Mục đích, yêu cầu

- Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng, đẹp đoạn văn: *Vàng trắng quê em*
- Làm đúng bài tập điền các tiếng chứa âm vần để lẫn d/ gi/ r; ăc/ăt

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- HS nghe viết vào bảng con: trảy hội, nước chảy
- GV nhận xét.

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm
- Vàng trắng đang nô, lên được tả đẹp như thế nào ?
- Nhận xét chính tả
 - + Đoạn văn gồm mấy câu? Những chữ nào trong đoạn văn viết hoa ?
 - + Phân tích chữ ghi tiếng khó: **lũy**(vần uy viết y) **tre**, **nôm nam** (âm n), **mát rươi** (âm r), **khuya** (vần uya viết bằng 3 con chữ u-y-a)
- GV đọc cho HS viết bảng con: *lũy tre, nôm nam, mát rươi, khuya*

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài
- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)
- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Điền vào chỗ trống?

- HS làm bài vào vở phần a, làm miệng phần b - GV chấm Đ, S
- HS đọc bài làm
- GV chữa: a. gì, dẻo, ra, duyên gì, riu ran
b. mắc, bắc gặt mắc, ngắt

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 3

Mĩ thuật

Tiết 4

Tập đọc
ANH ĐOM ĐÓM

I. Mục đích, yêu cầu

- Đọc đúng: *gác núi, lan dân, lạng lẽ, bùng nổ, rộn rịp*
- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, biết về các con vật: đom đóm, cò bọ, vạc

- Biết đọc bài với giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng, gây ấn tượng ở những từ gọi tả
- Hiểu nội dung bài: Đom Đóm rất chuyên cần, cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động
- Học thuộc lòng bài thơ

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa bài SGK

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2 - 3')

- HS đọc thuộc lòng bài: *Về quê ngoại* (2-3 em)

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài:(1 - 2')

Cảnh làng quê không chỉ đẹp vào ban ngày mà ban đêm cũng rất đẹp và vô cùng sinh động. Qua bài tập đọc Anh Đom Đóm các em sẽ rõ.

b. Luyện đọc đúng:(15 - 17')

- GV nêu yêu cầu HTL, đọc mẫu, chia khổ (6 khổ)
 - * Khổ 1:- HD đọc câu có từ khó: Câu 1, 5: *gác núi, lan dần*
 - Giải nghĩa từ: Đom đóm, chuyên cần
 - Đọc bài với giọng đọc thông thả, nhẹ nhàng, nhấn giọng ở các từ : *lan dần, chuyên cần, lên đèn*. Ngắt nhịp cuối mỗi dòng thơ
 - GV đọc mẫu - HS luyện đọc: 3, 4 em
 - * Khổ 2:- Đọc giọng đọc thông thả, nhẹ nhàng, nhấn giọng ở các từ: *êm, suốt một đêm*. Ngắt nhịp cuối mỗi dòng thơ
 - GV đọc mẫu - HS luyện đọc: 3, 4 em
 - * Khổ 3:- HD đọc lời chị Cò Bọ: đọc chậm, giọng ru
 - Giải nghĩa từ: Cò Bọ
 - GV đọc mẫu - HS luyện đọc: 3, 4 em
 - * Khổ 4:- HD đọc câu có từ: *lặng lẽ*
 - Giải nghĩa: Vạc
 - Giọng đọc nhẹ nhàng, nhấn giọng ở từ : *lặng lẽ, long lanh*
 - GV đọc mẫu - HS luyện đọc: 3 em
 - * Khổ 5:- HD đọc mẫu câu có từ: *bùng nổ*- HS đọc
 - Giọng kể nhẹ nhàng, nhấn giọng: quay vòng, bùng nổ
 - GV đọc mẫu - HS luyện đọc: 3 em
 - * Khổ 6:- HD đọc mẫu câu có từ: *rộn rịp*- HS đọc
 - Nhấn giọng: *rộn rịp, tắt, lui*
 - GV đọc mẫu - HS luyện đọc: 3 em
 - * HS đọc nối tiếp khổ: 1-2 lượt
 - * Đọc toàn bài: - GV hướng dẫn - HS luyện đọc cả bài: 1-2 em
- #### c. Hướng dẫn tìm hiểu bài : (10-12')
- HS đọc thầm 2 khổ đầu, trả lời câu hỏi 1
 - Anh Đóm lên đèn đi đâu? (*Lên đèn đi gác cho mọi người*)
 - Anh lên đèn đi gác vào lúc nào? Dòng thơ nào cho em biết điều đó?
- GV: Trong thực tế, đom đóm đi ăn đêm, ánh sáng ở bụng đom đóm phát ra để dễ tìm thức ăn, ánh sáng đó là do chất lân tinh trong bụng đom đóm gặp không khí đã phát sáng*
- Tim từ chỉ đức tính của anh Đom Đóm? (*Chuyên cần*)

GV: Đêm nào đom đóm cũng lên đèn đi gác suốt đêm đến tận sáng cho mọi người ngủ yên. đom đóm thật chăm chỉ. Đi suốt đêm, anh đom đóm thấy gì?

- HS đọc thầm khổ 3, 4, trả lời câu hỏi 2:

Đom Đóm thấy những cảnh gì trong đêm? (Chỉ cò bọ ru con, thím vạc mò tôm)

- HS đọc thầm toàn bài:

Tìm một hình ảnh đẹp của anh Đom Đóm trong bài thơ?

GV: Tác giả đã tả anh đom đóm có những đức tính và hành động như một con người.

Chốt: Qua bài thơ giúp em cảm nhận điều gì ? (Anh Đom Đóm rất chuyên cần, cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động)

d. Luyện học thuộc lòng : (5 - 7')

- GV hướng dẫn đọc toàn bài: Giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả, gợi cảm - GV đọc mẫu

- HS luyện đọc từng khổ, cả bài.

- HS nhắm và đọc thuộc lòng bài thơ

3. Củng cố - dặn dò : (4 - 6')

- Em học tập anh đom đóm đức tính gì??

- Về nhà học thuộc lòng bài thơ.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Thứ tư ngày 15 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

BÀI TẬP RÈN LUYỆN TƯ THỂ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN.

I. MỤC TIÊU:

- Kiểm tra các nội dung: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng quay phải, quay trái, đi chuyển hướng phải trái, đi vượt chướng ngại vật thấp.

- Chơi trò chơi: " Kết bạn " yêu cầu biết cách chơi và chơi tương đối chủ động

II. ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:

- Sân trường

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, phương pháp kiểm tra - Lớp chạy chậm quanh sân - Chơi tự chọn	4 - 5'	
2. Phần cơ bản: Kiểm tra * Kiểm tra tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái, đi chuyển hướng phải trái, đi vượt chướng ngại vật - Vươn thở, tay, chân, lườn, bụng của bài thể dục phát triển chung	27'	- Lớp tập hợp 4 hàng ngang - Kiểm tra theo tổ lần lượt các nội dung - Đi vượt chướng ngại vật mỗi bạn cách nhau 2 m

<p>* Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành: 4 động tác trở lên, các động tác khác có sai sót nhỏ. Từ 6 động tác trở lên hoàn thành tốt. - Chưa hoàn thành: chỉ thuộc 3 động tác, các động tác khác còn sai sót nhiều <p>3. Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng tại chỗ vỗ tay, hát - GV nhận xét, công bố kết quả kiểm tra - GV giao việc về nhà 	<p>3 - 4'</p>	<p>- Tổ khác quan sát, rút kinh nghiệm</p>
---	---------------	--

Tiết 2

Toán

TIẾT 82: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố kỹ năng tính giá trị của biểu thức

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học

* **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:**(3 - 5')

- Tính giá trị của biểu thức: $3 \times (45 : 5) =$
- Nêu bốn quy tắc tính giá trị của biểu thức ?

* **Hoạt động 2: Thực hành luyện tập :**30 -32'

Bài 1: (5 - 7')- KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS đọc đề- HS làm bảng con
- HS nhận xét dạng biểu thức - GV nhận xét.

Chốt: Trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

Bài 2: (5-7') - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS đọc đề - HS làm vở nháp
- GV nhận xét - HS chữa: $564 - 10 \times 4$

Chốt: Trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?

Bài 3: (5 - 7') - KT: Tính giá trị của biểu thức

- HS đọc đề - HS làm vở
- GV chấm điểm – GV nhận xét

Chốt: Em có nhận xét gì về các biểu thức của bài? Trong biểu thức có dấu ngoặc đơn, em thực hiện như thế nào?

Bài 4: (4 - 5') - KT: Nói phép tính với kết quả đúng.

- HS đọc đề - HS làm sách giáo khoa.
- GV chấm điểm – GV nhận xét

Chốt: Muốn biết mỗi biểu thức giá có trị là số nào, em thực hiện như thế nào?

Bài 5: (5 - 7 ') - KT: Giải toán

- HS đọc đề - Phân tích bài toán: Muốn biết có bao nhiêu thùng bánh, em cần biết gì? (...cần biết có bao nhiêu hộp bánh)
- HS làm vở - 1 HS chữa bài ở bảng phụ - GV nhận xét
- Chốt: *Bài toán giải bằng mấy phép tính?*

* **Dự kiến sai lầm của HS;**

- HS tính sai giá trị của biểu thức do không thực hiện đúng thứ tự.

* **Hoạt động 3: Củng cố: (3')**

- Hệ thống bài.
- Nêu quy tắc tính giá trị của biểu thức trong từng trường hợp ?

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

Tiết 3

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM

ÔN TẬP CÂU: AI THẾ NÀO? ĐẤU PHẪY

I. Mục đích, yêu cầu

- Ôn tập về từ chỉ đặc điểm của người, vật
- Ôn tập mẫu câu: Ai thế nào?
- Tiếp tục ôn luyện về dấu phẩy

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ: (2 - 3')

- Hãy kể tên một số thành phố, một số vùng quê ở nước ta?

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài: (1 - 2')

b. Hướng dẫn luyện tập : (28 - 30')

Bài 1: (10 - 12') Tìm những từ thích hợp để nói về đặc điểm của nhân vật...

- HS đọc đề, xác định yêu cầu.
- HD mẫu câu a: Tìm từ chỉ đặc điểm chú bé Mến trong truyện “Đôi bạn”
(dũng cảm, tốt bụng, ...)
- Phần b, c: HS thảo luận cặp
- HS trình bày - GV nhận xét, sửa chữa
- Chốt: - *Anh đom đóm: chuyên cần, chăm chỉ, tốt bụng...*
- *Chàng Mồ Côi thông minh, tài trí ...*
- *Chủ quán: tham lam, dối trá, xấu xa...*

Bài 2: (8 - 10') Đặt câu theo mẫu: Ai thế nào ?

- HS đọc đề, xác định yêu cầu
- GV làm mẫu câu a: **Bác nông dân rất chăm chỉ.**
- HS làm vào vở - Đọc bài làm
- GV chấm vở- nhận xét

Chốt: *Câu viết theo mẫu: Ai thế nào? bao giờ cũng có từ chỉ đặc điểm*

Bài 3: (5 - 7') - Đặt dấu phẩy vào các câu sau

- HS đọc đề, xác định yêu cầu
- HS làm bài vào sách- HS làm vào bảng phụ - GV chữa bài

Chốt: Khi nào cần dùng dấu phẩy? Khi đọc đến dấu phẩy cần chú ý gì ?

c. Củng cố - Dặn dò : (1- 2')

- Nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài tuần 18.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 4

**Tập viết
ÔN CHỮ HOA N**

I. Mục đích, yêu cầu

* Củng cố cách viết chữ hoa N thông qua bài tập ứng dụng:

- Viết tên riêng *Ngô Quyền* bằng cỡ chữ nhỏ
- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ: “*Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ*”

II. Đồ dùng dạy- học

- Chữ mẫu

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3'

- HS viết bảng : *Mạc Thi Bưởi*

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1-2'

b. Hướng dẫn viết bảng con: 10 - 12'

* **Luyện viết chữ hoa:** GV đưa chữ mẫu: N

- HS nhận xét độ cao, cấu tạo.
- GV hướng dẫn viết con chữ N - viết mẫu N - HS viết bảng con N
- GV đưa tiếp chữ Q, chữ Đ
- Nêu cấu tạo độ cao chữ Q và Đ
- GV hướng dẫn viết từng con chữ - HS luyện viết bảng con Q, Đ

* **Luyện viết từ ứng dụng:** - HS đọc từ ứng dụng, GV giải nghĩa: *Ngô Quyền là vị anh hùng dân tộc của nước ta. Năm 938, ông đã đánh bại quân xâm lược Nam Hán trên sông Bạch Đằng, mở đầu thời kì độc lập, tự chủ của nước ta.*

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ
- GV hướng dẫn viết liền nét - HS viết bảng con: *Ngô Quyền*

* **Luyện viết câu ứng dụng:** HS đọc câu ứng dụng - GV giải nghĩa: *Câu ca dao ca ngợi phong cảnh xứ Nghệ đẹp như tranh vẽ.*

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các con chữ trong câu

- Trong câu ứng dụng những từ nào viết hoa?
 - GV hướng dẫn viết chữ khó
 - HS viết bảng con: Đường, Non
- c. Hướng dẫn HS viết vở:** 15 -17'
- Nêu yêu cầu vở tập viết- Quan sát vở mẫu
 - HD tư thế ngồi viết - HS viết bài
- d. Chấm, chữa:** 5' (chấm 10 em)
- 3. Củng cố, dặn dò:** 1-2'
- Nhận xét giờ học.
- * Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**
-

Thứ năm ngày 16 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Toán

TIẾT 84: HÌNH CHỮ NHẬT

I. Mục tiêu

- Giúp học sinh: Bước đầu có khái niệm về hình chữ nhật (theo yếu tố cạnh và góc), từ đó biết cách nhận dạng hình chữ nhật (theo yếu tố cạnh và góc) .

II. Đồ dùng dạy học

- Hình chữ nhật, thước, ê - ke.

III. Các hoạt động dạy học

*** Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:(3-5')**

- Vẽ một hình chữ nhật vào bảng con

*** Hoạt động 2: Dạy học bài mới:(13 -15')**

+ GV vẽ hình chữ nhật ABCD :

- HS dùng êke để đo và xác định hình chữ nhật có 4 góc là góc gì?

- HS dùng thước đo độ dài 4 cạnh và đưa ra nhận xét

+ Kết luận sách giáo khoa/ 84 – HS đọc thầm – 2 HS đọc to

+ GV đưa ra 1 số hình, yêu cầu HS nhận biết hình nào là hình chữ nhật, hình nào không là hình chữ nhật bằng cách kiểm tra góc và cạnh.

+ HS lấy ví dụ thực tế đồ vật có hình chữ nhật trong lớp học, kiểm tra các yếu tố về cạnh và góc (nếu có thể)

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện tập (17 - 19')**

Bài 1: (3 - 4') - KT: Xác định hình chữ nhật

- HS dự đoán - kiểm tra bằng việc đo cạnh và góc

- HS làm sách giáo khoa – Nêu kết quả - GV nhận xét bổ sung

Chốt: *Hình MNPQ, hình RSTU là hình chữ nhật vì nó có 4 góc vuông, hai cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau*

Bài 2: (3 - 4')- KT: Đo và nêu số đo của các cạnh HCN

- HS đo và điền vào sách giáo khoa - Đọc số đo

Chốt: *Chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật có đặc điểm gì?*

Bài 3: (5 - 6') - KT: Tìm chiều dài và chiều rộng của mỗi HCN...

- HS làm vở - Chấm, chữa

Chốt: *Đặc điểm các cạnh của hình chữ nhật là gì?*

Bài 4: (3 - 4') - KT: Kẻ để tạo thành HCN
- HS đọc đề - HS làm sách giáo khoa – GV chấm bài
Chốt: Hình chữ nhật có những đặc điểm gì?

* **Dự kiến sai lầm của HS:**

- HS khi nhận biết hình chữ nhật mới chỉ quan tâm đến 1 trong 2 yếu tố cạnh hoặc góc.

* **Hoạt động 4: Củng cố (3')**

- Hệ thống bài - Nêu đặc điểm về cạnh và góc hình chữ nhật

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

**Chính tả (nghe - viết)
ÂM THANH THÀNH PHỐ**

I. Mục đích, yêu cầu

- Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn 3 bài: *Âm thanh thành phố*
- Viết đúng tên riêng và các từ phiên âm nước ngoài
- Làm đúng bài tập tìm từ chứa có vần ui/ uôi; bắt đầu bằng d/ gi/ r

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- HS nghe viết vào bảng con: *dẻo dai, rẻo cao*
- GV nhận xét.

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả (10-12')

- GV đọc mẫu bài viết - cả lớp đọc thầm

Trong đoạn chính tả có những tên riêng nào? (Hải, Cẩm Phả, Hà Nội, Bét-tô-ven, Anh trắng)

- GV lần lượt ghi bảng: *Bét-tô- ven, pi- a- nô, trình bày, dễ chịu*
- HS lần lượt phân tích tiếng: trình (âm tr), chịu (vần iu)
- HS nêu cách viết tiếng phiên âm nước ngoài
- HS đọc lại từ trên bảng - GV xóa bảng
- HS viết bảng con: Bét- tô- ven, pi- a - nô, trình bày, dễ chịu

c. Viết chính tả (13-15')

- HD tư thế ngồi viết, cách trình bày bài
- GV đọc - HS viết bài

d. Chấm, chữa bài (5-7')

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi)
- Chấm 10 bài

e. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')

Bài 2 - Tìm 5 từ có vần ui, 5 từ có vần uôi?

- HS làm bài vào vở - GV chấm Đ, S
- HS đọc bài làm
- GV chữa: ui: củi, túi, lùi, mùi, chui, lui, cặm cũi...

uôi: chuối, buôi, ruồi, nguôi, muôi, suôi, cuôi, nuôi...

- Bài 3: - Tìm các từ bắt đầu bằng r, gi hoặc d
- HS làm miệng - Lớp bổ sung, nhận xét
- Chữa: a/giống, rạ, dầy b/bắc, ngắt, đặc

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS viết đẹp

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

.....

Tiết 4

Tự nhiên xã hội

BÀI 36: ÔN TẬP ĐỊNH KÌ HỌC KỲ 1.

I. Mục tiêu

- Nêu tên một số hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, thông tin, liên lạc
- Vẽ sơ đồ và giới thiệu về các thành viên trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh ảnh về hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, thương mại thông tin liên lạc

III. Các hoạt động dạy học

* **Khởi động:** (3 - 4')

- HS chơi: " Đi chợ mua gì ? cho ai? "
- Giới thiệu bài

Hoạt động 1: Quan sát hình theo nhóm: (16 - 18')

* *Mục tiêu:* HS kể được một số hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc.

* *Cách tiến hành:*

+ Bước 1: Chia nhóm và thảo luận

- Quan sát hình SGK/ 67, cho biết các hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và thông tin liên lạc

- Đại diện nhóm trình bày

+ Bước 2:- Liên hệ thực tế địa phương

* *Kết luận:* GV nhận xét, bổ sung

Hoạt động 2: Làm việc cá nhân: (5 - 7')

* **Mục tiêu:** Vẽ sơ đồ gia đình mình.

* **Cách tiến hành:**

+ Bước 1: Giao việc

+ Bước 2s: HS làm việc cá nhân:

+ Bước 3: HS trình bày, giới thiệu gia đình mình

Hoạt động 3: Chơi trò chơi: Bán hàng (5- 7')

- GV phổ biến lại luật chơi - HS chơi
- Ghi vở: 2'

Tiết 4

Âm nhạc

Thứ sáu ngày 17 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

BÀI 34: ÔN BÀI TẬP RÈN LUYỆN TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN - ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

I. Mục tiêu

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi vượt chướng ngại vật, di chuyển hướng phải trái, yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.
- Chơi: “ Con Cóc là cậu ông trời” : yêu cầu biết cách chơi, chơi tương đối chủ động

II. Địa điểm - phương tiện

- Sân trường có kẻ vạch. - Còi, chướng ngại vật, cờ.

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu (6 - 7’)

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học
- Chạy chậm 1 hàng quanh sân tập
- Chơi : Tìm người chỉ huy

2. Phần cơ bản:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
* Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, vượt chướng ngại vật thấp, di chuyển hướng trái, phải	10 - 12’ 2 - 3 lần	- Lớp tập hợp 4 hàng dọc - Lớp trưởng điều khiển tập
- Tập phối hợp các động tác, tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay trái phải, đi đều	5 - 7’	- Chia tổ tập luyện theo vị trí đã phân công, tổ trưởng điều khiển (GV quan sát, giúp đỡ) - Thi đua giữa các tổ theo từng nội dung tập luyện - GV điều khiển lớp tập phối hợp tất cả các nội dung
1- 4 hàng dọc, di chuyển hướng trái phải	5 - 7’	- HS khởi động các khớp
- Chơi: con cóc là cậu ông trời		- GV nêu tên trò chơi - GV nhắc lại luật chơi - HS tiến hành chơi chính thức

3. Phần kết thúc: (4 - 5’)

- Đứng tại chỗ, vỗ tay hát.
- GV hệ thống bài, nhận xét giờ học, giao bài về nhà.

Tiết 2

Toán

TIẾT 85: HÌNH VUÔNG

I. Mục tiêu

- Giúp học sinh: - Bước đầu có khái niệm về hình vuông (theo yếu tố cạnh, góc)
- Vẽ hình vuông đơn giản (Trên giấy kẻ ô vuông) .

II. Đồ dùng dạy học

- Hình vuông, thước, êke.

III. Các hoạt động dạy học

*** Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:(3 -5’)**

- Nêu đặc điểm hình chữ nhật ?

*** Hoạt động 2: Dạy học bài mới: (13-15’)**

- + GV vẽ hình vuông ABCD

- HS dùng êke để đo và xác định hình vuông có 4 góc là góc gì?
 - HS dùng thước đo độ dài 4 cạnh và đưa ra nhận xét
- + Kết luận sách giáo khoa/85 - HS đọc
- GV đưa ra 1 số hình, yêu cầu HS nhận biết hình nào là vuông, hình nào không là hình vuông?
- Bằng cách kiểm tra góc và cạnh.
- HS lấy ví dụ thực tế đồ vật có hình vuông trong lớp học, kiểm tra các yếu tố về cạnh và góc (nếu có thể)

Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: (17-19')

Bài 1: (3 - 5') - KT: Nhận dạng hình vuông

- HS đọc đề- Nêu yêu cầu - HS dự đoán - kiểm tra bằng việc đo cạnh và góc
 - HS làm sách giáo khoa
- Chốt: *Hình EGHI là hình vuông vì sao?*

Bài 2: (5 - 7') - KT: Đo cạnh hình vuông

- HS đọc đề. Nêu yêu cầu
 - HS đo và điền vào sách giáo khoa
- Chốt: *Các cạnh của HV có đặc điểm gì?*

Bài 3: (3 - 5') - KT: Kẻ thêm đoạn thẳng để được hình vuông

- HS đọc đề. Nêu yêu cầu
 - HS kẻ vào sách.- GV nhận xét
- Chốt: *HV có những đặc điểm gì?*

Bài 4: (3 - 5') - KT: Vẽ theo mẫu

- HS vẽ hình vuông vào vở.
 - Chấm, chữa bài
- Chốt: *Vẽ hình vuông em cần chú ý những gì?*

*** Dự kiến sai lầm của HS :**

- HS khi nhận biết hình vuông mới chỉ quan tâm đến một yếu tố cạnh hoặc góc.

*** Hoạt động 4: Củng cố: (3')**

- Nêu đặc điểm về cạnh và góc hình vuông

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

Tiết 3

Tập làm văn

VIẾT VỀ THÀNH THỊ - NÔNG THÔN

I. Mục đích, yêu cầu

Rèn kĩ năng viết:

- Dựa vào nội dung bài Tập làm văn miệng ở tuần 16, HS viết một lá thư cho bạn kể những điều em biết về nông thôn hoặc thành thị: thư trình bày đúng thể thức, đủ ý, đúng nội dung, đề tài yêu cầu
- HS biết dùng từ, đặt câu đúng

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3 - 5')

- HS kể chuyện : *Kéo cây lúa lên* (1 em)
- HS kể về nông thôn hay thành thị? (1em)

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài: (1 - 2')

b. Hướng dẫn làm bài tập: (28 - 30')

- HS đọc đề, xác định yêu cầu?
- HD: + Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần 16, em hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho bạn, kể những điều em biết về thành thị hoặc nông thôn.
 - + Em hãy nêu trình tự của lá thư?
 - + GV đưa bảng phụ ghi trình tự mẫu của một lá thư
 - + Phần nội dung thư chính là kể về nông thôn hay thành thị
 - + Chú ý lời xưng hô với bạn
- HS viết bài - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh yếu kém
- HS đọc bài làm - GV chấm một số bài
- Nhận xét, tuyên dương HS viết tốt

3. Củng cố - Dặn dò: (3 - 5')

- Nhận xét giờ học
- Dặn dò ôn tập - chuẩn bị kiểm tra học kỳ.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 4

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ VỀ SINH LỚP HỌC

Dụng cụ: - Chổi, dẻ, gầu hót rác, khăn lau bàn

- Nội dung: - Phân công: Tổ 1 quét dọn lớp học
Tổ 2 lau bàn ghế
Tổ 3 dọn rác ở khu bể
- GV theo dõi, đôn đốc học sinh làm việc
 - Cuối giờ GV nhận xét, tuyên dương tổ làm tốt.

TUẦN 18

Thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2010

Tiết 1:

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

CHÀO CỜ

- Lớp trưởng điều hành chào cờ.
- Giáo viên nhận xét đánh giá ưu, khuyết trong giờ chào cờ.
- GV phổ biến kế hoạch tuần này: Học tập, lao động vệ sinh, chăm sóc cây...

Tiết 2:

TOÁN CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT

I. Mục tiêu:

- Giúp HS xây dựng và ghi nhớ quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.
- Vận dụng quy tắc tính chu vi hình chữ nhật để giải các bài tập có liên quan.

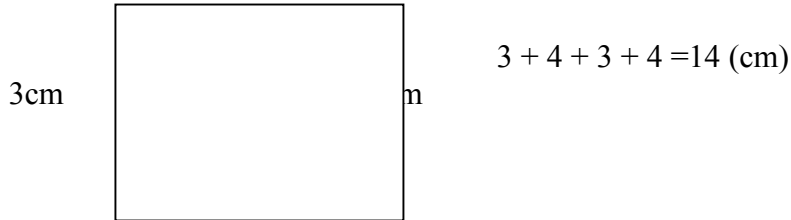
II. Đồ dùng dạy học:

Thước thẳng, phấn màu.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

❖ Hoạt động 1: Bài cũ (5')

- GV vẽ hình chữ nhật và yêu cầu HS tính chu vi hình chữ nhật.



? Em hiểu chu vi của hình chữ nhật là gì ?

❖ Hoạt động 2: Dạy bài mới (15')

? Ngoài cách tính trên ai có cách tính khác ?

$$4 \times 2 + 3 \times 2 = 14 \text{ (cm)}$$

$$\text{Hoặc } (4 + 3) \times 2 = 14 \text{ (cm)}$$

? Vì sao em tính như vậy ?

? Cách làm nào nhanh, gọn nhất ?

? Muốn tính chu vi hình chữ nhật em làm thế nào ?

- HS đọc ghi nhớ và học thuộc lòng SGK/87

❖ Hoạt động 3: Luyện tập (17')

Bài 1: Bảng con

- Kiến thức: Tính chu vi hình chữ nhật biết chiều dài, chiều rộng.

? Muốn tính chu vi hình chữ nhật em làm thế nào ?

Bài 2: Vở

- Kiến thức: Áp dụng cách tính chu vi hình chữ nhật vào giải toán.

? Cách ghi lời giải ngắn gọn ?

Bài 3: SGK

- Kiến thức: So sánh hai chu vi.

? Muốn so sánh chu vi hai hình em làm thế nào ?

@ Dư kiến sai lầm:

Khi tính chu vi hình chữ nhật HS chỉ lấy chiều dài cộng chiều rộng.

@ BP khắc phục: GV cho HS ghi nhớ quy tắc tính chu vi HCN, vận dụng đúng quy tắc.

❖ Hoạt động 4: Củng cố - Dặn dò (3')

- Chữa bài 2.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 3 + 4 :

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1

* *Tiết 1*

I. Mục tiêu

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc :

- Chủ yếu kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng thông qua các bài tập đọc đã học từ đầu năm
- Kết hợp kiểm tra kỹ năng đọc – hiểu : trả lời 1 đến 2 câu hỏi về nội dung bài đọc .

2. Rèn kỹ năng viết chính tả qua bài chính tả nghe viết : Rừng cây trong nắng

II. Đồ dùng dạy học :

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc

III. Các hoạt động dạy học

1. Giới thiệu bài (1- 2')

- Giới thiệu nội dung học trong tuần
- Giới thiệu mục đích yêu cầu giờ học

2. Kiểm tra tập đọc (14-15'): 1/4 HS

- Từng HS lên bốc thăm bài tập đọc – Chuẩn bị
- HS đọc một đoạn hoặc cả bài theo yêu cầu
- GV đọc câu hỏi về đoạn (bài) vừa đọc – HS trả lời, GV ghi điểm

3/Bài tập 2 (20- 21')

- * GV đọc một lần bài viết chính tả
- Một HS đọc bài – cả lớp đọc thầm

Đoạn văn tả cảnh gì ?

- * Phân tích tiếng khó: **nắng, trắng lệt, xanh rờn**

* Viết chính tả

- + Trước khi viết ta cần lưu ý điều gì?
- + GV đọc bài lần 2, GV đọc bài cho HS viết
- GV đọc 2 lần : HS soát lỗi, chữa lỗi
(Nắng, trắng lệt, cây tràm, xanh rờn)
- + GV chấm 8 – 10 bài – nhận xét

4. Củng cố – dặn dò (2- 3')

- + Nhận xét giờ học
- + Về nhà đọc lại các bài tập đọc – HTL đã học .

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

.....

***Tiết 2**

I. Mục tiêu:

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc
2. Ôn luyện về so sánh
3. Hiểu nghĩa của từ, mở rộng vốn từ.

II. Đồ dùng dạy học

- + Phiếu viết tên các bài tập đọc đã học
- + Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra tập đọc (4- 5'): 1/4 số HS

- + HS bốc thăm bài tập đọc : Về chỗ chuẩn bị – HS đọc một đoạn (hoặc cả bài) theo yêu cầu
- + HS trả lời câu hỏi – GV nhận xét , ghi điểm

2. Bài tập 2 / 149(12- 13')

- + HS đọc yêu cầu bài – GV giúp HS nắm chắc yêu cầu của bài

+ HS làm bài cá nhân (gạch chân trong SGK) - đọc bài làm – GV nhận xét, chữa bài trên bảng phụ

+ HS làm bài vào vở

3. Bài tập 3/149 (7- 8')

+ HS đọc yêu cầu bài - đọc câu văn

+ GV giúp HS nắm chắc yêu cầu bài

+ HS nêu ý hiểu của mình về nghĩa của từ “ Biền ” trong câu văn đã cho – cả lớp nhận xét- GV chốt đáp án đúng (Chỉ tập hợp rất nhiều sự vật)

4. Củng cố – dặn dò (3-4')

+ Nhận xét giờ học

+ Về ôn lại các kiến thức đã được học.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....
.....

Thứ ba ngày 21 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Toán

TIẾT 87: CHU VI HÌNH VUÔNG

I. Mục tiêu

Giúp học sinh:- Nắm được quy tắc tính chu vi hình vuông

- Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình vuông và làm quen với giải toán có nội dung hình học

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình vuông, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

* Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:(3 -5')

- Tính chu vi hình chữ nhật có: chiều dài 8cm; chiều rộng 5 cm

- Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật?

* Hoạt động 2: Dạy học bài mới:(13-15')

Bài toán: Tính chu vi hình vuông ABCD, có cạnh: 3 cm.

- GV vẽ hình và ghi số đo vào cạnh

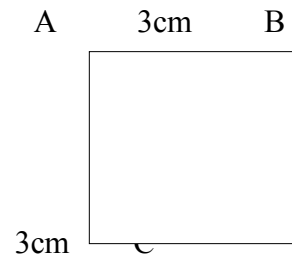
3 cm

- HS tính chu vi hình vuông (Tính chu vi hình tứ giác):

$$3 + 3 + 3 + 3 = 12 \text{ (cm)}$$

- Có thể viết phép cộng đó thành phép nhân nào?

D



$$3 \times 4 = 12 \text{ (cm)}$$

- Nhận xét: 3 cm là số đo độ dài cạnh, 4 là số cạnh hình vuông. Vậy muốn tính chu vi hình vuông em làm như thế nào?

- Đọc quy tắc SGK/ 88: (2, 3 em)

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện tập (17-19')**

Bài 1: (3 -5') - KT: Tính chu vi hình vuông
- HS đọc đề. Nêu yêu cầu - HS làm vào SGK
Chốt: Nêu cách tính chu vi hình vuông?

Bài 2:(5 - 6') - KT: Tính chu vi hình vuông
- HS đọc đề - Quan sát trực quan để nhận biết cách tính độ dài đoạn dây thép
- HS làm vở – HS trình bày bài- GVchấm điểm
Chốt: Cùng cố cách tính chu vi hình vuông

Bài 3 : (5-7')- KT: Tính chu vi hình chữ nhật
- HS đọc yêu cầu - Phân tích đề: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta cần biết yếu tố nào?
- HS làm bài vào vở - HS trình bày bài- GV chấm Đ/S, nhận xét
Chốt: : Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào?

Bài 4: (3-5') - KT: Đo độ dài cạnh và tính chu vi hình vuông
- HS đọc đề. Nêu yêu cầu - HS đo và tính chu vi hình vuông vào vở.
Chốt: Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào?

*** Dự kiến sai lầm của HS:**

- HS không áp dụng quy tắc vừa học để tính chu vi hình vuông

*** Biện pháp khắc phục :** Yêu cầu HS học thuộc quy tắc ngay trên lớp .

***Hoạt động 4: Cùng cố(3')**

- Nêu quy tắc tính chu vi hình vuông ?

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

Tiếng Việt
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 3)

I. Mục đích, yêu cầu

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc học thuộc lòng
- Luyện tập điền vào tờ giấy in sẵn.

II. Đồ dùng dạy học

- VBT, phiếu kiểm tra đọc

III. Các hoạt động dạy học

1. Giới thiệu bài : (1 - 2')

2. Nội dung:

* Kiểm tra đọc : (15 - 17')

- HS lên bốc thăm đoạn hoặc bài tập đọc và câu hỏi đã ghi sẵn trong phiếu
- HS chuẩn bị bài khoảng 2' - HS đọc bài , trả lời câu hỏi
- GV nhận xét, cho điểm

* Bài 2: (14 - 16')- Viết giấy mời

- HS đọc đề, xác định yêu cầu - Viết giấy mời cô hiệu trưởng theo mẫu
- GV hướng dẫn : Mỗi em phải đóng vai lớp trưởng mời cô hiệu trưởng đến dự liên hoan

chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

- HS làm VBT, trình bày- GV chấm, chữa bài

Chốt : Viết đúng theo mẫu, câu từ ngắn gọn, rõ ràng, chính xác thời gian

3. Củng cố - Dặn dò: (1 - 2')

- Nhận xét giờ học
- Dặn dò ôn tập chuẩn bị tiết 4

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 3

Mĩ Thuật

Tiết 4

Tiếng Việt

ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC, HỌC THUỘC LÒNG (tiết 4).

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc.
2. Ôn luyện về dấu chấm, dấu phẩy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Phiếu ghi tên các bài tập đọc đã học, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc, học thuộc lòng(15-17')

- HS lên bốc thăm đoạn hoặc bài tập đọc và câu hỏi đã ghi sẵn trong phiếu
- HS chuẩn bị bài khoảng 2' - HS đọc bài, trả lời câu hỏi
- GV nhận xét, cho điểm

2. Hướng dẫn làm bài tập : (14 - 15')

*** Bài 2:** Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào chỗ trống.

- HS đọc bài – Nêu yêu cầu.
- HD: Đọc thầm đoạn văn, điền dấu chấm hay dấu phẩy thích hợp vào mỗi ô trống trong đoạn văn và chép lại cho đúng chính tả
- GV chấm đ-s, nhận xét

Chốt: Khi nào sử dụng dấu chấm? Khi nào sử dụng dấu phẩy? Khi đọc gặp dấu chấm, dấu phẩy em phải làm gì?

- HS đọc đoạn văn hoàn chỉnh (2 em)

3. Củng cố : (2 - 3')

GV hệ thống kiến thức đã ôn và nhận xét giờ học

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Thứ tư ngày 22 tháng 12 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

**BÀI 35: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ BÀI TẬP RÈN LUYỆN
TƯ THỂ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN.**

I. MỤC TIÊU: